

Số: 10 /QĐ-VSD

Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về việc tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng
cho Quỹ mở tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam**

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Bộ Luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 171/2008/QĐ-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2396/QĐ-BTC ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;

Căn cứ Nghị quyết số 133/2021/NQ-HĐQT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng Quản trị Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Dịch vụ Quỹ và Sản phẩm mới.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về việc tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho Quỹ mở tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 127/QĐ-VSD ngày 10/09/2018 của Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam về việc ban hành Quy định về việc tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho Quỹ mở.

Điều 3. Giám đốc Chi nhánh tại Tp.HCM, Trưởng phòng Hành chính Quản trị, Trưởng phòng Dịch vụ Quỹ và Sản phẩm mới, Chánh văn phòng Hội



**QUY ĐỊNH VỀ VIỆC TỔ CHỨC CUNG CẤP
DỊCH VỤ ĐẠI LÝ CHUYÊN NHƯỢNG CHO QUỸ MỞ TẠI
TRUNG TÂM LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 10 /QĐ-VSD ngày 12 tháng 01 năm 2022 của
Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam)

**CHƯƠNG 1
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Quy định chung

1. Quy định này hướng dẫn các nội dung liên quan đến việc tổ chức, thực hiện và phối hợp giữa Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và các bên có liên quan trong việc cung cấp dịch vụ đại lý chuyên nhượng cho các quỹ mở mà VSD làm đại lý chuyên nhượng theo ủy quyền của các công ty quản lý quỹ (CTQLQ).

2. Việc cung cấp dịch vụ đại lý chuyên nhượng cho các quỹ mở được VSD thực hiện trên cơ sở Hợp đồng cung cấp dịch vụ đại lý chuyên nhượng (Hợp đồng DLCN) được ký kết giữa VSD và CTQLQ.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Chữ ký số*: là một dạng chữ ký điện tử theo quy định pháp luật về giao dịch điện tử mà người có thẩm quyền (*người xử lý/duyet*) của VSD hoặc các bên tham gia hệ thống quỹ mở của VSD sử dụng để xác thực thông tin dữ liệu mà mình gửi đi.

2. *Chứng từ điện tử*: là thông tin về hoạt động nghiệp vụ tại VSD được tạo ra, gửi đi, nhận và lưu trữ bằng phương tiện điện tử theo quy định pháp luật về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính thông qua cổng giao tiếp điện tử hoặc cổng giao tiếp trực tuyến hoặc thông qua internet bằng giao diện web-based của VSD và đã được xác thực bằng chữ ký số của người có thẩm quyền của VSD hoặc các bên tham gia hệ thống quỹ mở của VSD.

Điều 3. Phạm vi dịch vụ

Dịch vụ đại lý chuyển nhượng VSD cung cấp cho các Quỹ mở gồm các công việc sau:

1. Ghi nhận hoạt động mở/đóng tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở cho nhà đầu tư; Theo dõi và quản lý hệ thống các tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở của nhà đầu tư bao gồm tài khoản trực tiếp và tài khoản ký danh.

2. Ghi nhận, kiểm tra và xử lý việc đăng ký đặt mua chứng chỉ quỹ phát hành lần đầu, các lệnh mua (bao gồm lệnh mua thông thường và lệnh đầu tư định kỳ), lệnh bán, lệnh chuyển đổi của nhà đầu tư khi giao dịch chứng chỉ quỹ định kỳ. Lập sổ lệnh lưu trữ đầy đủ thông tin về các lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư.

3. Nhận thông tin NAV, NAV/đơn vị quỹ, thông tin về số tiền có thể thanh toán tối đa từ CTQLQ để làm căn cứ tính toán kết quả giao dịch. Xác định số lượng chứng chỉ quỹ nhà đầu tư được nhận trong trường hợp nhà đầu tư đặt mua/chuyển đổi hoặc số tiền nhà đầu tư được thanh toán trong trường hợp nhà đầu tư đặt bán.

4. Lập và quản lý sổ đăng ký nhà đầu tư chính (sổ chính), ghi nhận thông tin về người sở hữu chứng chỉ quỹ.

5. Cập nhật, xác nhận thông tin về sở hữu của nhà đầu tư trên tài khoản giao dịch của nhà đầu tư và trên sổ chính do thực hiện lệnh mua, bán, chuyển đổi, do nhận phân bổ lợi tức bằng chứng chỉ quỹ, chuyển quyền sở hữu do thừa kế, tặng cho...

6. Cung cấp thông tin về số dư trên tài khoản, thống kê giao dịch theo định kỳ hàng tháng, quý, năm cho CTQLQ để cung cấp cho nhà đầu tư và cung cấp thông tin về số dư tài khoản cho nhà đầu tư khi có yêu cầu từ nhà đầu tư thông qua Đại lý phân phối (ĐLPP).

7. Tổ chức thực hiện quyền cho người sở hữu chứng chỉ quỹ bao gồm lập danh sách người sở hữu chứng chỉ quỹ được hưởng quyền, tính toán và phân bổ quyền cho nhà đầu tư theo tỷ lệ do CTQLQ thông báo.

8. Thực hiện phong tỏa, giải tỏa chứng chỉ quỹ tự nguyện theo yêu cầu của nhà đầu tư thông qua ĐLPP.

9. Cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử (E-Voting).

10. Các công việc có liên quan khác theo thỏa thuận thống nhất với CTQLQ.

Điều 4. Quan hệ VSD với các bên

1. Việc tổ chức, phối hợp và thực hiện dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho Quỹ mở giữa VSD và CTQLQ được thực hiện căn cứ theo Hợp đồng ĐLCN được ký kết giữa VSD và CTQLQ. Hợp đồng ĐLCN bao gồm các thông tin cơ bản như:

việc ủy quyền của CTQLQ cho VSD làm đại lý chuyên nhượng, quyền, nghĩa vụ của từng bên, các quy định về dịch vụ đại lý chuyên nhượng, trình tự, thủ tục quy trình giao dịch chứng chỉ quỹ mở, cung cấp và xác nhận thông tin NAV... (Mẫu số 01/ĐLCN).

2. VSD phối hợp với Ngân hàng Giám sát (NHGS) trong việc xác nhận tiền đặt mua của nhà đầu tư đặt mua, giá trị NAV, NAV/chứng chỉ quỹ, thanh toán tiền cho nhà đầu tư đặt bán, hoàn trả tiền cho nhà đầu tư... trong các giao dịch chứng chỉ quỹ mở. Nội dung công việc, thời gian, cách thức, trình tự, thủ tục phối hợp được thực hiện theo quy trình giao dịch tại Hợp đồng ĐLCN được ký kết giữa VSD và CTQLQ.

3. VSD phối hợp với ĐLPP trong việc mở/đóng tài khoản của nhà đầu tư; ghi nhận, kiểm tra và xử lý lệnh của nhà đầu tư, thông báo kết quả giao dịch; thay đổi thông tin nhà đầu tư, chuyển quyền sở hữu không phải là thương mại... Nội dung công việc, thời gian, cách thức, trình tự, thủ tục phối hợp được thực hiện theo quy trình giao dịch tại Hợp đồng ĐLCN.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức giao dịch trên hệ thống của VSD

1. Toàn bộ các công việc như ghi nhận thông tin đóng/mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở; ghi nhận các lệnh giao dịch (mua, bán, chuyển đổi); lập các báo cáo kết quả giao dịch; nhận thông tin NAV, NAV/đơn vị quỹ; Cập nhật, xác nhận thông tin về sở hữu của nhà đầu tư trên tài khoản giao dịch của nhà đầu tư và trên sổ chính do thực hiện lệnh mua, bán, chuyển đổi đều được VSD thực hiện và quản lý dưới dạng chứng từ điện tử.

2. CTQLQ, NHGS, ĐLPP/Đại lý ký danh (ĐLKD) sẽ được kết nối với hệ thống quỹ mở của VSD và phân quyền sử dụng ứng dụng Quỹ mở trên nền tảng web (FundServ) để thực hiện các giao dịch theo quy trình cung cấp dịch vụ đại lý chuyên nhượng đã được VSD thống nhất với CTQLQ tại Hợp đồng ĐLCN. NHGS, ĐLPP/ĐLKD đang là Thành viên lưu ký hoặc tổ chức mở tài khoản trực tiếp tại VSD có thể sử dụng ngay đường truyền kết nối hiện tại.

3. Về chi phí kết nối:

- Đối với CTQLQ, chi phí liên quan đến việc kết nối sẽ do VSD chi trả.
- Đối với NHGS, ĐLPP/ĐLKD: chi phí kết nối sẽ do các tổ chức này chi trả.

Điều 6. Thay đổi Đại lý chuyên nhượng khác sang VSD

1. Trường hợp thay đổi đơn vị cung cấp dịch vụ Đại lý chuyên nhượng từ đơn vị khác sang VSD, CTQLQ gửi văn bản đề nghị tới VSD về việc ký kết Hợp đồng ĐLCN và kết nối hệ thống theo hướng dẫn tại Điều 4, Điều 5 Quy định này.

2. Sau khi Hợp đồng ĐLCN được ký kết, CTQLQ sẽ chuyển cho VSD hồ sơ về thông tin quỹ, ĐLPP, NHGS và thông tin sở hữu chứng chỉ quỹ mở của nhà đầu tư chi tiết theo quy định tại Hợp đồng ĐLCN.

3. Sau 03 ngày làm việc kể từ ngày VSD nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ CTQLQ, VSD sẽ hoàn thành việc cập nhật số dư chứng chỉ quỹ mở của nhà đầu tư từ Đại lý chuyên nhượng khác sang VSD căn cứ theo quy định tại Hợp đồng ĐLCN mà VSD ký với từng quỹ đồng thời sẽ gửi công văn thông báo đến CTQLQ và ĐLPP có liên quan xác nhận việc thực hiện cập nhật nêu trên.

4. Kể từ ngày làm việc liền sau ngày VSD thực hiện cập nhật, CTQLQ có thể thực hiện việc giao dịch chứng chỉ quỹ mở bình thường.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 7. Mở, đóng, cung cấp sao kê tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở

1. Trình tự, thủ tục mở, đóng tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở cho nhà đầu tư được thực hiện theo thỏa thuận tại Hợp đồng ĐLCN được ký kết giữa VSD và CTQLQ.

2. Nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký mở/đóng tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở cho ĐLPP. ĐLPP có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ để đảm bảo nhà đầu tư mở/đóng tài khoản là hợp lệ theo quy định của Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ và thực hiện lưu hồ sơ.

Việc đóng tài khoản chỉ có thể thực hiện khi tài khoản của nhà đầu tư không còn số dư chứng chỉ quỹ và không còn lệnh giao dịch hoặc quyền đang thực hiện.

3. Trường hợp nhà đầu tư có yêu cầu VSD cung cấp sao kê tài khoản, tiểu khoản, nhà đầu tư gửi Giấy đề nghị cung cấp sao kê tài khoản (Mẫu số 02/ĐLCN) lên VSD thông qua ĐLPP nơi nộp hồ sơ mở tài khoản. Trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy đề nghị cung cấp thông tin của nhà đầu tư do ĐLPP gửi lên, VSD sẽ chuyển các thông tin theo yêu cầu cho ĐLPP để chuyển lại cho nhà đầu tư.

Điều 8. Nguyên tắc cấp số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở

1. Nhà đầu tư đã có tài khoản giao dịch tại các ĐLPP là thành viên của VSD được sử dụng làm tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở.

Trường hợp nhà đầu tư chưa có hoặc không sử dụng tài khoản giao dịch chứng khoán hiện tại làm tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở thì thực hiện mở tài khoản giao dịch chứng khoán theo quy định hiện hành về cấp số hiệu tài khoản giao dịch chứng khoán cho nhà đầu tư.

2. Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở của ĐLPP gồm:

- Tài khoản tự doanh của ĐLPP: Dùng để giao dịch chứng chỉ quỹ mở của chính ĐLPP.

- Tài khoản ký danh: Dùng để giao dịch chứng chỉ quỹ mở của ĐLPP khi được đứng tên làm ĐLKD để thay mặt cho các nhà đầu tư ký danh thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ.

3. Đối với các ĐLPP là công ty bảo hiểm, ngân hàng thương mại không phải là Thành viên của VSD hoặc là chính CTQLQ và các nhà đầu tư đăng ký mở tài khoản giao dịch trực tiếp tại các ĐLPP trên, số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở được VSD cấp gồm 10 ký tự (XXX.X.XXXXXX) theo nguyên tắc sau:

- 3 ký tự đầu: Số hiệu ĐLPP do VSD cấp

- 1 ký tự tiếp theo: P (cấp cho ĐLPP trong nước); E (cấp cho ĐLPP nước ngoài); C (cấp cho nhà đầu tư trong nước); F (cấp cho nhà đầu tư nước ngoài)

- 6 ký tự tiếp theo: Ký tự số hoặc chữ do ĐLPP và NĐT lựa chọn

4. Đối với trường hợp ĐLPP làm đại lý ký danh và nhà đầu tư ký danh, số tài khoản/tiểu khoản giao dịch ký danh được VSD cấp gồm 10 ký tự theo nguyên tắc sau:

- Số tài khoản giao dịch ký danh cho đại lý ký danh

XXX.X.XXXXXX

- 3 ký tự đầu: Số hiệu ĐLPP do VSD cấp

- 1 ký tự tiếp theo: P

- 6 ký tự tiếp theo: DLPPKD

- Số tiểu khoản giao dịch ký danh cho nhà đầu tư ký danh

XXX. X. XXXXXX

- 3 ký tự đầu: Số hiệu ĐLPP do VSD cấp

- 1 ký tự tiếp theo: C (cấp cho nhà đầu tư trong nước); F (cấp cho nhà đầu tư nước ngoài)

➤ 2 ký tự tiếp theo: KD

➤ 4 ký tự tiếp theo: là ký tự số hoặc chữ do ĐLPP và NĐT lựa chọn

Điều 9. Lập và quản lý sổ đăng ký nhà đầu tư chính (Sổ chính)

1. Sổ chính do VSD lập và quản lý bao gồm các thông tin chính sau:

a. Thông tin về quỹ bao gồm: Tên đầy đủ của quỹ, tên, địa chỉ trụ sở chính của CTQLQ, NHGS, ĐLPP.

b. Thông tin về nhà đầu tư bao gồm:

- Thông tin về họ tên, số chứng minh nhân dân/căn cước công dân (đối với nhà đầu tư cá nhân trong nước), số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với nhà đầu tư tổ chức trong nước), mã số đăng ký giao dịch chứng khoán (đối với nhà đầu tư nước ngoài) địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có), thông tin về người được ủy quyền (số chứng minh nhân dân/căn cước công dân, số điện thoại liên lạc, địa chỉ liên lạc, tài liệu ủy quyền có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền);

- Thông tin về số tài khoản của nhà đầu tư; hoặc số tiểu khoản kèm tài khoản ký danh;

- Thông tin về số lượng chứng chỉ quỹ sở hữu.

2. Thông tin về sở hữu của nhà đầu tư trên Sổ chính do VSD lập và quản lý, kể cả nhà đầu tư giao dịch trên tài khoản ký danh, là bằng chứng để VSD xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư.

Điều 10. Giao dịch chứng chỉ quỹ mở

1. Các quy định về giao dịch phát hành lần đầu và giao dịch chứng chỉ quỹ mở các lần tiếp theo, chuyển đổi từ quỹ đóng sang quỹ mở được thực hiện theo quy định tại Bản cáo bạch và Điều lệ quỹ và quy định tại Hợp đồng ĐLCN được ký kết giữa VSD và CTQLQ.

2. ĐLPP có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận tính hợp lệ và nhập lệnh giao dịch của nhà đầu tư (bao gồm lệnh mua, lệnh bán, lệnh chuyển đổi) vào hệ thống Fundserv trước thời điểm đóng sổ lệnh theo quy định tại Bản cáo bạch và Điều lệ quỹ, bao gồm các thông tin chính sau:

- Đối với lệnh mua thông thường:

+ Mã quỹ

+ Số tài khoản giao dịch quỹ mở

+ Tên sản phẩm quỹ đặt mua

+ Số tiền đặt mua

- Đối với lệnh đầu tư định kỳ
 - + Mã quỹ
 - + Số tài khoản giao dịch quỹ mở
 - + Số tiền đặt mua (nếu có)
 - + Số kỳ tham gia
- Đối với lệnh bán
 - + Mã quỹ
 - + Số tài khoản giao dịch quỹ mở
 - + Số chứng chỉ quỹ đặt bán
- Đối với lệnh chuyển đổi
 - + Mã quỹ chuyển đổi
 - + Số lượng chứng chỉ quỹ chuyển đổi
 - + Mã quỹ mục tiêu

Điều 11. Ghi nhận giao dịch và xác lập quyền sở hữu chứng chỉ quỹ mở

1. Việc ghi nhận giao dịch, phân bổ, thu hồi chứng chỉ quỹ do đặt mua, đặt bán, chuyển đổi được VSD thực hiện thông qua bút toán ghi sổ hạch toán tăng giảm trên tài khoản giao dịch quỹ mở của nhà đầu tư.
2. Ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu chứng chỉ quỹ mở là ngày VSD thực hiện bút toán ghi sổ trên Sổ chính và trên tài khoản giao dịch quỹ mở của nhà đầu tư. Quyền sở hữu của nhà đầu tư được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của nhà đầu tư được VSD cập nhật tại Sổ chính.
3. Số lượng chứng chỉ quỹ nhà đầu tư sở hữu hoặc giao dịch có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ 2 sau dấu phẩy.

Điều 12. Các trường hợp chuyển quyền sở hữu không phải do mua bán

1. Trường hợp phát sinh việc thực hiện chuyển quyền sở hữu đối với các giao dịch không phải do mua bán, nhà đầu tư gửi hồ sơ liên quan lên VSD thông qua ĐLPP nơi bên chuyển quyền sở hữu mở tài khoản. Sau khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của nhà đầu tư, ĐLPP chuyển hồ sơ cho VSD đồng thời nhập giao dịch chuyển quyền sở hữu của nhà đầu tư vào hệ thống FundServ.
2. Hồ sơ bao gồm:
 - 2.1. Đối với chuyển quyền sở hữu do tặng, cho chứng chỉ quỹ mở:
 - Văn bản đề nghị chuyển quyền sở hữu chứng chỉ quỹ mở của các bên tặng, cho có ý kiến chấp thuận của CTQLQ (Mẫu số 03A/ĐLCN) kèm theo bản sao giấy tờ thể hiện thông tin nhận diện của các bên tặng, cho;

- Bản sao hợp lệ Hợp đồng tặng, cho chứng chỉ quỹ mở có xác nhận của cơ quan công chứng, cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Bản sao các tài liệu chứng minh đã nộp thuế thu nhập cá nhân theo quy định về pháp luật thuế thu nhập cá nhân (Tờ khai/Thông báo nộp thuế thu nhập cá nhân có xác nhận của cơ quan thuế và văn bản xác nhận đã nộp tiền vào ngân sách nhà nước) (trường hợp bên nhận tặng, cho là cá nhân);

- Các tài liệu, giấy tờ liên quan khác (nếu có).

2.2. Đối với chuyển quyền sở hữu do thừa kế gồm:

- Văn bản đề nghị chuyển quyền sở hữu chứng chỉ quỹ mở của bên nhận thừa kế hoặc đại diện những người nhận thừa kế (Mẫu số 03B/ĐLCLN) kèm theo bản sao hợp lệ giấy tờ thể hiện thông tin nhận diện của bên nhận thừa kế và bản sao hợp lệ Giấy chứng tử của bên để lại tài sản thừa kế.

- Bản sao các tài liệu chứng minh đã nộp thuế thu nhập cá nhân theo quy định về pháp luật thuế thu nhập cá nhân (Tờ khai/Thông báo nộp thuế thu nhập cá nhân có xác nhận của cơ quan thuế và văn bản xác nhận đã nộp tiền vào ngân sách nhà nước) (trường hợp bên nhận thừa kế là cá nhân).

- Trường hợp thừa kế theo di chúc:

- + Bản sao hợp lệ di chúc hợp pháp theo quy định của pháp luật, Văn bản khai nhận hoặc từ chối nhận di sản của những người được hưởng thừa kế không phụ thuộc vào nội dung của di chúc;

- + Bản sao hợp lệ văn bản phân chia tài sản thừa kế trong trường hợp di chúc không ghi rõ số lượng chứng chỉ quỹ.

- Trường hợp thừa kế theo pháp luật:

- + Bản tường trình của người nhận thừa kế về các mối quan hệ nhân thân của người để lại thừa kế, trong đó liệt kê đầy đủ thông tin về hàng thừa kế của người để lại thừa kế (vợ, chồng, cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi...) và cam kết về tính chính xác của các thông tin kê khai trong bản tường trình, đồng thời chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật nếu có phát sinh tranh chấp;

- + Bản sao hợp lệ văn bản thỏa thuận về việc phân chia di sản thừa kế (trường hợp có nhiều người trong diện được nhận thừa kế)/văn bản khai nhận di sản thừa kế (trường hợp chỉ có một người trong diện được nhận thừa kế) có xác nhận của cơ quan công chứng, cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- + Bản sao hợp lệ văn bản từ chối nhận di sản thừa kế (trường hợp người nằm trong diện thừa kế từ chối nhận di sản thừa kế)/văn bản ủy quyền đứng tên sở hữu

quản lý di sản thừa kế (trường hợp những người nằm trong diện thừa kế ủy quyền cho người khác) có xác nhận của cơ quan công chứng, cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

2.3. Đối với chuyển quyền sở hữu theo bản án, quyết định của tòa án, quyết định của Trọng tài hoặc quyết định của cơ quan thi hành án

VSD thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng chỉ quỹ theo quyết định của Tòa án, phán quyết của Trọng tài hoặc quyết định của cơ quan thi hành án với tư cách là tổ chức có liên quan phải thi hành quyết định và VSD không chịu trách nhiệm đối với các tranh chấp hoặc thiệt hại phát sinh (nếu có) liên quan đến bản án, quyết định của Tòa án, phán quyết của Trọng tài hoặc quyết định của cơ quan thi hành án.

a. Trường hợp các bên tự thỏa thuận thực hiện theo bản án, Quyết định của Tòa án, phán quyết của Trọng tài, hồ sơ bao gồm:

- Văn bản đề nghị chuyển quyền sở hữu của các bên chuyển quyền sở hữu (Mẫu 03B/ĐLCN) kèm theo bản sao giấy tờ thể hiện thông tin nhận diện của các bên;

- Bản sao hợp lệ Quyết định hoặc bản án có hiệu lực của Tòa án, phán quyết của Trọng tài kèm theo các hồ sơ liên quan đến xử lý vụ việc;

- Bản sao hợp lệ Quyết định của cơ quan thi hành án đối với trường hợp thực hiện thi hành án (nếu có);

- Các tài liệu khác kèm theo (nếu có).

b. Trường hợp thực hiện theo Quyết định của cơ quan thi hành án

- Văn bản đề nghị của cơ quan thi hành án dân sự trong đó nêu rõ thông tin của các bên chuyển quyền sở hữu;

- Bản án, quyết định của Tòa án;

- Quyết định thi hành án, quyết định kê biên tài sản;

- Văn bản bán đấu giá hoặc biên bản giao nhận tài sản để thi hành án;

- Giấy tờ khác có liên quan đến tài sản (nếu có).

2.4. Đối với chuyển quyền sở hữu chứng chỉ quỹ mở do chia, tách, sáp nhập, hợp nhất doanh nghiệp

- Văn bản đề nghị chuyển quyền sở hữu của các bên chuyển quyền sở hữu (Mẫu số 03A/ĐLCN) kèm theo bản sao giấy tờ thể hiện thông tin nhận diện của các bên;

- Bản sao hợp lệ văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác nhận về việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất;

- Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị/Đại hội đồng cổ đông/chủ sở hữu về việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất doanh nghiệp kèm theo Điều lệ của các bên có liên quan;

- Hợp đồng hợp nhất/sáp nhập và Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị/Đại hội đồng cổ đông/chủ sở hữu của các công ty bị hợp nhất/công ty nhận sáp nhập thông qua Hợp đồng hợp nhất/sáp nhập (trường hợp hợp nhất, sáp nhập);

- Tài liệu chứng minh đã thông báo cho các chủ nợ và người lao động về việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất doanh nghiệp;

- Văn bản của các bên liên quan cam kết cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, Hợp đồng lao động và nghĩa vụ tài sản khác của công ty bị chia, tách, sáp nhập, hợp nhất;

- Các tài liệu khác kèm theo (nếu có).

2.5. Đối với trường hợp Chuyển quyền sở hữu giữa nhà đầu tư ủy thác và công ty quản lý quỹ hoặc ngược lại và giữa công ty quản lý quỹ với nhau

2.5.1. Chuyển quyền sở hữu từ nhà đầu tư ủy thác sang Công ty quản lý quỹ trong trường hợp công ty quản lý quỹ nhận quản lý danh mục đầu tư ủy thác bằng tài sản:

- Văn bản đề nghị chuyển quyền sở hữu của các bên chuyển quyền sở hữu (Mẫu số 03A/DLCN) kèm theo bản sao giấy tờ thể hiện thông tin nhận diện của các bên;

- Bản sao hợp lệ Hợp đồng ủy thác của nhà đầu tư cho công ty quản lý quỹ trong đó có nêu rõ danh mục, số lượng chứng chỉ quỹ nhà đầu tư đồng ý ủy thác cho công ty quản lý quỹ, thời gian ủy thác, điều kiện chấm dứt ủy thác....

- Các tài liệu khác kèm theo (nếu có).

2.5.2. Chuyển quyền sở hữu các chứng chỉ quỹ được ủy thác từ công ty quản lý quỹ sang nhà đầu tư ủy thác trong trường hợp có thay đổi điều khoản tương ứng trong Hợp đồng quản lý danh mục đầu tư; từ công ty quản lý quỹ sang nhà đầu tư ủy thác hoặc công ty quản lý quỹ khác trong trường hợp chấm dứt Hợp đồng quản lý danh mục đầu tư; hoặc công ty quản lý quỹ giải thể, phá sản, phải hoàn trả nhà đầu tư ủy thác tài sản hoặc chuyển danh mục tài sản sang công ty quản lý quỹ khác quản lý; chuyển quyền sở hữu giữa các

công ty quản lý quỹ quản lý tài sản của cùng một nhà đầu tư ủy thác theo yêu cầu của nhà đầu tư đó:

- Văn bản đề nghị chuyển quyền sở hữu của các bên chuyển quyền sở hữu (Mẫu số 03A/ĐLCN) kèm theo bản sao giấy tờ thể hiện thông tin nhận diện của các bên;

- Bản sao hợp lệ tài liệu thể hiện có thay đổi điều khoản tương ứng trong Hợp đồng ủy thác đầu tư giữa nhà đầu tư ủy thác và công ty quản lý quỹ trong đó có nêu rõ danh mục, số lượng chứng chỉ quỹ ủy thác công ty quản lý quỹ chuyển lại cho nhà đầu tư (trường hợp thay đổi điều khoản tương ứng trong Hợp đồng quản lý danh mục đầu tư);

- Bản sao hợp lệ Hợp đồng ủy thác, Biên bản thanh lý Hợp đồng ủy thác của nhà đầu tư với công ty quản lý quỹ trong đó có nêu rõ danh mục, số lượng chứng chỉ quỹ ủy thác công ty quản lý quỹ chuyển lại cho nhà đầu tư (trường hợp chấm dứt Hợp đồng ủy thác và hoàn trả lại tài sản cho nhà đầu tư);

- Bản sao hợp lệ Hợp đồng ủy thác, Biên bản thanh lý Hợp đồng ủy thác với công ty quản lý quỹ cũ trong đó có nêu rõ danh mục, số lượng chứng chỉ quỹ được ủy thác công ty quản lý quỹ chuyển lại cho nhà đầu tư và Hợp đồng ủy thác với công ty quản lý quỹ mới trong đó có nêu rõ danh mục, số lượng chứng chỉ quỹ được nhà đầu tư ủy thác (trường hợp chấm dứt Hợp đồng ủy thác với công ty quản lý quỹ cũ và chuyển danh mục sang công ty quản lý quỹ khác);

- Bản sao hợp lệ Hợp đồng ủy thác, Biên bản thanh lý Hợp đồng ủy thác và các tài liệu pháp lý liên quan đến việc giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động (trường hợp công ty quản lý quỹ giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động phải hoàn trả tài sản cho nhà đầu tư/chuyển toàn bộ danh mục sang công ty quản lý quỹ khác);

- Văn bản đề nghị chuyển quyền sở hữu chứng khoán của nhà đầu tư ủy thác và các văn bản có liên quan (Hợp đồng ủy thác, thỏa thuận ủy thác... giữa các công ty quản lý quỹ liên quan với nhà đầu tư ủy thác) trong đó có nêu rõ danh mục, số lượng chứng chỉ quỹ ủy thác của nhà đầu tư được chuyển từ công ty quản lý quỹ này sang công ty quản lý quỹ khác (trường hợp chuyển quyền sở hữu chứng khoán được ủy thác giữa các công ty quản lý quỹ quản lý tài sản của cùng một nhà đầu tư ủy thác theo yêu cầu của nhà đầu tư đó).

- Các tài liệu khác kèm theo (nếu có).

2.6. Đối với các trường hợp chuyển quyền sở hữu khác

- VSD sẽ thực hiện dựa trên đề nghị chuyển quyền sở hữu bằng văn bản của các bên chuyển quyền sở hữu sau khi có ý kiến chấp thuận của CTQLQ (Mẫu số 03A/ĐLCN);

- Các tài liệu khác kèm theo (nếu có).

3. Thời gian VSD xử lý hồ sơ chuyển quyền sở hữu chứng chỉ quỹ mở cho nhà đầu tư là năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Sau khi thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng chỉ quỹ mở, VSD gửi văn bản thông báo việc chuyển quyền sở hữu cho ĐLPP nơi các bên liên quan đăng ký mở tài khoản để thông báo lại cho nhà đầu tư.

Điều 13. Điều chỉnh thông tin nhà đầu tư

1. Việc điều chỉnh thông tin nhà đầu tư thực hiện trong các trường hợp sau:

- a. Nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh thông tin đã đăng ký;
- b. ĐLPP nhập sai thông tin nhà đầu tư trên hệ thống FundServ.

2. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh thông tin

a. Trường hợp điều chỉnh thông tin đã đăng ký, nhà đầu tư gửi hồ sơ đề nghị lên ĐLPP kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ theo quy định này và quy định tại Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ. Hồ sơ bao gồm:

- Giấy đề nghị điều chỉnh thông tin của nhà đầu tư (Mẫu số 04A/ĐLCN hoặc Mẫu của CTQLQ);

- Bản sao hợp lệ hoặc bản sao có đóng dấu treo của ĐLPP chứng minh nhân dân/căn cước công dân (trường hợp là nhà đầu tư cá nhân trong nước), Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (trường hợp là nhà đầu tư tổ chức trong nước), Giấy chứng nhận đăng ký mã số giao dịch chứng khoán (trường hợp là nhà đầu tư nước ngoài);

- Các tài liệu liên quan khác (nếu cần thiết).

b. Trường hợp ĐLPP nhập sai thông tin nhà đầu tư trên hệ thống FundServ, ĐLPP gửi VSD hồ sơ bao gồm:

- Giấy đề nghị điều chỉnh thông tin của ĐLPP (Mẫu số 04B/ĐLCN);
- Bản sao hồ sơ mở tài khoản của nhà đầu tư có đóng dấu treo của ĐLPP;
- Các tài liệu liên quan khác (nếu cần thiết).

3. Thực hiện điều chỉnh trên hệ thống FundServ

Khi thực hiện điều chỉnh các thông tin nhận diện, phân loại cho nhà đầu tư (bao gồm họ tên, số, ngày cấp và nơi cấp số ĐKSH, quốc tịch, loại hình nhà đầu tư và tài khoản ngân hàng), ĐLPP thực hiện upload hồ sơ đồng thời nhập giao dịch

điều chỉnh thông tin lên hệ thống FundServ. Trong vòng hai (02) ngày làm việc sau khi ĐLPP thực hiện giao dịch điều chỉnh thông tin trên hệ thống, VSD sẽ xác nhận/từ chối xác nhận đề nghị điều chỉnh thông tin cho nhà đầu tư trên hệ thống FundServ. Trường hợp từ chối xác nhận, VSD nêu rõ lý do để ĐLPP thông báo cho nhà đầu tư hoàn tất hồ sơ và/ hoặc nhập lại giao dịch nếu cần thiết.

4. Trình tự, thủ tục thực hiện điều chỉnh thông tin thực hiện theo quy định tại Hợp đồng ĐLCN được VSD ký kết với CTQLQ.

Điều 14. Thực hiện quyền

1. Việc lập Danh sách người sở hữu chứng chỉ quỹ thực hiện quyền được VSD thực hiện căn cứ vào văn bản thông báo của CTQLQ về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền. CTQLQ chịu trách nhiệm công bố thông tin thực hiện quyền ra thị trường và các bên liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

2. VSD thực hiện tính toán và phân bổ quyền cho người sở hữu chứng chỉ quỹ theo tỷ lệ thực hiện do CTQLQ thông báo.

3. Trường hợp CTQLQ ủy quyền VSD trong việc gửi thư mời hoặc làm đại lý thực hiện việc bỏ phiếu điện tử hoặc các công việc khác liên quan đến việc tổ chức đại hội nhà đầu tư, lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản...việc tổ chức triển khai được thực hiện theo quy định tại Hợp đồng ĐLCN ký kết giữa VSD và CTQLQ.

4. Đối với quyền nhận lợi tức bằng chứng chỉ quỹ, tại ngày phân bổ, VSD thực hiện thông qua bút toán ghi sổ hạch toán tăng số chứng chỉ quỹ được phân bổ trên tài khoản giao dịch quỹ mở của nhà đầu tư.

5. Trình tự, thủ tục thực hiện các quyền cụ thể thực hiện theo quy định tại Hợp đồng ĐLCN đã được VSD ký kết với CTQLQ.

Điều 15. Phong tỏa, giải tỏa chứng chỉ quỹ tự nguyện theo yêu cầu của nhà đầu tư

1. Việc phong tỏa, giải tỏa chứng chỉ quỹ do VSD thực hiện.

2. Nhà đầu tư nộp hồ sơ phong tỏa/giải tỏa chứng chỉ quỹ lên VSD thông qua ĐLPP. ĐLPP có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ để đảm bảo đầy đủ và hợp lệ theo quy định này và quy định tại Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ.

3. Hồ sơ phong tỏa/giải tỏa chứng chỉ quỹ

3.1. Trường hợp phong tỏa, hồ sơ gồm có:

a. Giấy đề nghị phong tỏa Chứng chỉ quỹ tự nguyện của Nhà đầu tư (Mẫu số 05/ĐLCN);

- b. Thỏa thuận 3 bên về việc thực hiện phong tỏa Chứng chỉ quỹ tự nguyện (3 bản) (Mẫu số 06/ĐLCN);
 - c. Bản sao hợp lệ hoặc bản sao có đóng dấu treo của ĐLPP chứng minh nhân dân/căn cước công dân (trường hợp là cá nhân), Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (trường hợp là tổ chức);
 - d. Các tài liệu liên quan đến lý do đề nghị phong tỏa (nếu có).
- 3.2. Trường hợp giải tỏa, hồ sơ gồm có:
- a. Giấy đề nghị giải tỏa Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư (Mẫu số 07/ĐLCN);
 - b. Các tài liệu liên quan đến lý do đề nghị giải tỏa (nếu có).
4. Sau khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, ĐLPP chuyển hồ sơ cho VSD, đồng thời thực hiện nhập giao dịch lên hệ thống FundServ.
5. Trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ hợp lệ, VSD sẽ gửi Thông báo xác nhận về việc đã phong tỏa (Mẫu số 08/ĐLCN)/giải tỏa (Mẫu số 9/ĐLCN) chứng chỉ quỹ cho ĐLPP để thông báo cho nhà đầu tư.
6. Trình tự, thủ tục thực hiện việc phong tỏa/giải tỏa tự nguyện chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư thực hiện theo quy định tại Hợp đồng ĐLCN được VSD ký kết với CTQLQ.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các bên liên quan liên hệ với VSD để phối hợp, giải quyết.
2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy định này do Tổng Giám đốc VSD quyết định.



HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ ĐẠI LÝ CHUYÊN NHƯỢNG GIỮA VSD VÀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Căn cứ:

- Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Bộ Luật dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Quyết định số 171/2008/QĐ-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;
- Quyết định số 2396/QĐ-BTC ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;
- Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Quyết định số .../QĐ-VSD ngày .. tháng .. năm của Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ban hành Quy định về việc tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyên nhượng cho quỹ mở tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;
- Căn cứ vào nhu cầu của Công ty Quản lý Quỹ và khả năng của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Hôm nay, ngày tháng năm 2022, tại Trụ sở Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, 112 Hoàng Quốc Việt, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, chúng tôi gồm:

TRUNG TÂM LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

(Sau đây gọi tắt là VSD)

Địa chỉ : 112 Hoàng Quốc Việt, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại : 024 39747113 Fax: 024 39747120

Quyết định thành lập : 171/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ

Người đại diện : Ông Nguyễn Công Quang

Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc

(Giấy ủy quyền ngày 08 tháng 05 năm 2019 của Tổng Giám đốc VSD)

và

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

(sau đây gọi tắt là CTQLQ)

Mã số thuế :

Địa chỉ :

Điện thoại : Fax:

Giấy phép thành lập : ngày của UBCKNN

Người đại diện :

Chức vụ :

Hai bên thỏa thuận ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nợ (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) cho Quỹ mở do CTQLQ thành lập được nêu tại Điều 1 Hợp đồng này với những điều khoản và điều kiện như sau:

Điều 1. Tên Quỹ mở VSD sẽ cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nợ

Tên tiếng Việt:

Tên tiếng Anh:

Mã quỹ:

Mã quỹ là thông tin chính để liên kết, xử lý dữ liệu trên hệ thống do vậy thông tin này sẽ không thể thay đổi trong suốt quá trình hoạt động của quỹ.

Điều 2. Nội dung thỏa thuận

1. Trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng, CTQLQ ủy quyền cho VSD được thay mặt CTQLQ thực hiện toàn bộ những công việc liên quan tới dịch vụ Đại lý chuyển nợ (ĐLCN) cho quỹ mở nêu tại Điều 1 Hợp đồng này đảm bảo phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch và Quy định của pháp luật với các nội dung cụ thể như sau:

1.1. Mở/đóng tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở ("CCQ") cho nhà đầu tư ("NĐT") theo thông tin đã nhận từ Đại lý phân phối (ĐLPP), tài khoản giao dịch của đại lý ký danh (ĐLKD); Theo dõi và quản lý hệ thống các tài khoản giao dịch CCQ mở của NĐT bao gồm tài khoản trực tiếp và tài khoản ký danh.

1.2. Ghi nhận, kiểm tra, tổng hợp và xử lý việc đăng ký đặt mua CCQ phát hành lần đầu, các lệnh mua, lệnh bán, lệnh chuyển đổi của NĐT khi giao dịch CCQ. Lập sổ lệnh lưu trữ đầy đủ thông tin về các lệnh giao dịch CCQ của NĐT.

1.3. Xác định số lượng CCQ NĐT được nhận trong trường hợp NĐT đặt mua, chuyển đổi hoặc số tiền NĐT được thanh toán trong trường hợp NĐT bán lại.

1.4. Lập và quản lý sổ đăng ký NĐT chính (sổ chính), ghi nhận thông tin về người sở hữu CCQ.

1.5. Cập nhật, xác nhận thông tin về sở hữu của NĐT trên tài khoản giao dịch của NĐT và trên sổ chính do NĐT thay đổi thông tin, NĐT thực hiện lệnh mua, bán, chuyển đổi, do nhận phân bổ lợi tức bằng CCQ, chuyển quyền sở hữu do thừa kế, tặng cho...

1.6. Cung cấp thông tin về số dư trên tài khoản, thống kê giao dịch theo định kỳ hàng tháng, quý, năm cho CTQLQ để cung cấp cho NĐT và cung cấp thông tin về số dư tài khoản cho NĐT khi có yêu cầu từ NĐT.

1.7. Tổ chức thực hiện quyền cho người sở hữu CCQ bao gồm lập danh sách người sở hữu CCQ được hưởng quyền, tính toán và phân bổ quyền cho NĐT theo tỷ lệ do CTQLQ thông báo.

1.8. Cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử cho người sở hữu CCQ (E-Voting). Chi tiết về cách thức, nội dung dịch vụ cung cấp sẽ được CTQLQ và VSD thống nhất trong một thỏa thuận khác.

1.9. Cung cấp dịch vụ về nhận biết khách hàng/phòng chống rửa tiền (KYC/AML) và dịch vụ đăng ký thông tin FATCA đối với các nhà đầu tư tham gia khi VSD chính thức triển khai dịch vụ này và khi CTQLQ có yêu cầu. Chi tiết về cách thức và nội dung dịch vụ cung cấp sẽ được CTQLQ và VSD thống nhất và bổ sung sau.

1.10. Thực hiện các công việc có liên quan khác theo thỏa thuận đã thống nhất giữa VSD và CTQLQ trong Hợp đồng này.

2. CTQLQ và VSD thống nhất thực hiện các nội dung công việc quy định tại Khoản 1 Điều 2 theo các trình tự, thủ tục tại các Phụ lục đính kèm Hợp đồng này như sau:

2.1. Việc phát hành CCQ lần đầu chi tiết tại Phụ lục 03.

2.2. Việc tạo lập và duy trì dữ liệu NĐT chi tiết tại Phụ lục 02.

2.3. Việc thông báo thông tin về CTQLQ, Quỹ, ĐLPP, ngân hàng giám sát (“NHGS”) và cấu trúc các loại giá dịch vụ chi tiết tại Phụ lục 01.

2.4. Việc quản lý và giao dịch CCQ mở chi tiết tại Phụ lục 04.

2.5. Việc điều chỉnh thông tin và chuyển quyền sở hữu không phải do mua bán chi tiết tại Phụ lục 05.

2.6. Việc thực hiện quyền cho người sở hữu CCQ chi tiết tại Phụ lục 06.

2.7. Việc xử lý đối với trường hợp NHGS không chuyển được tiền cho NĐT chi tiết tại Phụ lục 09.

2.8. Việc cung cấp dịch vụ phong tỏa CCQ tự nguyện theo yêu cầu của NĐT chi tiết tại Phụ lục 10.

3. Trường hợp thay đổi cách thực hiện công việc như đã nêu tại Khoản 2 Điều này, VSD và CTQLQ có thể thống nhất bằng văn bản.

4. VSD sẽ thiết lập cho CTQLQ, NHGS và ĐLPP của Quỹ một cổng giao tiếp điện tử kết nối vào hệ thống quản lý quỹ mở của VSD để thực hiện các giao dịch có liên quan và

nhận các báo cáo từ VSD. Quy định về việc kết nối, giao tiếp qua cổng giao tiếp trực tuyến chi tiết tại Phụ lục 07 đính kèm Hợp đồng này.

Bên cạnh cổng giao tiếp điện tử, VSD cũng hỗ trợ kết nối cổng giao tiếp trực tuyến cho CTQLQ, NHGS và ĐLPP sử dụng phương thức trao đổi thông qua điện tín. Quy định về việc kết nối, giao tiếp qua cổng giao tiếp trực tuyến chi tiết tại Phụ lục 12 đính kèm Hợp đồng này.

5. CTQLQ đồng ý ủy quyền cho VSD thay mặt CTQLQ thực hiện việc phát hành, thu hồi CCQ cho NĐT căn cứ vào các Báo cáo tổng hợp kết quả giao dịch do VSD lập và gửi cho CTQLQ (trong trường hợp giao dịch) dưới dạng chứng từ điện tử và văn bản thông báo về việc chuyển quyền sở hữu gửi cho ĐLPP (trong trường hợp chuyển quyền sở hữu) hoặc trong các trường hợp khác phát sinh có liên quan đến việc phát hành, thu hồi CCQ.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của CTQLQ

1. Thông báo cho VSD danh sách các tổ chức được chỉ định làm NHGS và ĐLPP/ĐLKD và những người có thẩm quyền của các tổ chức này trong hoạt động phối hợp, trao đổi với VSD.

2. Yêu cầu NHGS và ĐLPP/ĐLKD phối hợp với VSD thực hiện các dịch vụ có liên quan theo đúng trình tự thủ tục tại các Phụ lục có liên quan đính kèm Hợp đồng này và đảm bảo các tổ chức được chỉ định này phải đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn để kết nối với hệ thống của VSD theo quy định về kết nối tại Phụ lục 07 để thực hiện các công việc trên.

3. Đảm bảo ĐLPP/ĐLKD mà mình chỉ định sẽ có trách nhiệm nhận từ NĐT các tài liệu hỗ trợ cho các yêu cầu của NĐT (bao gồm cả những yêu cầu về giao dịch như đóng mở tài khoản, đăng ký mua (mua thường, mua theo chương trình đầu tư định kỳ), đăng ký bán, đăng ký chuyển đổi, chuyển nhượng, thay đổi thông tin dữ liệu NĐT và các yêu cầu khác); trách nhiệm kiểm tra thông tin nhận biết khách hàng, xác minh các tài liệu đó để đảm bảo việc tuân thủ theo yêu cầu tại Bản cáo bạch, Điều lệ quỹ và các hướng dẫn của VSD trong quá trình phối hợp thực hiện dịch vụ ĐLCN và trách nhiệm thông báo cho NĐT kết quả giao dịch theo kết quả mà VSD đã xác nhận.

4. Đảm bảo rằng NHGS sẽ cung cấp cho VSD và ĐLPP/ĐLKD các công cụ, thẩm quyền cần thiết để có thể kiểm tra thông tin về số tiền đặt mua của NĐT trên tài khoản/tài khoản phong tỏa của Quỹ.

5. Gửi văn bản thông báo cho VSD trước ít nhất ba mươi (30) ngày hoặc một thời hạn khác theo thỏa thuận giữa Hai bên về bất kỳ thay đổi nào có thể ảnh hưởng đến quá trình đặt mua, mua lại, chuyển đổi, chuyển nhượng CCQ hoặc các thông tin khác có ảnh hưởng đến việc duy trì Sổ đăng ký người sở hữu CCQ.

6. Trực tiếp hoặc ủy quyền cho NHGS cung cấp thông tin về giá trị tài sản ròng của Quỹ (NAV), NAV/đơn vị quỹ và thông tin về số lượng CCQ có thể mua lại tối đa/số tiền có thể thanh toán tối đa trong các đợt giao dịch định kỳ cho VSD.

7. Thông báo cho VSD các trường hợp thay đổi NHGS/ĐLPP/ĐLKD và yêu cầu các tổ chức được thay đổi này thực hiện các dịch vụ được chỉ định theo trình tự thủ tục tại các Phụ lục có liên quan đính kèm Hợp đồng này.

8. Cung cấp cho VSD hoặc đảm bảo VSD được cung cấp các tài liệu và thông tin mà VSD yêu cầu hợp lý để VSD có thể thực hiện các dịch vụ mà mình cung cấp;

9. Tuân thủ đúng các quy định về kết nối công giao tiếp điện tử sau khi đã được kết nối với hệ thống của VSD để trao đổi chứng từ, báo cáo.

10. Trả tiền cung cấp dịch vụ cho VSD theo quy định tại Hợp đồng này và văn bản thỏa thuận khác thống nhất giữa Hai bên.

11. VSD có trách nhiệm cung cấp cho CTQLQ các tài liệu phục vụ cho hoạt động kiểm tra, giám sát của CTQLQ liên quan hoạt động ủy quyền theo quy định tại điểm c khoản 3 và khoản 4 Điều 12 Thông tư số 99/2020/TT-BTC.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của VSD

1. Liên hệ với NHGS, ĐLPP/ĐLKD được CTQLQ chỉ định để phối hợp thực hiện nội dung công việc có liên quan đối với các quỹ mở quy định tại Điều 2 Hợp đồng này và ký Thỏa thuận phối hợp nếu các bên có nhu cầu.

2. Xây dựng hệ thống quản lý, hệ thống dự phòng đảm bảo cung cấp liên tục, đầy đủ, kịp thời và có chất lượng các dịch vụ ĐLCN quỹ mở và cho phép các bên liên quan như CTQLQ, NHGS, ĐLPP/ĐLKD có thể kết nối và truy cập vào hệ thống để thực hiện những nội dung theo Quy trình thực hiện dịch vụ ĐLCN đã được Hai bên thống nhất.

3. Thực hiện đúng các nội dung thỏa thuận về cung cấp dịch vụ được quy định tại Điều 2 Hợp đồng này.

4. Tính toán hoa hồng và các khoản thanh toán Quỹ trả cho ĐLPP theo chi thị của CTQLQ theo nguyên tắc cấu trúc giá dịch vụ tại Phụ lục 01.

5. Thực hiện các hoạt động khác theo thỏa thuận giữa Hai bên hoặc theo quy định của pháp luật tại từng thời điểm.

6. Nhận tiền cung cấp dịch vụ từ CTQLQ theo quy định tại Hợp đồng này và văn bản thỏa thuận khác thống nhất giữa Hai bên.

Điều 5. Tiền cung cấp dịch vụ

1. CTQLQ đồng ý trả cho VSD tiền cung cấp dịch vụ ĐLCN theo quy định tại Phụ lục 08 Hợp đồng này và thỏa thuận bằng văn bản khác được ký kết giữa Hai bên (nếu có).

1.1. Thời gian bắt đầu tính tiền cung cấp dịch vụ ĐLCN được tính từ ngày giao dịch đầu tiên của Quỹ tại VSD.

1.2. Tiền cung cấp dịch vụ ĐLCN được CTQLQ trả cho VSD theo tháng.

1.3. CTQLQ đồng ý thanh toán thuế giá trị gia tăng liên quan đến dịch vụ do VSD cung cấp theo Hợp đồng này.

2. Chậm nhất vào ngày 10 hàng tháng, VSD sẽ gửi văn bản thông báo cho CTQLQ các thông tin cụ thể về việc thu tiền cung cấp dịch vụ ĐLCN trong đó nêu rõ số tiền cung cấp dịch vụ của tháng liền trước, nội dung thu, thời gian nộp. Ngay sau khi gửi công văn thông báo thu tiền dịch vụ, VSD cũng sẽ thực hiện phát hành hóa đơn điện tử theo nội dung sau:

Tên đơn vị: <<tên CTQLQ>>

Địa chỉ:

Mã số thuế:

Địa chỉ email đăng ký nhận thông tin hóa đơn điện tử:

Trường hợp CTQLQ có sự thay đổi về nội dung thông tin cần ghi trên hóa đơn điện tử (ví dụ như Tên đơn vị, địa chỉ ...) hay email đăng ký nhận thông tin hóa đơn điện tử, CTQLQ

phải có văn bản thông báo nội dung thay đổi cho VSD trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày thay đổi để VSD có căn cứ cập nhật.

3. Chậm nhất vào ngày 20 hàng tháng, CTQLQ sẽ thanh toán tiền cung cấp dịch vụ cho VSD. Trường hợp ngày thanh toán không phải ngày làm việc thì thời hạn thanh toán chậm nhất được chuyển sang ngày làm việc tiếp theo. Trong trường hợp CTQLQ không nhận được thông báo thu tiền dịch vụ đúng hạn theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì CTQLQ không có nghĩa vụ thanh toán theo thời hạn quy định tại Khoản này. CTQLQ thực hiện thanh toán bằng hình thức chuyển khoản số tiền cung cấp dịch vụ vào tài khoản như sau:

Tên tài khoản : Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

Số tài khoản : 122.10.00.0195861

Tại Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành

Nội dung: <<Tên CTQLQ>> – tiền dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho Quỹ <<Mã quỹ>> tháng/năm

CTQLQ sẽ chịu các chi phí/giá dịch vụ liên quan đến việc chuyển tiền tại Ngân hàng (nếu có).

4. Trong trường hợp CTQLQ không thanh toán cho VSD tiền cung cấp dịch vụ theo quy định tại Hợp đồng này đúng hạn thanh toán, CTQLQ đồng ý thanh toán lãi phát sinh trên bất kỳ khoản tiền nào chưa thanh toán và còn nợ VSD, được tính trên cơ sở từng ngày kể từ ngày liền sau ngày mà các khoản tiền đến hạn không được thanh toán cho đến ngày thanh toán trên thực tế với mức lãi suất bằng lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tại thời điểm chậm trả cộng với 2% mỗi năm.

Điều 6. Chuyển giao

Không Bên nào được chuyển giao hoặc chuyển nhượng tất cả hoặc bất kỳ quyền và nghĩa vụ của Bên đó theo Hợp đồng này cho bên thứ ba mà không thông báo trước bằng văn bản và được sự đồng ý của Bên kia.

Điều 7. Bảo mật

Hai bên đồng ý đảm bảo các điều khoản của Hợp đồng này là bảo mật tuyệt đối trong suốt thời gian thực hiện Hợp đồng và thời gian hai (2) năm sau khi chấm dứt Hợp đồng, những vấn đề, thông tin trong Hợp đồng này chỉ nhằm phục vụ cho việc sử dụng và cung cấp các dịch vụ được nêu tại Điều 1 và sẽ không được tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào khác mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên kia, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật, Tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác, hoặc những trường hợp cần thiết để có được giấy phép, chấp thuận và phê duyệt khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 8. Trách nhiệm và bồi hoàn

1. CTQLQ công nhận rằng, dù có các quy định khác trong Hợp đồng này nhưng:
 - a. VSD không kiểm soát và chịu trách nhiệm đối với việc tuân thủ của CTQLQ đối với các quy định, quy trình hoặc quy chuẩn đạo đức nội bộ;

b. VSD không kiểm soát hoặc chịu trách nhiệm đối với việc tuân thủ của CTQLQ đối với các quy định áp dụng cho hoạt động tiếp thị và chào bán ra công chúng về CCQ và các loại hình NĐT;

c. CTQLQ và ĐLPP/ĐLKD do CTQLQ chỉ định sẽ chịu trách nhiệm tiến hành xác minh và các thủ tục liên quan tới phòng chống rửa tiền/nhận biết khách hàng (AML/KYC) đối với NĐT. Trước khi yêu cầu VSD cung cấp dịch vụ ĐLCN để mở tài khoản giao dịch CCQ cho NĐT, CTQLQ hoặc ĐLPP/ĐLKD do CTQLQ chỉ định cần ký hợp đồng mở tài khoản với mỗi NĐT và gửi tất cả các thông tin liên quan, mà cần được cập nhật tại từng thời điểm, cho VSD theo hướng dẫn của VSD;

d. VSD không chịu trách nhiệm pháp lý đối với các tổn thất và thiệt hại xảy ra cho NĐT hoặc các trách nhiệm khác do:

(i) Sự không chính xác, sai sót hoặc trì hoãn cung cấp thông tin định giá giá trị tài sản ròng (NAV) của CTQLQ, NHGS hoặc đơn vị, tổ chức hay cá nhân nào khác liên quan đến hoặc được chỉ định bởi CTQLQ.

(ii) CTQLQ không tuân thủ theo các tiêu chí đầu tư, chính sách đầu tư, hướng dẫn hoạt động áp dụng đối với Quỹ, theo từng trường hợp hoặc CTQLQ vi phạm các quy định của pháp luật, các quy định tại Hợp đồng này cũng như các hướng dẫn, quy tắc phát sinh từ dịch vụ ĐLCN đã được VSD thông báo và cung cấp.

2. Đối với dịch vụ ĐLCN, CTQLQ theo Hợp đồng này cam kết và xác nhận rằng những dịch vụ mà VSD thực hiện là tuân theo yêu cầu của CTQLQ và được thực hiện một cách hợp lý hoặc theo thẩm quyền phù hợp của VSD được quy định trong Hợp đồng này. CTQLQ cũng cam kết tại mọi thời điểm, đảm bảo cho VSD không phải có trách nhiệm đối với các hoạt động kiện tụng, yêu cầu chi phí, phí tổn và bất cứ sự kiện nào phát sinh liên quan đến việc thực hiện thẩm quyền nêu trên của VSD trừ khi những hành động, tổ tụng, kiện tụng, chi phí này phát sinh do sự gian lận, bất cẩn, cố ý hoặc không trung thực của VSD trong việc thực hiện các quy định tại Hợp đồng này.

3. VSD đồng ý bồi hoàn cho CTQLQ và bảo đảm CTQLQ không bị thiệt hại bởi tất cả các lệ phí, chi phí, yêu cầu, tổn thất, khiếu nại, nghĩa vụ tài chính và khoản thanh toán mà CTQLQ có thể phải gánh chịu hoặc bị tổn thất dưới bất kỳ hình thức nào do bất kỳ vi phạm nào của VSD đối với các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này trừ các trường hợp trách nhiệm mà CTQLQ yêu cầu VSD bồi hoàn theo Hợp đồng này phát sinh từ lỗi vô ý hoặc lỗi cố ý của CTQLQ.

4. CTQLQ đồng ý bồi hoàn cho VSD và bảo đảm VSD không bị thiệt hại bởi tất cả các lệ phí, chi phí, yêu cầu, tổn thất, khiếu nại, nghĩa vụ tài chính và khoản thanh toán mà VSD có thể phải gánh chịu hoặc bị tổn thất dưới bất kỳ hình thức nào do bất kỳ vi phạm nào của CTQLQ đối với các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này trừ các trường hợp trách nhiệm mà VSD yêu cầu CTQLQ bồi hoàn theo Hợp đồng này phát sinh từ lỗi vô ý hoặc lỗi cố ý của VSD.

5. Các bồi hoàn theo Điều này sẽ tiếp tục có hiệu lực sau khi Hợp đồng này bị hủy bỏ hoặc chấm dứt hiệu lực.

Điều 9. Bất khả kháng

1. Không bên nào phải chịu trách nhiệm đối với sự chậm trễ hoặc lỗi khi thực hiện các nghĩa vụ của Bên đó theo Hợp đồng này mà sự chậm trễ và lỗi đó được gây ra bởi bất kỳ sự kiện nào ngoài tầm kiểm soát hợp lý của Bên đó, bao gồm các trường hợp bất khả kháng theo quy định tại pháp luật.

2. Trong trường hợp bất khả kháng, Bên không thể thực hiện được các nghĩa vụ phải thông báo bằng văn bản cho Bên kia về sự kiện bất khả kháng. Bên đó sẽ được miễn trách nhiệm đối với các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này, trong phạm vi bất khả kháng ảnh hưởng đến việc thực hiện của Bên đó với điều kiện là bên đó phải thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này ngay khi sự kiện bất khả kháng chấm dứt. Tất cả các nghĩa vụ khác của các bên theo Hợp đồng này không bị ảnh hưởng bởi bất khả kháng và vẫn có hiệu lực thi hành.

Điều 10. Cung cấp tài liệu

1. Khi Hợp đồng này được ký kết, CTQLQ sẽ cung cấp cho VSD các tài liệu về các quỹ theo hướng dẫn hoặc đề nghị của VSD để có thể thực hiện được dịch vụ ĐLCN.

2. CTQLQ có quyền tiếp cận và đề nghị VSD cung cấp hồ sơ, sổ sách và các tài liệu có liên quan đến dịch vụ ĐLCN được thực hiện cho CTQLQ.

Điều 11. Các thông báo

Bất kỳ thông báo hoặc thông tin khác có liên quan đến Hợp đồng này phải được lập thành văn bản và chuyển giao cho Bên nhận thông tin theo địa chỉ được đề cập dưới đây hoặc bất kỳ địa chỉ nào đã được thông báo cho Bên kia bằng văn bản tại mọi thời điểm:

1. Đến VSD

- Địa chỉ: 112 Hoàng Quốc Việt, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

- Điện thoại: 024 39747123

Fax: 024 39747129

- Người nhận: **Nguyễn Thị Thu Hằng**

Chức vụ: **Trưởng phòng – Phòng dịch vụ quỹ và Sản phẩm mới**

Email: **hangntt@vsd.vn**

2. Đến CTQLQ

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

Fax:

- Người nhận:

Chức vụ:

Email:

Điều 12. Luật điều chỉnh và giải quyết tranh chấp

Hợp đồng này được điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam. Mọi tranh chấp, bất đồng ý kiến phát sinh trong việc thực hiện Hợp đồng này, Hai bên sẽ giải quyết bằng thoả thuận trên tinh thần hợp tác, tương trợ lẫn nhau. Trường hợp không tự thoả thuận được, các bên có quyền yêu cầu toà án nhân dân cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quyết định có hiệu lực của Tòa án sẽ là quyết định cuối cùng ràng buộc trách nhiệm pháp lý và có giá trị thi hành đối với Hai bên và Bên thua sẽ chịu toàn bộ án phí.

Điều 13. Hiệu lực Hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực hai (02) năm kể từ ngày ký và được tự động gia hạn nếu không có thông báo bằng văn bản từ bất cứ bên nào gửi cho bên còn lại về việc chấm dứt Hợp đồng.

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung Hợp đồng

Trong quá trình thực hiện, Hai bên có thể thoả thuận để sửa đổi, bổ sung Hợp đồng. Mọi sự sửa đổi, bổ sung phải được lập thành văn bản có đủ chữ ký của hai bên mới có giá trị thực hiện và được coi là một phần không tách rời Hợp đồng này

Điều 15. Chấm dứt Hợp đồng

1. Hợp đồng này có thể chấm dứt trước hạn theo yêu cầu của một trong hai bên. Bên yêu cầu chấm dứt Hợp đồng trước hạn phải thông báo bằng văn bản cho Bên kia ít nhất sáu (06) tháng trước ngày yêu cầu chấm dứt.

2. Ngoài ra, một Bên có thể đơn phương chấm dứt Hợp đồng này ngay lập tức bằng cách gửi thông báo cho Bên kia nếu bất kỳ trường hợp nào sau đây xảy ra:

- (i) Một Bên đã vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm liên tục các điều khoản của Hợp đồng này và không có hành động khắc phục đối với vi phạm cụ thể mà có thể khắc phục được trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày mà Bên không vi phạm gửi thông báo cho Bên đã vi phạm ghi rõ những vi phạm phải được khắc phục; hoặc
- (ii) Khi Quỹ bị giải thể;
- (iii) Một Bên xảy ra sự kiện bị thu hồi giấy phép hoạt động, bị rơi vào tình trạng sáp nhập, giải thể hoặc phá sản; hoặc
- (iv) Quỹ không được cấp phép chào bán/phát hành lần đầu (IPO) không thành công.

3. Mỗi Bên sẽ thông báo ngay lập tức cho Bên kia biết rằng Bên đó bị hoặc có thể bị thu hồi giấy phép hoạt động, rơi vào tình trạng sáp nhập, giải thể hoặc phá sản.

4. Bất kỳ việc chấm dứt nào sẽ không ảnh hưởng đến việc hoàn thành các giao dịch được thực hiện nhưng chưa được hoàn thành trước khi chấm dứt và các quyền hoặc nghĩa vụ đang tồn tại vào ngày chấm dứt hoặc các trách nhiệm và nghĩa vụ tiếp tục có hiệu lực sau khi chấm dứt theo quy định tại Điều 6 và Điều 7 Hợp đồng này.

5. Trong trường hợp CTQLQ chấm dứt Hợp đồng trước hạn theo quy định tại Khoản 1 Điều này, VSD sẽ tuân thủ các yêu cầu, chi thị hợp lý của CTQLQ để thực hiện việc bàn giao và chuyển giao tất cả các dịch vụ ĐLCN đang được VSD thực hiện sang cho CTQLQ (hoặc bên thứ 3 cung cấp dịch vụ do CTQLQ chỉ định). Tất cả các chi phí và phí tổn mà VSD đã gánh chịu liên quan đến việc bàn giao và chuyển giao đó sẽ được CTQLQ thanh toán. Trong trường hợp VSD là bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng trước hạn theo quy định tại khoản 1 Điều này, VSD sẽ tự chịu tất cả các chi phí và phí tổn để thực hiện việc bàn

giao và chuyển giao tất cả các dịch vụ ĐLCN đang được VSD thực hiện sang cho CTQLQ (hoặc bên thứ 3 do CTQLQ chỉ định)

6. Trong trường hợp CTQLQ không đưa ra các yêu cầu, chỉ thị chuyển giao đến VSD đúng hạn khi chấm dứt Hợp đồng, VSD sẽ tiếp tục thực hiện các chức năng của ĐLCN và CTQLQ phải chịu toàn bộ các rủi ro cũng như chi phí và/hoặc giá dịch vụ phát sinh có liên quan.

Điều 16. Điều khoản chung

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Hợp đồng này gồm mười sáu (16) điều và mười ba (13) Phụ lục được lập thành năm (05) bản gốc bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ hai (02) bản và một (01) bản nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

**TRUNG TÂM LƯU KÝ
CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Đại diện: _____
Họ tên: **Nguyễn Công Quang**
Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc**

Đại diện: _____
Họ tên:
Chức vụ:

DANH SÁCH CÁC PHỤ LỤC

STT	NỘI DUNG	Trang
1	Trình tự, thủ tục về thông báo thông tin CTQLQ, Quỹ, ĐLPP, NHGS và cấu trúc các loại giá dịch vụ giao dịch, hoa hồng.	12
2	Trình tự, thủ tục về tạo và duy trì dữ liệu Nhà đầu tư.	15
3	Trình tự, thủ tục về phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu.	17
4	Trình tự, thủ tục về quản lý và giao dịch CCQ	20
5	Trình tự, thủ tục điều chỉnh thông tin NĐT, chuyển quyền sở hữu không phải do mua bán.	30
6	Trình tự, thủ tục về thực hiện quyền	32
7	Quy định về việc kết nối, giao tiếp qua công giao tiếp điện tử	33
8	Tiền cung cấp dịch vụ	37
9	Quy trình xử lý đối với trường hợp NHGS không chuyển được tiền cho NĐT	38
10	Quy trình cung cấp dịch vụ phong tỏa, giải tỏa CCQ tự nguyện theo yêu cầu của NĐT	39
11	Danh sách phân quyền sử dụng các chức năng và báo cáo	40
12	Quy định về việc kết nối, giao tiếp qua công giao tiếp trực tuyến	47

CÁC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

Trong Hợp đồng này và các phụ lục có liên quan có sử dụng thuật ngữ viết tắt sau:

UBCKNN: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước

VSD: Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam

Quỹ:

ĐLPP: Đại lý phân phối

ĐLKD: Đại lý ký danh

ĐLCN: Đại lý chuyển nhượng

NHGS: Ngân hàng giám sát

GTTSR: Giá trị tài sản ròng (NAV)

CCQ: Chứng chỉ quỹ

Ngày T: Là ngày giao dịch CCQ được công bố trong Bản Cáo Bạch của Quỹ

NĐT: Nhà đầu tư

CMND: Chứng minh nhân dân

CCCD: Căn cước công dân

CTĐT: Chứng từ điện tử

GCN ĐKKD: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

GP TLHĐ: Giấy phép thành lập và hoạt động

Lệnh mua: Lệnh mua thường và lệnh mua theo chương trình đầu tư định kỳ

Quy định CCDV ĐLCN: Quy định về việc tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho quỹ mở tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

Ngày T: ngày giao dịch của CCQ

PHỤ LỤC 01

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ THÔNG BÁO THÔNG TIN CTQLQ, QUỸ, ĐLPP, NHGS VÀ CẤU TRÚC CÁC LOẠI GIÁ DỊCH VỤ GIAO DỊCH, HOA HỒNG

I. THÔNG BÁO THÔNG TIN CTQLQ, QUỸ, ĐLPP và NHGS

1. Quy định về đảm bảo điều kiện kết nối, thủ tục đăng ký, hủy đăng ký và thay đổi đăng ký cán bộ tham gia công giao tiếp điện tử:

- CTQLQ, NHGS và ĐLPP đảm bảo có đầy đủ các điều kiện tiêu chuẩn được quy định tại Phụ lục 07 để có thể đảm bảo kết nối với hệ thống của VSD.

- Hồ sơ và trình tự đăng ký, hủy đăng ký và thay đổi đăng ký cán bộ tham gia công giao tiếp điện tử được thực hiện theo Phụ lục 07.

2. Tạo dữ liệu thông tin CTQLQ, Quỹ, ĐLPP và NHGS:

2.1. Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày CTQLQ nhận được Giấy chứng nhận chào bán của UBCKNN, CTQLQ sẽ gửi cho VSD các tài liệu sau:

a. Văn bản thông báo về CTQLQ, Quỹ, các ĐLPP, NHGS và thông tin đợt chào bán lần đầu của Quỹ (*Mẫu 01a*);

b. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận chào bán của UBCKNN.

2.2. Trường hợp CTQLQ có ĐLPP mới, CTQLQ sẽ gửi cho VSD văn bản thông báo thông tin về các ĐLPP (*Mẫu 01b*).

2.3. Trong vòng hai (02) ngày kể từ ngày nhận được thông báo của CTQLQ, VSD thực hiện tạo dữ liệu CTQLQ, Quỹ, ĐLPP và NHGS trên hệ thống của VSD và gửi văn bản thông báo cho các bên liên quan.

3. Điều chỉnh thông tin

3.1. Trường hợp CTQLQ, Quỹ, ĐLPP và NHGS có sự thay đổi thông tin, CTQLQ gửi hồ sơ thay đổi cho VSD bao gồm:

- Văn bản thông báo thay đổi thông tin (*Mẫu 02*);

- Các tài liệu liên quan (nếu có).

3.2. Trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo điều chỉnh của CTQLQ, VSD thực hiện điều chỉnh thông tin CTQLQ, ĐLPP và NHGS trên hệ thống và gửi văn bản thông báo cho CTQLQ.

4. Xử lý trong trường hợp CTQLQ chấm dứt hợp đồng với ĐLPP

4.1 Trong trường hợp chấm dứt việc sử dụng dịch vụ với ĐLPP, chậm nhất mười (10) ngày làm việc trước ngày hiệu lực chấm dứt hợp đồng, CTQLQ gửi các tài liệu sau cho VSD:

- Văn bản thông báo chấm dứt hợp đồng và cung cấp thông tin chuyển khoản bao gồm các thông tin chính sau:

+ Họ và tên nhà đầu tư;

+ Số tài khoản giao dịch của NĐT tại ĐLPP bị chấm dứt hợp đồng;

+ Số tài khoản giao dịch nhận CCQ của NĐT:

* Trường hợp NĐT đã có tài khoản giao dịch tại ĐLPP khác của Quỹ: tài khoản giao dịch chính thức của NĐT.

* Trường hợp NĐT chưa có tài khoản tại ĐLPP khác của Quỹ: CTQLQ đề nghị VSD cùng phối hợp tạo tài khoản giao dịch CCQ mở tạm thời;

+ Số dư CCQ của NĐT.

- Bản sao biên bản thanh lý hợp đồng/chấm dứt hợp đồng (trong trường hợp Biên bản thanh lý/chấm dứt hợp đồng chưa được ký, CTQLQ sẽ nêu rõ lý do và cam kết gửi bổ sung sau).

4.2. Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày VSD nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ của CTQLQ, VSD sẽ phối hợp với các bên liên quan hoàn tất việc chuyển CCQ của NĐT từ tài khoản mở tại ĐLPP bị chấm dứt hợp đồng về tài khoản giao dịch nhận CCQ của NĐT, đồng thời sẽ hủy bỏ các thông tin về ĐLPP và gửi văn bản thông báo cho CTQLQ.

4.3. Trong trường hợp chuyển khoản CCQ từ tài khoản tạm thời sang tài khoản giao dịch CCQ mở, NĐT phải làm các thủ tục mở tài khoản giao dịch CCQ mở tại ĐLPP mới và chuyển số CCQ từ tài khoản tạm thời về tài khoản này (nếu cần). Hồ sơ chuyển khoản số CCQ bao gồm:

- Phiếu đăng ký mở tài khoản giao dịch CCQ mở của NĐT có đóng dấu treo của ĐLPP;
- Công văn thông báo cho CTQLQ về việc chuyển khoản số dư cho NĐT.

Trong vòng một (01) ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ từ CTQLQ, VSD thực hiện xác nhận việc chuyển khoản và gửi văn bản thông báo cho CTQLQ và ĐLPP nơi NĐT mở tài khoản.

5. Xử lý trong trường hợp thay đổi NHGS

5.1 Trong trường hợp thay đổi NHGS, chậm nhất năm (05) ngày làm việc kể từ ngày CTQLQ nhận được Giấy chứng nhận về việc điều chỉnh Giấy đăng ký lập quỹ đại chúng, CTQLQ gửi các tài liệu sau cho VSD:

- Văn bản thông báo về việc thay đổi NHGS của Quỹ;
- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận về việc điều chỉnh Giấy đăng ký lập quỹ đại chúng của UBCKNN trong đó có nội dung về việc thay đổi NHGS của Quỹ;

5.2. Trong vòng hai (02) ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ CTQLQ, VSD sẽ hủy bỏ các thông tin về NHGS cũ, cài đặt thông tin NHGS mới, gửi văn bản thông báo cho CTQLQ và NHGS mới.

II. THÔNG BÁO VỀ THAM SỐ GIAO DỊCH, CẤU TRÚC CÁC LOẠI GIÁ DỊCH VỤ GIAO DỊCH, HOA HỒNG CỦA CÁC SẢN PHẨM

1. Nguyên tắc về tạo mã sản phẩm trên hệ thống

a. Đối với sản phẩm thường:

Mã quỹ - N - Số thứ tự
(1 ký tự) (3 ký tự)

b. Đối với sản phẩm theo chương trình đầu tư định kỳ (nếu có):

Mã quỹ - S - Số thứ tự
(1 ký tự) (3 ký tự)

2. Quy định về việc thiết lập cấu trúc giá dịch vụ

2.1. VSD sẽ thiết lập cấu trúc các loại giá dịch vụ trên hệ thống theo đề nghị của CTQLQ như sau:

- Giá dịch vụ phát hành: Giá dịch vụ phát hành = Giá trị đăng ký mua * X%
- Giá dịch vụ mua lại: Giá dịch vụ mua lại = Số lượng CCQ được mua lại * NAV/đơn vị quỹ * Y%
- Giá dịch vụ chuyển đổi CCQ:

- Giá dịch vụ chuyển đổi = Số lượng CCQ được chuyển đổi * NAV/đơn vị quỹ * Z%
- Hoa hồng dành cho ĐLPP: được chia CTQLQ và ĐLPP căn cứ vào thông tin do CTQLQ cung cấp cho VSD và theo một trong hai nguyên tắc sau:
 - + Hoa hồng cho ĐLPP = Giá trị giao dịch của nhà đầu tư * x%
 - + Hoa hồng cho ĐLPP = Giá dịch vụ giao dịch của nhà đầu tư * y%
 - Giá dịch vụ quản lý quỹ dành cho Công ty quản lý quỹ: căn cứ theo Điều lệ Quỹ phát hành.

Trong đó:

- X% là giá dịch vụ phát hành (phần trăm trên tổng giá trị đăng ký mua)
- Y% là giá dịch vụ mua lại (phần trăm trên tổng giá trị CCQ mua lại)
- Z% là giá dịch vụ chuyển đổi (phần trăm trên tổng giá trị CCQ chuyển đổi)
- x%, y% là tỷ lệ % mà ĐLPP được hưởng

2.2. Việc thiết lập cấu trúc giá dịch vụ áp dụng cho từng ĐLPP sẽ được VSD thiết lập căn cứ vào thông tin do CTQLQ cung cấp cho VSD nhưng phải phù hợp với khả năng đáp ứng được của hệ thống.

2.3 Việc thiết lập cấu trúc các loại giá dịch vụ khác ngoài các loại giá dịch vụ được quy định tại mục 2.1 nêu trên sẽ được thực hiện theo thỏa thuận giữa VSD và CTQLQ.

3. Quy trình thực hiện

3.1. Trường hợp Quỹ giao dịch định kỳ lần đầu, áp dụng sản phẩm mới của Quỹ

a. Đối với Quỹ giao dịch định kỳ lần đầu tại hệ thống của VSD, chậm nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày giao dịch đầu tiên, CTQLQ sẽ gửi cho VSD các tham số giao dịch, của Quỹ, thông tin các sản phẩm của Quỹ (tham số, cấu trúc giá dịch vụ, tỷ lệ giá dịch vụ áp dụng, cách tính các loại giá dịch vụ...) bao gồm các sản phẩm thường và đầu tư định kỳ (nếu có) (Mẫu 03).

Đối với việc thông báo áp dụng sản phẩm mới của Quỹ, chậm nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày áp dụng, CTQLQ gửi VSD văn bản thông báo thông tin các sản phẩm của Quỹ (Mẫu 03).

b. Trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của CTQLQ, VSD sẽ cài đặt tham số giao dịch và tạo dữ liệu các sản phẩm của Quỹ tương ứng và gửi văn bản thông báo cho CTQLQ về việc hoàn tất việc cài đặt trên hệ thống.

3.2. Trường hợp Quỹ thay đổi thông tin tham số giao dịch, các sản phẩm đang áp dụng

a. Trường hợp có thay đổi thông tin tham số giao dịch, các sản phẩm đang áp dụng, CTQLQ sẽ thông báo bằng văn bản cho VSD chậm nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày có hiệu lực thay đổi (riêng với tham số liên quan đến chu kỳ giao dịch cần thông báo trước cho VSD chậm nhất năm (05) ngày làm việc trước thời điểm đóng sổ lệnh phiên giao dịch theo chu kỳ cũ).

b. Căn cứ và khả năng đáp ứng của hệ thống, trong vòng hai (02) ngày làm việc, VSD sẽ thực hiện cài đặt theo đề nghị của CTQLQ và gửi bản thông báo cho CTQLQ.

PHỤ LỤC 02

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TẠO VÀ DUY TRÌ DỮ LIỆU NHÀ ĐẦU TƯ

1. Quy định về việc mở/đóng tài khoản

1.1. Việc mở/đóng tài khoản giao dịch CCQ mở do ĐLPP thực hiện và các tài khoản giao dịch CCQ mở này được dùng để giao dịch cho CCQ của các quỹ mở mà CTQLQ đã ủy quyền cho VSD làm ĐLCN.

1.2. Tại mỗi ĐLPP, NĐT có thể đăng ký mở 01 tài khoản giao dịch trực tiếp và 01 tiểu khoản giao dịch ký danh.

1.3. NĐT nộp hồ sơ đăng ký mở/đóng tài khoản giao dịch CCQ mở cho ĐLPP. ĐLPP có trách nhiệm kiểm tra thông tin NĐT để đảm bảo NĐT mở tài khoản là hợp lệ theo quy định của Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ. Trường hợp thông tin về NĐT yêu cầu mở tài khoản không đáp ứng quy định của Bản cáo bạch và Điều lệ Quỹ, ĐLPP có quyền từ chối không mở tài khoản cho NĐT.

1.4. Việc đóng tài khoản được thực hiện trong trường hợp sau:

- NĐT chủ động yêu cầu đóng tài khoản do trên tài khoản giao dịch không còn CCQ.
- NĐT yêu cầu thay đổi thông tin tài khoản theo đó chuyển toàn bộ số CCQ mở mà mình sở hữu từ tài khoản giao dịch tại ĐLPP này sang tài khoản giao dịch mở tại ĐLPP khác.

1.5. Nguyên tắc cấp mã tài khoản giao dịch CCQ mở

a. VSD sẽ cấp số hiệu cho các ĐLPP để các ĐLPP thực hiện mở tài khoản giao dịch CCQ mở cho NĐT.

b. Mã tài khoản giao dịch CCQ mở được VSD cấp gồm 10 ký tự theo nguyên tắc nêu tại Quy định CCDV ĐLCN.

1.6. Việc lưu trữ hồ sơ mở, đóng tài khoản do ĐLPP thực hiện. Trong trường hợp cần thiết VSD hoặc CTQLQ có quyền yêu cầu ĐLPP cung cấp hồ sơ để kiểm tra, đối chiếu.

2. Quy trình thực hiện

2.1. Mở/đóng tài khoản theo yêu cầu của NĐT

a. NĐT gửi hồ sơ đăng ký mở/đóng tài khoản giao dịch CCQ mở cho các ĐLPP theo quy định của CTQLQ trong Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ. Đối với trường hợp mở tài khoản, thông tin nhà đầu phải bao gồm các thông tin được quy định tại mục A.5.1.b Phụ lục 04 Trình tự, thủ tục về quản lý và giao dịch CCQ (ngoại trừ thông tin về số lượng CCQ sở hữu).

b. Trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ hợp lệ của NĐT, ĐLPP nhập thông tin về việc đăng ký mở/đóng tài khoản giao dịch quỹ mở của NĐT vào hệ thống của VSD vào các ngày làm việc.

c. VSD thực hiện xác nhận các thông tin về việc mở/đóng tài khoản của NĐT do ĐLPP nhập vào hệ thống của VSD vào các ngày làm việc. Sau khi VSD xác nhận, hệ thống sẽ tự động gửi cho ĐLPP Thông báo xác nhận về việc đã mở/đóng tài khoản cho NĐT dưới dạng CTĐT qua cổng giao tiếp điện tử để ĐLPP thông báo lại cho NĐT.

d. Trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Thông báo xác nhận về việc đã mở/đóng tài khoản của VSD, ĐLPP có trách nhiệm thông báo cho NĐT có liên quan.

2.2. Đóng tài khoản do NĐT chuyển toàn bộ CCQ mở từ tài khoản giao dịch tại ĐLPP này sang tài khoản giao dịch tại ĐLPP khác

Quy trình thực hiện theo quy định tại mục 2.2 Phụ lục 05 Quy trình về việc điều chỉnh thông tin NĐT.

PHỤ LỤC 03

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU

1. Thông báo về việc nhận hồ sơ đăng ký mua chứng chỉ quỹ chào bán lần đầu

1.1. Căn cứ vào hồ sơ thông báo thông tin quỹ mở và chào bán lần đầu của CTQLQ (Quy định tại mục 2.1 Phần I Phụ lục 01), VSD gửi văn bản thông báo cho ĐLPP, NHGS thông tin về việc thời gian đăng ký mua, thời gian nhận lệnh đặt mua chứng chỉ quỹ chào bán lần đầu. Thời gian VSD gửi văn bản thông báo nêu trên là chậm nhất hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của CTQLQ.

1.2. Trường hợp CTQLQ kết thúc đợt phát hành lần đầu sớm hơn khoảng thời gian nêu trên Bản cáo bạch, CTQLQ sẽ gửi văn bản thông báo cho VSD chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày kết thúc đợt phát hành.

2. Nhập thông tin lệnh đặt mua của NĐT

ĐLPP nhập thông tin lệnh đặt mua của nhà đầu tư vào hệ thống của VSD chậm nhất vào ngày hết hạn đặt mua (ngày T) theo thông báo của CTQLQ.

4. Tổng hợp lệnh mua

Vào 11h00 ngày làm việc liền sau ngày hết hạn đặt mua (T+1), VSD tổng hợp các lệnh đặt mua của ĐLPP và gửi cho các ĐLPP Danh sách nhà đầu tư giao dịch chứng chỉ quỹ chi tiết theo ĐLPP (Mẫu 04) dưới dạng chứng từ điện tử thông qua cổng giao tiếp điện tử để ĐLPP kiểm tra, đối chiếu.

5. Thông báo tiền đặt mua của NHGS

Vào 10h00 ngày làm việc liền sau ngày hết hạn đặt mua (ngày T+1), NHGS gửi cho VSD sao kê về tiền đặt mua của nhà đầu tư trên tài khoản tiền phong tỏa của Quỹ cho VSD dưới dạng chứng từ điện tử qua cổng giao tiếp điện tử của VSD (Mẫu 05).

6. Kiểm tra tiền đặt mua

6.1. VSD thực hiện kiểm tra số tiền đặt mua của nhà đầu tư theo thông báo của NHGS gửi với số tiền đặt mua trên Danh sách nhà đầu tư giao dịch chứng chỉ quỹ chi tiết theo ĐLPP.

6.2. Trường hợp phát hiện có sai lệch hoặc chưa rõ thông tin, VSD gửi cho các ĐLPP có liên quan Thông báo thông tin về lệnh mua có sai lệch hoặc chưa rõ thông tin (Mẫu 06) được lập dưới dạng chứng từ điện tử thông qua cổng giao tiếp điện tử chậm nhất vào 9h30 ngày T+2 để ĐLPP kiểm tra và xác nhận lại.

6.3. ĐLPP thực hiện kiểm tra và xác nhận lại thông tin về việc các lệnh mua có sai lệch hoặc chưa rõ ràng cho VSD chậm nhất 11h00 ngày T+2.

7. Xác nhận danh sách đặt mua

7.1. ĐLPP có trách nhiệm kiểm tra thông tin về việc đặt lệnh mua của nhà đầu tư tại Danh sách nhà đầu tư đặt lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ chi tiết theo ĐLPP do VSD lập trên hệ thống và thông báo lại kết quả cho VSD chậm nhất vào 11h00 ngày T+2.

7.2. Trường hợp thông tin lệnh mua trên Danh sách phù hợp với các thông tin trên hồ sơ đặt lệnh mua tại ĐLPP, ĐLPP gửi thông báo xác nhận chấp thuận Danh sách nhà đầu tư đặt lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ chi tiết dưới dạng chứng từ điện tử cho VSD qua cổng giao tiếp điện tử.

7.3. Trường hợp phát hiện có sai lệch về số lượng tiền đặt mua do sai sót của ĐLPP khi

nhập thông tin lệnh của nhà đầu tư vào hệ thống của VSD, ĐLPP nhập thông tin sửa/hủy lệnh vào hệ thống Quỹ mở của VSD đồng thời gửi hồ sơ đề nghị sửa/hủy lệnh do sai sót lên VSD bao gồm:

- Giấy đề nghị sửa (*Mẫu 07*)/Hủy lệnh của ĐLPP (*Mẫu 08*)
- Bản sao có đóng dấu treo của ĐLPP Phiếu lệnh đặt mua của nhà đầu tư (trong trường hợp sửa lệnh).

7.4. Căn cứ vào hồ sơ sửa/hủy lệnh do sai sót của ĐLPP, VSD sẽ xem xét và thực hiện sửa/hủy lệnh ngay trong ngày nhận được hồ sơ và gửi thông báo xác nhận về việc sửa/hủy lệnh dưới dạng chứng từ điện tử cho ĐLPP chậm nhất vào 11h30 ngày T+2.

7.5. Sau khi nhận được xác nhận của VSD về việc đã sửa/hủy lệnh, ĐLPP có liên quan gửi thông báo xác nhận chấp thuận Danh sách nhà đầu tư đặt mua IPO chi tiết theo ĐLPP dưới dạng chứng từ điện tử cho VSD qua cổng giao tiếp điện tử chậm nhất vào 11h45 ngày T+2.

7.6. Sau khi các ĐLPP đã xác nhận thông tin trên Danh sách nhà đầu tư đặt lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ chi tiết theo ĐLPP, VSD gửi cho CTQLQ Danh sách tổng hợp nhà đầu tư đặt mua IPO đã được ĐLPP xác nhận (*Mẫu 04*) được lập dưới dạng chứng từ điện tử qua cổng giao tiếp điện tử chậm nhất vào 12h00 ngày T+2.

8. Tính toán kết quả đặt mua

Sau khi hoàn tất việc xác nhận danh sách đặt mua, VSD sẽ tính toán số lượng chứng chỉ quỹ phân phối sau khi nhà đầu tư đăng ký mua được thực hiện theo công thức sau:

- Trường hợp giá dịch vụ trong giá phát hành:

$$\text{Số lượng CCQ được phân phối} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua}}{\text{Giá phát hành}}$$

- Trường hợp giá dịch vụ ngoài giá phát hành:

$$\text{Số lượng CCQ được phân phối} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua} - \text{giá dịch vụ giao dịch}}{\text{Giá phát hành}}$$

Số lượng chứng chỉ quỹ được phân bổ do đặt mua có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ 2 sau dấu phẩy.

9. Thông báo cho CTQLQ

Sau khi hoàn tất việc tính toán, VSD lập và gửi cho CTQLQ Báo cáo dự kiến Danh sách tổng hợp nhà đầu tư đặt mua IPO hợp lệ (*Mẫu 09*) dưới dạng chứng từ điện tử.

10. Xử lý trong trường hợp không chào bán thành công

10.1. Sau khi xem xét Danh sách tổng hợp nhà đầu tư đặt mua IPO chứng chỉ quỹ do VSD gửi và nhận thấy đợt chào bán không thành công, CTQLQ gửi cho VSD và NHGS văn bản thông báo về việc chào bán không thành công và đề nghị NHGS hoàn trả lại tiền đặt mua cho nhà đầu tư

10.2. Căn cứ văn bản thông báo của CTQLQ, VSD thực hiện:

Gửi Danh sách tổng hợp nhà đầu tư được hoàn trả tiền do phát hành không thành công cho NHGS để làm căn cứ trả tiền cho nhà đầu tư (*Mẫu 10*).

11. Phân bổ chứng chỉ quỹ mở do đặt mua IPO

- CTQLQ gửi cho VSD văn bản thông báo về việc thành lập quỹ và đề nghị phân bổ chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư kèm theo bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ do UBCKNN cấp.

- Căn cứ vào văn bản thông báo của CTQLQ, VSD sẽ thực hiện:

- + Lập Sổ đăng ký người sở hữu chứng chỉ quỹ trên hệ thống;
- + Phân bổ chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư đặt mua vào tài khoản của nhà đầu tư;
- + Gửi Danh sách nhà đầu tư được phân bổ chứng chỉ quỹ mở dưới dạng chứng từ điện tử (*Mẫu 11*) cho các ĐLPP qua cổng giao tiếp điện tử để các ĐLPP thông báo cho nhà đầu tư
- + Gửi Danh sách nhà đầu tư được hoàn trả lại tiền dưới dạng chứng từ điện tử (*Mẫu 10*).

12. Xử lý trong trường hợp Ngân hàng giám sát không chuyển trả được tiền cho nhà đầu tư

Quy trình xử lý theo quy định tại Phụ lục 09 đính kèm Hợp đồng này

PHỤ LỤC 04 TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ QUẢN LÝ VÀ GIAO DỊCH CCQ

A. QUẢN LÝ CCQ MỞ

1. CCQ mở được phát hành và theo dõi, quản lý hoàn toàn dưới hình thức chứng khoán ghi sổ. CTQLQ không phát hành chứng chỉ vật chất (Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu CCQ) để xác nhận sở hữu của NĐT.

2. Số lượng CCQ NĐT sở hữu hoặc giao dịch có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ 2 sau dấu phẩy.

3. Việc ghi nhận giao dịch, phân bổ, thu hồi CCQ do đặt mua, đặt bán, chuyển đổi được VSD thực hiện thông qua bút toán ghi sổ hạch toán tăng giảm trên tài khoản giao dịch quỹ mở của NĐT.

4. Ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu CCQ mở là ngày VSD thực hiện bút toán ghi sổ trên Sổ chính và trên tài khoản giao dịch quỹ mở của NĐT. Quyền sở hữu của NĐT được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của NĐT được VSD cập nhật tại Sổ chính.

5. Về việc lập và quản lý sổ đăng ký NĐT chính (Sổ chính)

5.1. Sổ chính do VSD lập và quản lý bao gồm các thông tin chính sau:

a. Thông tin về quỹ bao gồm: Tên đầy đủ của quỹ, tên, địa chỉ trụ sở chính của CTQLQ, tên, địa chỉ trụ sở chính của NHGS.

b. Thông tin về NĐT bao gồm:

- Thông tin về họ tên, số CMND/CCCD (đối với NĐT cá nhân trong nước), số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với NĐT tổ chức trong nước), mã số đăng ký giao dịch chứng khoán (đối với NĐT nước ngoài), địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có), thông tin về người được ủy quyền (số CMND, số điện thoại liên lạc, địa chỉ liên lạc), tài khoản ngân hàng nhận thanh toán tiền từ Quỹ.

- Thông tin về số tài khoản của NĐT; hoặc số tiểu khoản kèm tài khoản ký danh.

- Thông tin về số lượng CCQ sở hữu.

5.2. Thông tin về sở hữu của NĐT trên Sổ chính do VSD lập và quản lý, kể cả NĐT giao dịch trên tài khoản ký danh, là bằng chứng để VSD xác nhận quyền sở hữu CCQ của NĐT.

B. GIAO DỊCH CCQ

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Tần suất giao dịch, ngày giao dịch, thời gian đóng sổ lệnh và thời gian phân bổ kết quả giao dịch:

Tần suất giao dịch và ngày giao dịch (ngày T) được thực hiện theo quy định của CTQLQ tại Bản cáo bạch và Điều lệ quỹ.

- Thời gian đóng sổ lệnh là thời điểm cuối cùng hệ thống nhận lệnh thực hiện theo công văn thông báo của CTQLQ nhưng không vượt quá 17h00 ngày T-1.

- Thời hạn thực hiện các nghiệp vụ trên hệ thống sau thời gian đóng sổ lệnh: Các nghiệp vụ Thông báo về tiền đặt mua, Thông báo NAV, NAV/I CCQ của NHGS, Xác nhận danh sách đặt lệnh giao dịch của ĐLPP, Thông báo số tiền mua lại tối đa của CTQLQ phải đảm bảo không muộn hơn thời gian phân bổ của Quỹ. Trường hợp phát sinh sự cố dẫn tới không

đảm bảo thực hiện nghiệp vụ trong thời gian quy định, CTQLQ cần thông báo lại cho VSD và các bên liên quan để cùng phối hợp xử lý.

- Thời gian phân bổ kết quả giao dịch được thực hiện theo công văn thông báo của CTQLQ.

2. Tần suất giao dịch, ngày giao dịch, Quy tắc, Phương thức giao dịch

a. Tần suất giao dịch và ngày T được thực hiện theo quy định của CTQLQ tại Bản cáo bạch và Điều lệ quỹ .

b. NĐT phải mở tài khoản giao dịch CCQ mở trước khi thực hiện giao dịch.

c. NĐT đặt lệnh giao dịch CCQ thông qua các ĐLPP.

d. Các lệnh giao dịch ĐLPP nhập vào hệ thống của VSD sẽ được ghi nhận vào phiên giao dịch có trạng thái chưa đóng sổ lệnh.

Nhà đầu tư tham gia giao dịch CCQ phải tuân thủ theo các quy tắc quy định tại Bản cáo bạch và Điều lệ quỹ. Khi ĐLPP nhập lệnh vào hệ thống của VSD cần đảm bảo các quy tắc sau:

(i). Quy tắc giao dịch đối với Lệnh mua CCQ

- Lệnh mua phải được thực hiện bằng tiền Đồng Việt Nam.

- Số tiền đăng ký mua phải đáp ứng quy định về số tiền đăng ký tối thiểu theo quy định tại Bản cáo bạch và Điều lệ quỹ.

- Trường hợp lệnh mua theo chương trình đầu tư định kỳ:

ĐLPP chỉ nhập lệnh mua đầu tư định kỳ một lần của NĐT vào hệ thống của VSD theo đúng thông tin NĐT đã đăng ký và vào đúng Mã sản phẩm đầu tư định kỳ mà VSD đã tạo. Các kỳ giao dịch sau, hệ thống sẽ tự động sinh các lệnh đầu tư định kỳ tiếp theo (theo tần suất tháng hoặc quý).

- Trong trường hợp NĐT thực hiện đăng ký mua CCQ mở rơi vào những trường hợp là giao dịch không hợp lệ được nêu trong Bản cáo bạch và Điều lệ Quỹ, thì giao dịch đăng ký mua của NĐT không được thực hiện trong phiên giao dịch này.

(ii). Quy tắc giao dịch đối với lệnh bán

- Lệnh bán chỉ được thực hiện khi NĐT có đủ số lượng CCQ bán.

- Trong trường hợp số CCQ trong tài khoản thấp hơn số lượng CCQ duy trì tối thiểu theo quy định tại Bản cáo bạch và Điều lệ quỹ, CTQLQ sẽ mua lại toàn bộ CCQ lẻ đó theo một trong các phương án quy định tại Điểm 9 nêu dưới đây.

- Lệnh bán có thể không được thực hiện, hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Bản cáo bạch và Điều lệ quỹ.

- Trường hợp lệnh Bán CCQ của NĐT chỉ được thực hiện mua lại một phần theo quy định tại Bản cáo bạch và Điều lệ quỹ, phần còn lại của các lệnh bán chuyển đổi chưa được thực hiện hết sẽ được thực hiện vào kỳ sau. Các lệnh bán chưa thực hiện hết sẽ tiếp tục được thực hiện theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch. Trong trường hợp Nhà Đầu Tư không muốn tiếp tục thực hiện lệnh bán/chuyển đổi cho phần còn lại, Nhà Đầu Tư cần gửi phiếu hủy lệnh tới ĐLPP trước thời điểm đóng sổ lệnh.

(iii). Quy tắc giao dịch đối với lệnh chuyển đổi

- Lệnh chuyển đổi được thực hiện khi CTQLQ có từ 2 quỹ mở đã ủy quyền cho VSD làm ĐLCN trở lên. Trường hợp chuyển đổi khác đơn vị ĐLCN, hai bên sẽ thống nhất tại một Phụ lục khác.

- NĐT có quyền đăng ký chuyển đổi toàn bộ hoặc một phần số lượng CCQ đang sở hữu sang một loại CCQ mục tiêu do cùng CTQLQ phát hành.

- Số lượng CCQ đăng ký chuyển đổi không được thấp hơn số lượng tối thiểu theo quy định tại Bản cáo bạch và Điều lệ quỹ.

- Trong trường hợp số lượng CCQ đăng ký chuyển đổi dẫn đến số lượng CCQ còn lại trong tài khoản nhỏ hơn số lượng CCQ tối thiểu để duy trì tài khoản theo quy định tại Bản cáo bạch và Điều lệ quỹ thì NĐT chỉ có thể thực hiện được lệnh chuyển đổi khi đăng ký chuyển đổi cùng lúc toàn bộ số CCQ còn lại trên tài khoản của mình sang CCQ mục tiêu.

- Lệnh chuyển đổi của NĐT được thực hiện theo nguyên tắc sau

+ Lệnh bán để chuyển đổi đối với CCQ của quỹ chuyển đổi được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện lệnh mua CCQ của quỹ mục tiêu.

+ Quy tắc giao dịch lệnh bán thực hiện trong quy trình chuyển đổi được thực hiện theo quy tắc lệnh bán CCQ quy định tại Điểm e nêu trên.

+ Trường hợp lệnh bán chuyển đổi của NĐT chỉ được CTQLQ thực hiện mua lại một phần theo quy định tại Bản cáo bạch và Điều lệ quỹ thì phần lệnh chưa được thực hiện lớn hơn, bằng hoặc thấp hơn số lượng CCQ tối thiểu để duy trì tài khoản đều bị hủy tự động. Nếu NĐT muốn thực hiện tiếp các lệnh bán chuyển đổi của mình thì NĐT tiến hành đăng ký giao dịch tại kỳ giao dịch kế tiếp.

+ Sau khi lệnh bán trước được thực hiện, toàn bộ số tiền bán CCQ của quỹ chuyển đổi được sử dụng thực hiện lệnh mua CCQ mục tiêu.

+ Các lệnh mua để chuyển đổi sang CCQ mục tiêu sẽ được tự động sinh ra trên hệ thống tại ngày giao dịch theo thông báo của CTQLQ của CCQ mục tiêu.

(iv). Thực hiện một phần lệnh giao dịch

- CTQLQ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của NĐT khi gặp một trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 33 Thông tư 98/2020/TT-BTC hoặc gặp các trường hợp khác quy định tại Bản cáo bạch và Điều lệ quỹ

- Nguyên tắc xử lý phân phối khi thực hiện một phần lệnh giao dịch

+ Khi gặp các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 33 Thông tư 98/2020/TT-BTC hoặc các trường hợp khác quy định tại Bản cáo bạch và Điều lệ quỹ dẫn đến CTQLQ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh giao dịch bán/chuyển đổi của NĐT, VSD sẽ áp dụng nguyên tắc phân phối theo cùng một tỷ lệ. Theo đó, phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các NĐT đăng ký giao dịch bán, chuyển đổi tại một phiên giao dịch, theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch, sao cho tổng giá trị các lệnh bán tại ngày giao dịch CCQ không vi phạm các điều kiện đáp ứng việc mua lại một phần lệnh bán của NĐT theo quy định tại Khoản 1 Điều 33 Thông tư 98/2020/TT-BTC hoặc các trường hợp khác quy định tại Bản cáo bạch và Điều lệ. Số lượng CCQ được mua lại trong trường hợp này được tính theo công thức sau:

$$\bullet \quad X_t = SLDK_t * \frac{\sum GTPB}{\sum GTGD}$$

Trong đó:

Xi: số lượng Chứng Chi Quỹ thực tế của Nhà Đầu Tư i được thực hiện (hay số lượng Chứng Chi Quỹ khớp lệnh bán/ chuyển đổi). Kết quả được làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

SLDKi: số lượng Chứng Chi Quỹ mà Nhà Đầu Tư i đăng ký bán/ chuyển đổi.

GTPB: Tổng giá trị phân bổ mà Công Ty Quản Lý Quỹ có thể đáp ứng cho lệnh bán/chuyển đổi của Nhà Đầu Tư tại kỳ giao dịch.

GTGD: tổng giá trị giao dịch mà Nhà Đầu Tư đăng ký bán/chuyển đổi trong kỳ.

+ Thông báo về phần lệnh được thực hiện hoặc khớp một phần sẽ được VSD gửi cho ĐLPP chi tiết trong báo cáo giao dịch được lập dưới dạng CTĐT để ĐLPP thông báo lại cho NĐT

(v). Tạm dừng giao dịch

Việc tạm dừng giao dịch được VSD thực hiện theo thông báo của CTQLQ và các quy định tại Bản cáo bạch và Điều lệ quỹ.

5. Sửa/Hủy lệnh giao dịch

a. NĐT chỉ được sửa/hủy các lệnh giao dịch (mua, bán, chuyển đổi) trước thời điểm đóng sổ lệnh. Việc thực hiện sửa/hủy lệnh sau thời điểm đóng sổ lệnh chỉ được VSD xem xét thực hiện trong trường hợp do lỗi của ĐLPP nhập sai lệnh của NĐT trong quá trình giao dịch.

b. Đối với các NĐT hủy lệnh mua CCQ sau khi đã chuyển tiền đăng ký mua vào tài khoản của Quỹ dẫn đến số tiền đặt mua đã chuyển vào tài khoản tiền đặt mua phong tỏa của Quỹ thừa ra so với số trên lệnh đặt, thời gian hoàn trả số tiền đặt mua cho NĐT sẽ được thực hiện theo quy định tại Bản cáo bạch và Điều lệ Quỹ

6. Thời hạn xác nhận giao dịch

Trong ngày thực hiện phân bổ kết quả giao dịch, VSD sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của NĐT trên sổ đăng ký người sở hữu CCQ và gửi xác nhận giao dịch cho ĐLPP dưới dạng CTĐT qua cổng giao tiếp điện tử để ĐLPP thông báo lại cho NĐT.

7. Thanh toán tiền bán CCQ cho NĐT

VSD sẽ tổng hợp và gửi Danh sách nhà đầu tư được thanh toán tiền bán dưới dạng chứng từ điện tử qua Cổng giao tiếp điện tử để CTQLQ và NHGS làm căn cứ chuyển tiền cho nhà đầu tư, thời gian thanh toán tiền cho NĐT sẽ được thực hiện theo quy định tại Bản cáo bạch và Điều lệ Quỹ.

8. Nguyên tắc phân phối CCQ

- Đối với lệnh đặt mua, việc giao dịch sẽ được tính toán như sau:

$$\text{Số lượng CCQ được phân phối} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua} \times (1 - \text{Giá dịch vụ phát hành (\%)})}{\text{NAV của đơn vị quỹ tại ngày giao dịch}}$$

+ Giá mua CCQ được tính căn cứ theo giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ được công bố vào ngày giao dịch.

+ Số lượng CCQ sau khi phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống đến số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

- Đối với lệnh đặt bán/chuyển đổi, việc giao dịch sẽ được tính toán như sau:

+ Giá bán CCQ được tính căn cứ theo giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ được công bố vào ngày giao dịch.

+ Số tiền bán CCQ được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị tiền bán} = \frac{\text{Số lượng CCQ được mua lại} \times \text{NAV của đơn vị quỹ tính tại ngày được nhận}}{\text{giao dịch} \times (1 - \text{Giá dịch vụ mua lại (\%)}) - \text{Thuế (nếu có)}}$$

11. Lưu trữ hồ sơ đặt, sửa, hủy lệnh

ĐLPP có trách nhiệm lưu trữ toàn bộ hồ sơ đặt, sửa, hủy lệnh. Trong trường hợp cần thiết VSD hoặc CTQLQ có quyền yêu cầu ĐLPP cung cấp hồ sơ để kiểm tra, đối chiếu.

II. QUY TRÌNH XỬ LÝ LỆNH MUA

1. Nhập lệnh vào hệ thống của VSD

ĐLPP thực hiện:

- Đối với lệnh mua thường: ĐLPP nhập thông tin lệnh đặt mua của NĐT vào đúng Mã sản phẩm thường mà VSD đã tạo trên hệ thống trước thời điểm hết hạn nhận lệnh.

- Đối với lệnh mua theo chương trình đầu tư định kỳ: ĐLPP nhập thông tin lệnh mua đầu tư định kỳ của NĐT vào đúng Mã sản phẩm đầu tư định kỳ mà VSD đã tạo trên hệ thống trước thời điểm hết hạn nhận lệnh.

2. Tổng hợp lệnh mua

2.1. Ngay sau khi đóng sổ lệnh, VSD tổng hợp các lệnh đặt mua của ĐLPP và gửi cho các ĐLPP Danh sách NĐT giao dịch CCQ chi tiết theo ĐLPP (Mẫu 12) dưới dạng CTĐT thông qua cổng giao tiếp điện tử để ĐLPP kiểm tra, đối chiếu.

2.2. Ngay sau khi đóng sổ lệnh, VSD gửi Danh sách tổng hợp NĐT giao dịch CCQ chưa có xác nhận của ĐLPP cho CTQLQ (Mẫu 12) dưới dạng CTĐT thông qua cổng giao tiếp điện tử.

3. Thông báo về tiền đặt mua

NHGS gửi cho VSD sao kê về tiền đặt mua của NĐT trên tài khoản tiền phong tỏa của Quỹ cho VSD dưới dạng CTĐT qua cổng giao tiếp điện tử của VSD (Mẫu 05).

4. Kiểm tra tiền đặt mua

4.1. VSD thực hiện kiểm tra số tiền đặt mua của NĐT theo thông báo của NHGS gửi với số tiền đặt mua trên Danh sách NĐT giao dịch CCQ chi tiết theo ĐLPP.

4.2. Trường hợp phát hiện có sai lệch hoặc chưa rõ thông tin, VSD gửi cho CTQLQ và các ĐLPP có liên quan Thông báo thông tin về lệnh mua có sai lệch hoặc chưa rõ thông tin (Mẫu 03) được lập dưới dạng CTĐT thông qua cổng giao tiếp điện tử để CTQLQ và ĐLPP kiểm tra và xác nhận lại.

4.3. Trường hợp CTQLQ và ĐLPP không gửi Thông báo xác nhận lại thông tin về việc các lệnh mua có sai lệch hoặc chưa rõ ràng thì các lệnh giao dịch này sẽ không thực hiện được.

5. Xác nhận Danh sách đặt lệnh giao dịch

5.1. ĐLPP có trách nhiệm kiểm tra thông tin về việc đặt lệnh mua của NĐT tại Danh sách NĐT đặt lệnh giao dịch CCQ chi tiết theo ĐLPP do VSD lập trên hệ thống và thông báo lại kết quả cho VSD.

5.2. Trường hợp thông tin lệnh mua trên Danh sách phù hợp với các thông tin trên hồ sơ đặt lệnh mua tại ĐLPP, ĐLPP có trách nhiệm gửi thông báo xác nhận chấp thuận Danh

sách NĐT đặt lệnh giao dịch CCQ chi tiết dưới dạng CTĐT cho VSD qua công giao tiếp điện tử.

5.3. Trường hợp ĐLPP không xác nhận Danh sách NĐT đặt lệnh giao dịch CCQ chi tiết dưới dạng CTĐT cho VSD qua công giao tiếp điện tử thì các lệnh giao dịch sẽ không thực hiện được và tự động hủy trong kỳ giao dịch.

5.4. Trường hợp phát hiện có sai lệch về số lượng tiền đặt mua do sai sót của ĐLPP khi nhập thông tin lệnh của NĐT vào hệ thống của VSD, ĐLPP gửi hồ sơ đề nghị sửa/hủy lệnh (bằng bản scan gắn với email có chữ ký số trước, bản gốc gửi sau bằng đường bưu điện) do sai sót lên VSD bao gồm:

- Giấy đề nghị sửa (*Mẫu 07*)/Hủy lệnh của ĐLPP (*Mẫu 08*).
- Bản sao có đóng dấu treo của ĐLPP Phiếu lệnh đặt mua của NĐT (Trường hợp sửa lệnh).

5.5. Căn cứ vào hồ sơ sửa/hủy lệnh do sai sót của ĐLPP, VSD sẽ xem xét và thực hiện sửa/hủy lệnh ngay trong ngày nhận được hồ sơ và gửi thông báo xác nhận về việc sửa/hủy lệnh dưới dạng CTĐT cho ĐLPP.

5.6. Sau khi nhận được xác nhận của VSD về việc đã sửa/hủy lệnh, ĐLPP có liên quan gửi thông báo xác nhận chấp thuận Danh sách NĐT đặt lệnh giao dịch CCQ chi tiết theo ĐLPP dưới dạng CTĐT cho VSD qua công giao tiếp điện tử.

6. Thông báo và xác nhận NAV, NAV/1 đơn vị Quỹ

- NHGS nhập thông tin NAV, NAV/CCQ chính thức vào hệ thống của VSD;
- Sau khi NHGS nhập thông tin NAV, NAV/CCQ, VSD gửi Báo cáo tổng hợp lệnh giao dịch theo NAV, NAV/1 đơn vị Quỹ chính thức cho CTQLQ (*Mẫu 13*) được lập dưới dạng CTĐT qua công giao tiếp điện tử.

7. Kiểm tra và thông báo kết quả giao dịch

7.1. Căn cứ vào thông tin NAV, NAV/1 đơn vị Quỹ chính thức, VSD thực hiện kiểm tra kết quả giao dịch xem có vi phạm các quy định tại Khoản 1 Điều 33 Thông tư 98/2020/TT-BTC và quy định tại Bản cáo bạch và Điều lệ quỹ không:

7.2. Trường hợp nhận thấy kết quả giao dịch chưa hợp lệ do xảy ra một hoặc nhiều trường hợp nằm trong các trường hợp theo quy định tại Khoản 1 Điều 33 Thông tư 98/2020/TT-BTC hoặc quy định tại Bản cáo bạch và Điều lệ quỹ, VSD sẽ thực hiện xử lý theo nguyên tắc đã được quy định tại Bản cáo bạch và Điều lệ quỹ.

7.3. Trường hợp kết quả giao dịch hợp lệ hoặc sau khi đã xử lý xong vi phạm, VSD sẽ lập và gửi cho CTQLQ Báo cáo tổng hợp kết quả giao dịch dự kiến (*Mẫu 13*) dưới dạng CTĐT qua công giao tiếp điện tử.

8. Phát hành, phân bổ CCQ

- 8.1. Căn cứ vào kết quả giao dịch, vào ngày phân bổ kết quả giao dịch, VSD thực hiện:
 - Phát hành và phân bổ (hạch toán tăng) CCQ vào tài khoản giao dịch của các NĐT theo Danh sách NĐT đặt lệnh mua được phân bổ CCQ
 - Gửi Danh sách NĐT đặt lệnh mua được phân bổ CCQ chi tiết theo ĐLPP dưới dạng CTĐT cho các ĐLPP để các ĐLPP thông báo cho NĐT.

8.2. ĐLPP có trách nhiệm thông báo kết quả giao dịch phân bổ CCQ cho NĐT liên quan (*Mẫu 14*).

9. Thông báo số lượng CCQ đang lưu hành cho CTQLQ

Căn cứ vào số lượng CCQ được phát hành thêm và bị hủy bỏ theo kết quả giao dịch, chậm nhất trong ngày phân bổ kết quả giao dịch, VSD gửi cho CTQLQ Thông tin về số lượng CCQ đang lưu hành (*Mẫu 15*) được lập dưới dạng CTĐT qua cổng giao tiếp điện tử.

III. QUY TRÌNH BÁN VÀ TIẾP NHẬN LỆNH BÁN

1. Nhập lệnh vào hệ thống của VSD

ĐLPP nhập thông tin lệnh đặt bán của NĐT theo đúng mã sản phẩm vào hệ thống của VSD trước thời điểm hết hạn nhận lệnh.

2 Tổng hợp lệnh bán

2.1. Ngay sau khi đóng sổ lệnh, VSD tổng hợp các lệnh đặt bán của ĐLPP và gửi cho các ĐLPP Danh sách NĐT giao dịch CCQ chi tiết theo ĐLPP (*Mẫu 12*) dưới dạng CTĐT thông qua cổng giao tiếp điện tử để ĐLPP kiểm tra, đối chiếu.

2.2. Ngay sau khi đóng sổ lệnh, VSD gửi Danh sách tổng hợp NĐT giao dịch CCQ chưa có xác nhận của ĐLPP cho CTQLQ (*Mẫu 12*) dưới dạng CTĐT thông qua cổng giao tiếp điện tử.

3. Xác nhận Danh sách đặt lệnh giao dịch

3.1. ĐLPP có trách nhiệm kiểm tra thông tin về việc đặt lệnh bán của NĐT tại Danh sách NĐT đặt lệnh giao dịch CCQ chi tiết theo ĐLPP do VSD lập trên hệ thống và thông báo lại kết quả cho VSD.

3.2. Trường hợp thông tin lệnh bán trên Danh sách phù hợp với các thông tin trên hồ sơ đặt lệnh bán tại ĐLPP, ĐLPP có trách nhiệm gửi thông báo xác nhận chấp thuận Danh sách NĐT đặt lệnh giao dịch CCQ chi tiết dưới dạng CTĐT cho VSD qua cổng giao tiếp điện tử.

3.3. Trường hợp ĐLPP không xác nhận Danh sách NĐT đặt lệnh giao dịch CCQ chi tiết dưới dạng CTĐT cho VSD qua cổng giao tiếp điện tử thì các lệnh giao dịch sẽ không thực hiện được và tự động hủy trong kỳ giao dịch.

3.4. Trường hợp phát hiện có sai lệch về số lượng CCQ đặt bán do sai sót của ĐLPP khi nhập thông tin lệnh của NĐT vào hệ thống của VSD, ĐLPP gửi hồ sơ đề nghị sửa/hủy lệnh (bằng bản scan gắn với email có chữ ký số trước, bản gốc gửi sau bằng đường bưu điện) do sai sót lên VSD bao gồm:

- Giấy đề nghị sửa (*Mẫu 07*)/Hủy lệnh của ĐLPP (*Mẫu 08*)
- Bản sao có đóng dấu treo của ĐLPP Phiếu lệnh đặt bán của NĐT (đối với trường hợp sửa lệnh).

3.5. Căn cứ vào hồ sơ sửa/hủy lệnh do sai sót của ĐLPP, VSD sẽ xem xét và thực hiện sửa/hủy lệnh ngay trong ngày nhận được hồ sơ và gửi thông báo xác nhận về việc sửa/hủy lệnh dưới dạng CTĐT cho ĐLPP.

3.6. Sau khi nhận được xác nhận của VSD về việc đã sửa/hủy lệnh, ĐLPP có liên quan gửi thông báo xác nhận chấp thuận Danh sách NĐT đặt lệnh giao dịch CCQ chi tiết theo ĐLPP dưới dạng CTĐT cho VSD qua cổng giao tiếp điện tử.

4. Thông báo và xác nhận NAV, NAV/1 đơn vị Quỹ

- NHGS nhập thông tin NAV, NAV/1 đơn vị Quỹ chính thức vào hệ thống của VSD.
- VSD gửi Báo cáo tổng hợp lệnh giao dịch theo NAV, NAV/1 đơn vị Quỹ chính thức cho CTQLQ (*Mẫu 13*) có cảnh báo tình trạng có xảy ra giao dịch một phần lệnh bán được lập dưới dạng CTĐT qua cổng giao tiếp điện tử.

5. Thông báo về số tiền mua lại tối đa

- Trong trường hợp chỉ thực hiện mua lại một phần CCQ từ NĐT được quy định trong Điều lệ và Bản cáo bạch của Quỹ, chậm nhất vào 15h30 ngày T, CTQLQ nhập thông tin số tiền mua lại tối đa dưới dạng CTĐT vào hệ thống Quỹ mở.

6. Kiểm tra và thông báo kết quả giao dịch

6.1. Căn cứ vào thông tin NAV, NAV/1 đơn vị Quỹ chính thức và số tiền mua lại tối đa, VSD thực hiện kiểm tra kết quả giao dịch xem có vi phạm các quy định tại Khoản 1 Điều 33 Thông tư 98/2020/TT-BTC và quy định tại Bản cáo bạch và Điều lệ quỹ không;

6.2. Trường hợp nhận thấy kết quả giao dịch chưa hợp lệ do xảy ra một hoặc nhiều trường hợp nằm trong các trường hợp theo quy định tại Khoản 1 Điều 33 Thông tư 98/2020/TT-BTC hoặc quy định tại Bản cáo bạch và Điều lệ quỹ, VSD sẽ thực hiện xử lý theo nguyên tắc đã được quy định tại Bản cáo bạch và Điều lệ quỹ.

6.3. Trường hợp kết quả giao dịch hợp lệ hoặc sau khi đã xử lý xong vi phạm, VSD sẽ lập và gửi cho CTQLQ Báo cáo tổng hợp kết quả giao dịch dự kiến (Mẫu 13) dưới dạng CTĐT qua công giao tiếp điện tử.

7. Hủy bỏ CCQ

7.1. Căn cứ vào kết quả giao dịch, vào ngày phân bổ kết quả giao dịch, VSD thực hiện:

- Hủy bỏ và hạch toán giảm số CCQ đặt bán trên tài khoản giao dịch của các NĐT.

- Gửi Danh sách NĐT được thanh toán tiền chi tiết theo ĐLPP dưới dạng CTĐT cho các ĐLPP để các ĐLPP thông báo cho NĐT (Mẫu 16).

7.2. ĐLPP sẽ thông báo kết quả giao dịch bán CCQ cho NĐT liên quan (Mẫu 17)

8. Thông báo số lượng CCQ đang lưu hành cho CTQLQ

Căn cứ vào số lượng CCQ được phát hành thêm và bị hủy bỏ theo kết quả giao dịch, chậm nhất trong ngày phân bổ kết quả giao dịch, VSD gửi cho CTQLQ Thông tin về số lượng CCQ đang lưu hành (Mẫu 15) được lập dưới dạng CTĐT qua công giao tiếp điện tử.

VSD gửi Danh sách nhà đầu tư được thanh toán tiền bán dưới dạng chứng từ điện tử qua Công giao tiếp điện tử để CTQLQ và NHGS làm căn cứ chuyển tiền cho nhà đầu tư (Mẫu 17).

9. Xử lý trong trường hợp NHGS không chuyển được tiền thanh toán cho NĐT

Quy trình xử lý theo quy định tại Phụ lục 09 đính kèm Hợp đồng này.

IV. QUY TRÌNH CHUYỂN ĐỔI VÀ TIẾP NHẬN LỆNH CHUYỂN ĐỔI

1. Nhập lệnh vào hệ thống của VSD

ĐLPP nhập thông tin lệnh đặt bán để chuyển đổi của NĐT theo đúng mã sản phẩm vào hệ thống của VSD trước thời điểm hết hạn nhận lệnh

2. Tổng hợp lệnh bán

3.1. Ngay sau khi đóng sổ lệnh, VSD tổng hợp các lệnh đặt bán để chuyển đổi của ĐLPP và gửi cho các ĐLPP Danh sách NĐT giao dịch CCQ chi tiết theo ĐLPP (Mẫu 12) dưới dạng CTĐT thông qua công giao tiếp điện tử để ĐLPP kiểm tra, đối chiếu

3.2. Ngay sau khi đóng sổ lệnh, VSD gửi Danh sách tổng hợp NĐT giao dịch CCQ chưa có xác nhận của ĐLPP cho CTQLQ (Mẫu 12) dưới dạng CTĐT thông qua công giao tiếp điện tử.

4. Xác nhận Danh sách đặt lệnh giao dịch

4.1. ĐLPP có trách nhiệm kiểm tra thông tin về việc đặt lệnh bán để chuyển đổi của NĐT tại Danh sách NĐT đặt lệnh giao dịch CCQ chi tiết theo ĐLPP do VSD lập trên hệ thống và thông báo lại kết quả cho VSD.

4.2. Trường hợp thông tin lệnh bán để chuyển đổi trên Danh sách phù hợp với các thông tin trên hồ sơ đặt lệnh bán để chuyển đổi tại ĐLPP, ĐLPP có trách nhiệm gửi thông báo xác nhận chấp thuận Danh sách NĐT đặt lệnh giao dịch CCQ chi tiết dưới dạng CTĐT cho VSD qua công giao tiếp điện tử.

4.3. Trường hợp ĐLPP không xác nhận Danh sách NĐT đặt lệnh giao dịch CCQ chi tiết dưới dạng CTĐT cho VSD qua công giao tiếp điện tử thì các lệnh giao dịch sẽ không thực hiện được và tự động hủy trong kỳ giao dịch.

4.4. Trường hợp phát hiện có sai lệch về số lượng CCQ đặt bán để chuyển đổi do sai sót của ĐLPP khi nhập thông tin lệnh của NĐT vào hệ thống của VSD, ĐLPP gửi hồ sơ đề nghị sửa/hủy lệnh (bằng bản scan gắn với email có chữ ký số trước, bản gốc gửi sau bằng đường bưu điện) do sai sót lên VSD bao gồm:

- Giấy đề nghị sửa (*Mẫu 07*)/Hủy lệnh của ĐLPP (*Mẫu 08*)
- Bản sao có đóng dấu treo của ĐLPP Phiếu lệnh chuyển đổi của NĐT (trường hợp sửa lệnh).

4.5. Căn cứ vào hồ sơ sửa/hủy lệnh do sai sót của ĐLPP, VSD sẽ xem xét và thực hiện sửa/hủy lệnh ngay trong ngày nhận được hồ sơ và gửi thông báo xác nhận về việc sửa/hủy lệnh dưới dạng CTĐT cho ĐLPP.

4.6. Sau khi nhận được xác nhận của VSD về việc đã sửa/hủy lệnh, ĐLPP có liên quan gửi thông báo xác nhận chấp thuận Danh sách NĐT đặt lệnh giao dịch CCQ chi tiết theo ĐLPP dưới dạng CTĐT cho VSD qua công giao tiếp điện tử.

5. Thông báo và xác nhận NAV, NAV/1 đơn vị Quỹ

- NHGS nhập thông tin NAV, NAV/1 đơn vị chính thức vào hệ thống của VSD
- VSD gửi Báo cáo tổng hợp lệnh giao dịch theo NAV, NAV/1 đơn vị chính thức cho CTQLQ (*Mẫu 13*) được lập dưới dạng CTĐT qua công giao tiếp điện tử;

6. Thông báo về số tiền mua lại tối đa

Trong trường hợp chỉ thực hiện mua lại một phần CCQ từ NĐT theo quy định tại theo Bản cáo bạch và Điều lệ quỹ, CTQLQ nhập thông tin số tiền mua lại tối đa dưới dạng CTĐT vào hệ thống Quỹ mở.

7. Kiểm tra và thông báo kết quả giao dịch

7.1. Căn cứ vào thông tin NAV chính thức và số tiền có thể mua lại tối đa, VSD thực hiện kiểm tra kết quả giao dịch xem có vi phạm các quy định tại Khoản 1 Điều 33 Thông tư 98/2020/TT-BTC và quy định tại Bản cáo bạch và Điều lệ quỹ không:

7.2. Trường hợp nhận thấy kết quả giao dịch chưa hợp lệ do xảy ra một hoặc nhiều trường hợp nằm trong các trường hợp theo quy định tại Khoản 1 Điều 33 Thông tư 98/2020/TT-BTC hoặc quy định tại Bản cáo bạch và Điều lệ quỹ, VSD sẽ thực hiện xử lý theo nguyên tắc đã được quy định tại Bản cáo bạch và Điều lệ quỹ.

7.3. Trường hợp kết quả giao dịch hợp lệ hoặc sau khi đã xử lý xong vi phạm, VSD sẽ lập và gửi cho CTQLQ Báo cáo tổng hợp kết quả giao dịch dự kiến (*Mẫu 13*) dưới dạng CTĐT qua công giao tiếp điện tử.

8. Hủy bỏ CCQ chuyển đổi

8.1. Căn cứ vào kết quả giao dịch, vào ngày phân bổ kết quả giao dịch, VSD thực hiện:

- Hủy bỏ và hạch toán giảm số CCQ đặt bán để chuyển đổi trên tài khoản giao dịch của các NĐT.

- Gửi Danh sách NĐT được chuyển đổi CCQ chi tiết theo ĐLPP dưới dạng CTĐT cho các ĐLPP để các ĐLPP thông báo cho NĐT.

8.2 ĐLPP sẽ thông báo kết quả giao dịch chuyển đổi CCQ cho NĐT liên quan (*Mẫu 17*)

9. Thông báo số lượng CCQ đang lưu hành cho CTQLQ

Căn cứ vào số lượng CCQ được phát hành thêm và bị hủy bỏ theo kết quả giao dịch, chậm nhất trong ngày phân bổ kết quả giao dịch, VSD gửi cho CTQLQ Thông tin về số lượng CCQ đang lưu hành (*Mẫu 15*) được lập dưới dạng CTĐT qua cổng giao tiếp điện tử.

10. Đặt mua và phân bổ CCQ mục tiêu

10.1. Vào ngày giao dịch theo thông báo của CTQLQ của CCQ mục tiêu, lệnh mua sẽ tự sinh trên hệ thống tương ứng với toàn bộ số tiền nhận được do đặt bán CCQ chuyển đổi.

10.2. Quy trình kiểm tra và phân bổ CCQ mục tiêu được thực hiện theo các trình tự quy định tại Quy trình tiếp nhận và thực hiện lệnh mua.

PHỤ LỤC 05

TRÌNH TỰ THỦ TỤC ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ, CHUYÊN QUYỀN SỞ HỮU KHÔNG PHẢI DO MUA BÁN

I. ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN

1. Quy định về việc điều chỉnh thông tin

1.1. Việc điều chỉnh thông tin được thực hiện theo hướng dẫn tại Quy định CCDV ĐLCN.

1.2. NĐT nộp hồ sơ điều chỉnh thông tin cho VSD thông qua các ĐLPP. ĐLPP có trách nhiệm kiểm tra thông tin NĐT đề nghị điều chỉnh để đảm bảo thông tin đề nghị điều chỉnh của NĐT là hợp lệ theo quy định của Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ.

2. Quy trình thực hiện

2.1. Trường hợp điều chỉnh các thông tin trên tài khoản của NĐT

a. Trường hợp NĐT đề nghị điều chỉnh thông tin:

Hồ sơ điều chỉnh thông tin bao gồm các tài liệu được nêu tại Quy định CCDV ĐLCN.

b. ĐLPP kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ.

ĐLPP chịu trách nhiệm kiểm tra thông tin trong hồ sơ và hướng dẫn NĐT bổ sung và hoàn thiện hồ sơ theo quy định trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ.

c. Thực hiện và xác nhận việc điều chỉnh thông tin:

Sau khi nhận được hồ sơ điều chỉnh thông tin đầy đủ, hợp lệ của NĐT, ĐLPP thực hiện giao dịch điều chỉnh thông tin và upload hồ sơ điều chỉnh thông tin của NĐT lên hệ thống Quỹ mở của VSD.

Trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ ngày ĐLPP nhập giao dịch điều chỉnh thông tin và upload hồ sơ lên hệ thống Quỹ mở của VSD, VSD thực hiện xác nhận giao dịch điều chỉnh thông tin trên hệ thống và gửi xác nhận dưới dạng CTĐT trên hệ thống Quỹ mở cho ĐLPP.

2.2. Trường hợp điều chỉnh thông tin do NĐT chuyển khoản CCQ từ tài khoản này sang tài khoản khác mở tại cùng một ĐLPP hoặc khác ĐLPP.

a. NĐT nộp hồ sơ cho ĐLPP nơi chuyển khoản các tài liệu sau:

- Giấy đề nghị thay đổi thông tin do tất toán tài khoản hoặc chuyển khoản của NĐT trong đó ghi rõ các tài khoản và số lượng CCQ thực hiện chuyển khoản của NĐT (Mẫu của CTQLQ) trong đó phải bao gồm các thông tin định danh của NĐT, mã Quỹ, số lượng CCQ chuyển khoản và loại chuyển khoản (đóng/không đóng tài khoản chuyển).

- Bản sao Phiếu đăng ký mở tài khoản giao dịch CCQ mở tại ĐLPP mới (trường hợp chuyển khoản khác ĐLPP).

b. ĐLPP kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ:

ĐLPP chịu trách nhiệm kiểm tra thông tin trong hồ sơ và hướng dẫn NĐT bổ sung và hoàn thiện hồ sơ theo quy định trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ.

c. Thực hiện và xác nhận việc điều chỉnh thông tin:

Sau khi nhận được hồ sơ điều chỉnh thông tin đầy đủ, hợp lệ của NĐT, ĐLPP thực hiện giao dịch chuyển khoản CCQ mở của NĐT từ tài khoản cũ sang tài khoản mới và gửi cho VSD bản sao hồ sơ điều chỉnh thông tin của NĐT có đóng dấu treo của ĐLPP.

Trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ ĐLPP, VSD thực hiện xác nhận giao dịch chuyển khoản trên hệ thống và gửi văn bản xác nhận đã điều chỉnh thông tin cho ĐLPP.

2.3. Trường hợp điều chỉnh thông tin do sơ suất của ĐLPP nhập thông tin của NĐT vào hệ thống của VSD không đúng với thông tin ghi trên Phiếu đăng ký mở tài khoản

a. ĐLPP gửi hồ sơ lên VSD bao gồm các tài liệu tại Quy định CCDV ĐLCN.

b. ĐLPP thực hiện giao dịch điều chỉnh thông tin và upload hồ sơ điều chỉnh thông tin của NĐT lên hệ thống Quỹ mở của VSD.

c. Trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ ngày ĐLPP nhập giao dịch điều chỉnh thông tin và upload hồ sơ lên hệ thống Quỹ mở của VSD, VSD thực hiện xác nhận giao dịch điều chỉnh thông tin trên hệ thống và gửi xác nhận dưới dạng CTĐT trên hệ thống Quỹ mở cho ĐLPP.

II. CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU KHÔNG PHẢI DO MUA BÁN

1. Quy định về việc chuyển quyền sở hữu không phải do mua bán

1.1. NĐT gửi hồ sơ chuyển quyền sở hữu CCQ cho VSD thông qua ĐLPP nơi NĐT bên chuyển quyền sở hữu CCQ mở tài khoản giao dịch CCQ mở.

1.2. NĐT bên nhận chuyển quyền sở hữu CCQ phải mở tài khoản giao dịch CCQ mở tại một trong các ĐLPP Quỹ mở.

1.3. Trường hợp chuyển quyền sở hữu theo bản án, quyết định của tòa án, quyết định của Trọng tài hoặc quyết định của cơ quan thi hành án, VSD thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán theo quyết định có hiệu lực của Tòa án với tư cách là tổ chức có liên quan phải thi hành quyết định và VSD không chịu trách nhiệm đối với các tranh chấp hoặc thiệt hại phát sinh (nếu có) liên quan đến bản án, quyết định của Tòa án, phán quyết của Trọng tài hoặc quyết định của cơ quan thi hành án.

2. Hồ sơ chuyển quyền sở hữu:

Hồ sơ chuyển quyền sở hữu CCQ mở (chuyển quyền sở hữu do tặng, cho, chuyển quyền sở hữu do thừa kế, chuyển quyền sở hữu theo bản án, quyết định của tòa án, quyết định của Trọng tài hoặc quyết định của cơ quan thi hành án, chuyển quyền sở hữu do chia, tách, sáp nhập, hợp nhất doanh nghiệp, chuyển quyền sở hữu giữa nhà đầu tư ủy thác và công ty quản lý quỹ hoặc ngược lại và giữa công ty quản lý quỹ với nhau và chuyển quyền sở hữu trong các trường hợp khác) được nêu tại Quy định CCDV ĐLCN.

3. Quy trình thực hiện

Sau khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ NĐT, ĐLPP gửi hồ sơ cho VSD và thực hiện giao dịch chuyển quyền sở hữu cho NĐT trên hệ thống Quỹ mở.

Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ ĐLPP, VSD thực hiện xác nhận giao dịch chuyển quyền sở hữu cho NĐT trên hệ thống Quỹ mở và gửi văn bản thông báo việc chuyển quyền sở hữu cho ĐLPP nơi các bên liên quan đăng ký mở tài khoản để thông báo lại cho NĐT.

PHỤ LỤC 06 TRÌNH TỰ THỦ TỤC VỀ THỰC HIỆN QUYỀN

1. Thông báo thực hiện quyền

Chậm nhất một (01) ngày làm việc trước ngày Đăng ký cuối cùng, CTQLQ gửi cho VSD văn bản *Thông báo ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền (Mẫu 18)*. Việc công bố thông tin ra thị trường và các bên liên quan được CTQLQ thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật. Trường hợp CTQLQ đề nghị VSD công bố thông tin, VSD sẽ công bố thông tin qua website.

2. Thực hiện quyền bỏ phiếu, tham dự Đại hội NĐT, lấy ý kiến bằng văn bản

2.1. Trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ ngày đăng ký cuối cùng, VSD gửi CTQLQ *Danh sách tổng hợp phân bổ quyền bỏ phiếu cho người sở hữu chứng khoán (Mẫu 19)* dưới dạng CTĐT

2.2. Trường hợp tổ chức Đại hội NĐT, VSD sẽ gửi thư mời tham dự đại hội cổ đông theo mẫu CTQLQ cung cấp cho các NĐT có tên trong Danh sách NĐT tại ngày đăng ký cuối cùng.

2.3. Trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, VSD sẽ gửi Phiếu lấy ý kiến cho các NĐT có tên trong Danh sách NĐT tại ngày đăng ký cuối cùng theo thời gian CTQLQ đề nghị. Việc tập hợp thư trả lời và Phiếu lấy ý kiến sẽ do CTQLQ thực hiện.

2.4. Việc VSD gửi thư mời tham dự đại hội cổ đông, phiếu lấy ý kiến cho các NĐT được thực hiện khi CTQLQ đề nghị theo Thỏa thuận giữa VSD và CTQLQ. CTQLQ sẽ thanh toán lại cho VSD chi phí để gửi thư mời cho NĐT theo chi phí thực tế do VSD cung cấp trường hợp CTQLQ ủy quyền.

3. Thực hiện quyền nhận lợi tức bằng tiền

3.1. Trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ ngày đăng ký cuối cùng, sau khi tính toán lợi tức cho các NĐT, VSD chuyển *Danh sách tổng hợp người sở hữu CCQ nhận lợi tức bằng tiền (Mẫu 20)* dưới dạng CTĐT qua công giao tiếp điện tử của VSD cho CTQLQ và NHGS để làm căn cứ chuyển trả tiền cho nhà đầu tư.

3.2. Xử lý trong trường hợp NHGS không chuyển được tiền thanh toán cho NĐT
Quy trình xử lý theo quy định tại Phụ lục 09 đính kèm Hợp đồng này.

4. Thực hiện quyền nhận lợi tức bằng CCQ

4.1. Trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ ngày đăng ký cuối cùng, sau khi tính toán lợi tức cho các NĐT, VSD chuyển *Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán nhận lợi tức bằng CCQ (Mẫu 21)* dưới dạng CTĐT qua công giao tiếp điện tử của VSD cho CTQLQ.

4.2. Chậm nhất vào 16h00 ngày thực hiện thanh toán theo Thông báo thực hiện quyền của CTQLQ, VSD thực hiện phân bổ CCQ về tài khoản giao dịch của các NĐT được hưởng trong đợt thanh toán lợi tức và gửi Thông báo cho các ĐLPP xác nhận về việc phân bổ CCQ để ĐLPP thông báo cho NĐT.

PHỤ LỤC 07

QUY ĐỊNH VỀ VIỆC KẾT NỐI, GIAO TIẾP QUA CÔNG GIAO TIẾP ĐIỆN TỬ

A. QUY ĐỊNH VỀ KẾT NỐI

I. Các điều kiện CTQLQ, ĐLPP và NHGS (sau đây gọi chung là các bên) cần chuẩn bị để thiết lập điểm kết nối và sử dụng chứng thư số với Công giao tiếp điện tử của VSD.

1. Địa điểm thực hiện kết nối với Công giao tiếp điện tử của VSD phải là Trụ sở chính hoặc Chi nhánh của các bên đã đăng ký với VSD.

2. Điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật:

2.1. Có đầy đủ các thiết bị tin học đáp ứng yêu cầu thiết lập điểm kết nối, bao gồm:

- 02 Router (cấu hình tối thiểu: Tương đương Cisco 1800 với ít nhất 02 cổng Ethernet);

- 01 Switch Cisco 2950;

- 02 FastEthernet Converter quang - điện 10/100Mbps;

- Máy trạm nghiệp vụ (PC) có cấu hình tối thiểu:

Processor: Intel® Core™ i5-2400 Processor (6M Cache, 3.10 GHz);

Memory: 4GB;

Hard drive: 250GB.

2.2. Các thiết bị kết nối với Công giao tiếp điện tử phải tách biệt hoàn toàn với hệ thống tin học của các bên được VSD kiểm tra và niêm phong trước khi đưa vào sử dụng.

2.3. Các máy trạm nghiệp vụ của các bên không được sử dụng chung với các mục đích khác và không được cài đặt bất kỳ phần mềm nào khác ngoài các phần mềm sau:

- Hệ điều hành: Windows 7 SP1 hoặc Windows 10;

- Chương trình diệt virus: Kaspersky Antivirus;

- Bộ gõ tiếng Việt: Vietkey 2000 hoặc Unikey 4.2 RC4;

- Các tiện ích văn phòng: Office 2007 hoặc Office 2010;

- Chương trình nén và giải nén tập tin: Winrar;

- Chương trình: WindowsInstaller 3.1;

- Chương trình: Net Framework 3.5;

2.4. Có thiết bị dự phòng cho tất cả các máy trạm, thiết bị mạng, hệ thống điện và các thiết bị tin học khác liên quan đến hệ thống Công giao tiếp điện tử.

2.5. Có đường truyền kết nối “Đường truyền số liệu MPLS tốc độ 1Mbps do Chi nhánh công ty TNHH MTV viễn thông quốc tế fpt (FPT-FTI) cung cấp.

3. Điều kiện về nhân sự:

3.1. Các bên phải có tối thiểu 02 cán bộ nghiệp vụ (01 tạo giao dịch và 01 duyệt giao dịch) tham gia Công giao tiếp điện tử và 01 cán bộ có chuyên môn về mạng máy tính (có chứng chỉ CCNA hoặc tương đương) để làm đầu mối liên hệ và phối hợp về kỹ thuật với VSD.

3.2. Cán bộ tham gia Công giao tiếp điện tử phải có chứng thư số còn hiệu lực cùng với thiết bị USB PKI Token để lưu chứng thư số được cung cấp bởi Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng do VSD chỉ định.

4. Các bên có thể thay đổi địa điểm kết nối Công giao tiếp điện tử sau khi điểm kết nối

mới đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại khoản 1, 2 và 3 nêu trên.

5. Các bên không được cử cán bộ chưa đăng ký với VSD thực hiện nghiệp vụ trên hệ thống Công giao tiếp điện tử (Trường hợp các bên có thay đổi các cán bộ đã đăng ký, CTQLQ phải có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho VSD trước một (01) ngày làm việc).

II. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong hoạt động kết nối

1. Quyền của CTQLQ, ĐLPP và NHGS:

1.1. Được kết nối Công giao tiếp điện tử của VSD khi đáp ứng điều kiện và được thực hiện đầy đủ các nghiệp vụ do VSD quy định trên Công giao tiếp điện tử trong thời gian từ 08h00 đến 17h00 các ngày làm việc.

1.2. Được cấp tài khoản có quyền truy cập vào hệ thống phần mềm quỹ mở của VSD để tạo giao dịch và tài khoản để xác nhận giao dịch theo danh sách phân quyền cho các cán bộ đăng ký tham gia Công giao tiếp điện tử với VSD.

1.3. Được bảo mật các thông tin đăng nhập và thông tin nghiệp vụ thực hiện trên hệ thống Công giao tiếp điện tử.

1.4. Được tham gia vào các chương trình tập huấn và thử nghiệm chức năng Công giao tiếp điện tử do VSD tổ chức.

1.5. Được VSD hỗ trợ về kỹ thuật khi tham gia kết nối Công giao tiếp điện tử.

1.6. Được sử dụng chữ ký số để xác nhận dữ liệu trao đổi giữa hai bên đối với một số hoạt động nghiệp vụ được VSD quy định.

2. Nghĩa vụ của CTQLQ, ĐLPP và NHGS:

2.1. Tuân thủ quy định về việc kết nối Công giao tiếp điện tử, chính sách về an ninh bảo mật, các quy định về nghiệp vụ do VSD ban hành và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2.2. Không được thực hiện bất kỳ hành động nào làm ảnh hưởng đến hệ thống Công giao tiếp điện tử của VSD và ảnh hưởng đến việc tham gia Công giao tiếp điện tử của các đơn vị khác.

2.3. Bảo mật thông tin đăng nhập hệ thống do VSD cung cấp và không đăng nhập hệ thống Công giao tiếp điện tử bằng thông tin đăng nhập của đơn vị khác.

2.4. Chỉ được sử dụng máy trạm đã đăng ký với VSD để kết nối và sử dụng chứng thư số với Công giao tiếp điện tử và phải thông báo cho VSD bằng văn bản ít nhất trước hai (02) ngày về kế hoạch sửa chữa, bảo trì, thay thế cho các thiết bị tin học và máy tính kết nối vào Công giao tiếp điện tử.

2.5. Phải sử dụng dải địa chỉ mạng cho các thiết bị theo đúng quy hoạch của VSD và không có quyền thay đổi các thông số của hệ thống.

2.6. Có nghĩa vụ trả lời các nghi vấn, hợp tác và cung cấp các chứng từ gốc liên quan đến các nghiệp vụ thực hiện trên Công giao tiếp điện tử khi có yêu cầu của VSD.

2.7. Có nghĩa vụ lưu trữ các tệp tin được ký số sinh ra trong quá trình tạo giao dịch hoặc báo cáo trên hệ thống Công giao tiếp. Các tệp tin này sẽ được sử dụng trong trường hợp đối chứng những dữ liệu được ký số với VSD.

2.8. Chịu sự kiểm tra, giám sát của VSD về các vấn đề liên quan đến hoạt động của CTQLQ, ĐLPP và NHGS trên Công giao tiếp điện tử.

III. Chi phí đường truyền kết nối

- Chi phí về đường truyền kết nối giữa VSD và CTQLQ đối với điểm kết nối đầu tiên

sẽ do VSD chi trả, từ điểm kết nối thứ hai trở đi hoặc điểm kết nối dự phòng sẽ do CTQLQ chi trả.

- Chi phí về đường truyền kết nối giữa ĐLPP, NHGS và VSD sẽ do ĐLPP, NHGS chi trả.

IV. Xử lý trong trường hợp kết nối bị gián đoạn

Trong trường hợp đường truyền kết nối bị gián đoạn do sự cố kỹ thuật hoặc nguyên nhân khác dẫn đến một trong hai bên không thể thực hiện truy cập hệ thống, xác nhận giao dịch, hoặc cung cấp thông tin cho nhau thông qua cổng giao tiếp điện tử thì các bên phải thông báo ngay cho nhau biết để phối hợp xử lý. Đối với các giao dịch hoặc văn bản, chứng từ cần phải thực hiện gấp theo đúng thời gian quy định tại các quy trình dịch vụ ĐLCN tại các Phụ lục trong Thỏa thuận này, các bên sẽ gửi thông báo xác nhận giao dịch cho nhau bằng văn bản (gửi bản fax trước, bản gốc sau) hoặc gửi đính kèm email có gắn chữ ký số.

B. QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ CÀI ĐẶT, THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM CÀI ĐẶT HỆ THỐNG QUỸ MỞ VÀ ĐĂNG KÝ, HỦY ĐĂNG KÝ VÀ THAY ĐỔI ĐĂNG KÝ CÁN BỘ THAM GIA CÔNG GIAO TIẾP ĐIỆN TỬ

I. Quy trình đăng ký cài đặt, thay đổi địa điểm, thiết bị và cài đặt hệ thống quỹ mở

1. Đăng ký cài đặt hệ thống quỹ mở (áp dụng cho tổ chức lần đầu tham gia hệ thống quỹ mở):

1.1 Sau khi được tạo dữ liệu trên hệ thống quỹ mở và hoàn tất việc chuẩn bị thiết bị cài đặt theo yêu cầu của VSD, các tổ chức có liên quan gửi thông báo xác nhận đã hoàn tất việc chuẩn bị thiết bị cài đặt cho VSD (*Mẫu 22*).

1.2 Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày VSD nhận được thông báo xác nhận của tổ chức đề nghị cài đặt hệ thống, VSD thực hiện kiểm tra thiết bị cài đặt, niêm phong thiết bị, cài đặt hệ thống quỹ mở trên thiết bị và thông báo lại cho các tổ chức có liên quan kết quả cài đặt.

2. Thay đổi địa điểm cài đặt:

2.1 Khi có phát sinh thay đổi địa điểm cài đặt, tổ chức gửi công văn thông báo cho VSD về việc thay đổi địa điểm cài đặt (*Mẫu 23*).

2.2 Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày VSD nhận được công văn thông báo của tổ chức, VSD sẽ phối hợp với tổ chức đề nghị thay đổi địa điểm cài đặt hệ thống quỹ mở để thực hiện kiểm tra, niêm phong và cài đặt hệ thống quỹ mở trên thiết bị tại địa điểm mới (trường hợp là thiết bị mới) để kết nối với cổng giao tiếp điện tử của VSD đồng thời ngắt kết nối tại địa điểm cũ.

3. Thêm mới hoặc thay đổi, sửa chữa, bảo trì, thay thế cho các thiết bị tin học và máy tính kết nối với hệ thống Quỹ mở

3.1 Khi có phát sinh thêm mới hoặc thay đổi, sửa chữa, bảo trì, thay thế cho các thiết bị tin học và máy tính kết nối với hệ thống Quỹ mở, tổ chức gửi công văn thông báo cho VSD ít nhất trước hai (02) ngày.

3.2 Sau khi hoàn thành việc thêm mới hoặc thay đổi, sửa chữa, bảo trì, thay thế cho các thiết bị tin học và máy tính kết nối với hệ thống Quỹ mở, tổ chức gửi công văn thông báo cho VSD để cử cán bộ phối hợp kiểm tra.

II. Quy trình đăng ký, hủy đăng ký và thay đổi thông tin cán bộ tham gia công giao tiếp điện tử

1. Đăng ký cán bộ tham gia công giao tiếp điện tử

1.1. Sau khi hoàn tất các yêu cầu của VSD chuẩn bị thiết bị cài đặt cổng kết nối:

- CTQLQ lập và gửi thông báo cho VSD Danh sách cán bộ tham gia Cổng giao tiếp điện tử (*Mẫu 24*).

- ĐLPP và NHGS có liên quan gửi thông báo cho CTQLQ Danh sách cán bộ tham gia công-giao tiếp điện tử (*Mẫu 24A*). Căn cứ thông báo của ĐLPP và NHGS, CTQLQ xác nhận trên thông báo của ĐLPP, NHGS và thông báo cho VSD Danh sách cán bộ tham gia công giao tiếp điện tử kèm theo (*Mẫu 24A*).

1.2. Trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ ngày VSD nhận được thông báo của CTQLQ, VSD kiểm tra và cấp user truy nhập công giao tiếp và thông báo lại cho các tổ chức có liên quan thông tin user và mã truy nhập công giao tiếp điện tử.

Nguyên tắc cấp user của VSD:

+ Cán bộ đã có user trên hệ thống công giao tiếp điện tử, có thể sử dụng chung cho hệ thống Quỹ mở;

+ Cán bộ chưa có user trên hệ thống công giao tiếp điện tử sẽ được cấp user theo nguyên tắc: [tên user] [tên viết tắt của ĐLPP]. Ví dụ, Nguyễn Văn An của SSI sẽ được cấp “annvssi”

1.3. Sau khi nhận được thông báo của VSD, các tổ chức có liên có trách nhiệm thay đổi mã truy nhập để đảm bảo an toàn và bảo mật.

2. Quy trình thay đổi/hủy đăng ký thông tin cán bộ tham gia công giao tiếp điện tử

2.1 Khi phát sinh thay đổi/hủy đăng ký thông tin cán bộ tham gia công giao tiếp điện tử: CTQLQ, ĐLPP và NHGS lập và gửi văn bản đề nghị (*Mẫu 25*) trong đó nêu rõ lý do tin thay đổi và hủy bỏ.

2.2 Trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ ngày VSD nhận được thông báo của CTQLQ, VSD thực hiện điều chỉnh/hủy thông tin cán bộ tham gia công giao tiếp điện tử và thông báo lại cho các tổ chức có liên quan.

PHỤ LỤC 08-01 TIỀN CUNG CẤP DỊCH VỤ

CTQLQ sẽ trả cho VSD các tiền cung cấp dịch vụ cho Quỹ như sau:

1. Tiền ĐLCN bao gồm

Stt	Loại tiền dịch vụ	Mức tiền (Chưa bao gồm thuế VAT)
1	Tiền cố định hàng tháng	10.000.000 đồng/tháng
2	Tiền thiết lập, duy trì thông tin - Thiết lập dữ liệu ĐLPP, NHGS - Thiết lập dữ liệu NĐT - Duy trì thông tin tài khoản NĐT	Miễn phí
3	Tiền cung cấp thông tin - Thông tin giao dịch hàng ngày - Thông tin kết quả giao dịch tại các ngày giao dịch - Thông tin về số lượng CCQ đang lưu hành - Thông tin danh sách NĐT sở hữu CCQ	Miễn phí
4	Tiền thực hiện quyền - Lập danh sách thực hiện quyền	1.000.000 đồng/lần lập danh sách

2. Tiền gửi thư cho NĐT

Tiền gửi thư cho NĐT sẽ được CTQLQ trả cho VSD theo thực tế phát sinh do VSD gửi cho CTQLQ kèm theo tài liệu chứng minh.

3. Tiền khác

Trường hợp có yêu cầu cung cấp thông tin đặc thù hoặc các công việc khác, mức tiền CTQLQ trả cho VSD đối với các dịch vụ này được thực hiện trên cơ sở văn bản thỏa thuận đã được Hai bên thống nhất.

PHỤ LỤC 08-02 TIỀN CUNG CẤP DỊCH VỤ

CTQLQ sẽ trả cho VSD các tiền cung cấp dịch vụ cho Quỹ như sau:

4. Tiền ĐLCN bao gồm

Stt	Loại tiền dịch vụ	Mức tiền (Chưa bao gồm thuế VAT)
1	Tiền cố định hàng tháng	<ul style="list-style-type: none"> - <u>Mức 1</u>: 12.000.000 VND/tháng áp dụng khi Quỹ có tần suất giao dịch > 02 phiên/tuần - <u>Mức 2</u>: 10.000.000 VND/tháng áp dụng cho khi Quỹ có tần suất giao dịch ≤ 02 phiên/tuần <p>(Trường hợp quỹ thay đổi tần suất giao dịch, mức giá dịch vụ mới sẽ được áp dụng từ tháng liền sau tháng thay đổi)</p>
2	Tiền thiết lập, duy trì thông tin <ul style="list-style-type: none"> - Thiết lập dữ liệu ĐLPP, NHGS - Thiết lập dữ liệu NĐT - Duy trì thông tin tài khoản NĐT 	Miễn phí
3	Tiền cung cấp thông tin <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin giao dịch hàng ngày - Thông tin kết quả giao dịch tại các ngày giao dịch - Thông tin về số lượng CCQ đang lưu hành - Thông tin danh sách NĐT sở hữu CCQ 	Miễn phí
4	Tiền thực hiện quyền <ul style="list-style-type: none"> - Lập danh sách thực hiện quyền 	1.000.000 đồng/lần lập danh sách

5. Tiền gửi thư cho NĐT

Tiền gửi thư cho NĐT sẽ được CTQLQ trả cho VSD theo thực tế phát sinh do VSD gửi cho CTQLQ kèm theo tài liệu chứng minh.

6. Tiền khác

Trường hợp có yêu cầu cung cấp thông tin đặc thù hoặc các công việc khác, mức tiền CTQLQ trả cho VSD đối với các dịch vụ này được thực hiện trên cơ sở văn bản thỏa thuận đã được Hai bên thống nhất.

PHỤ LỤC 09

QUY TRÌNH XỬ LÝ ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP NHGS KHÔNG CHUYÊN ĐƯỢC TIỀN CHO NHÀ ĐẦU TƯ

1. Ngay khi phát hiện không chuyên được tiền cho NĐT, NHGS gửi thông báo cho CTQLQ thông báo những trường hợp NĐT không chuyên được tiền trong đó nêu rõ thông tin không chính xác.

2. Sau khi nhận được văn bản thông báo của NHGS, CTQLQ thực hiện kiểm tra thông tin đã gửi NHGS:

2.1. Trường hợp thông tin CTQLQ gửi NHGS đúng so với thông tin do ĐLPP nhập vào hệ thống của VSD:

2.1.1. CTQLQ sẽ gửi thông báo cho các ĐLPP đề nghị kiểm tra lý do và xác nhận lại thông tin chuyển tiền chính xác của NĐT.

2.1.2 Sau khi kiểm tra thông tin, ĐLPP thực hiện các nội dung sau:

- Trường hợp do ĐLPP nhập thông tin của NĐT vào hệ thống của VSD chưa chính xác so với thông tin trên Phiếu đăng ký mở tài khoản của NĐT, ĐLPP thực hiện điều chỉnh thông tin theo quy định tại Phụ lục 05 Hợp đồng này.

- Trường hợp do NĐT đăng ký thông tin ban đầu cho ĐLPP chưa chính xác:

+ ĐLPP liên hệ với NĐT hướng dẫn làm hồ sơ điều chỉnh thông tin theo quy định tại Phụ lục 05.

+ Sau khi nhận được hồ sơ điều chỉnh thông tin của NĐT, ĐLPP thực hiện điều chỉnh thông tin cho NĐT theo quy định tại Phụ lục 05.

2.1.3. Sau khi ĐLPP thực hiện giao dịch điều chỉnh thông tin cho NĐT, CTQLQ thông báo cho NHGS để thực hiện chuyển tiền cho NĐT.

2.2. Trường hợp thông tin VSD gửi NHGS sai so với thông tin do ĐLPP nhập vào hệ thống của VSD, CTQLQ sẽ xác nhận lại thông tin chính xác và thực hiện thông báo cho NHGS để thực hiện chuyển tiền cho NĐT.

PHỤ LỤC 10

QUY TRÌNH VỀ CUNG CẤP DỊCH VỤ PHONG TỎA CCQ TỰ NGUYỆN THEO YÊU CẦU CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

I. Điều kiện thực hiện

Việc cung cấp dịch vụ phong tỏa CCQ mở tự nguyện theo yêu cầu của NĐT chỉ được thực hiện khi:

1. CTQLQ đồng ý ủy quyền cho VSD được thay mặt CTQLQ thực hiện việc phong tỏa CCQ tự nguyện theo yêu cầu của NĐT.
2. Có yêu cầu của NĐT sở hữu CCQ.
3. CCQ đề nghị phong tỏa phải là loại đang được tự do chuyển nhượng và đang được nắm trên tài khoản giao dịch CCQ mở của NĐT. CCQ mở đã phong tỏa sẽ không được bán, chuyển nhượng cho đến khi được giải tỏa.

II. Quy trình thực hiện

1. NĐT gửi hồ sơ đề nghị phong tỏa/giải tỏa cho VSD thông qua ĐLPP nơi NĐT mở tài khoản. Hồ sơ yêu cầu phong tỏa/giải tỏa bao gồm các tài liệu được nêu tại Quy định CCDV ĐLCN.

Trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của NĐT, ĐLPP thực hiện giao dịch phong tỏa/giải tỏa cho NĐT trên hệ thống Quỹ mở và gửi hồ sơ cho VSD.

2. Trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ ĐLPP, VSD thực hiện xác nhận giao dịch phong tỏa/giải tỏa cho NĐT và gửi công văn thông báo xác nhận về việc phong tỏa (Mẫu 26)/giải tỏa (Mẫu 27) CCQ mở cho ĐLPP để ĐLPP thông báo cho NĐT

III. Tiền dịch vụ và phương thức thanh toán

1. VSD được phép thu tiền dịch vụ để bù đắp chi phí dịch vụ cho việc thực hiện theo dõi và quản lý các CCQ phong tỏa, giải tỏa. Mức tiền dịch vụ được quy định cụ thể tại Điểm 2 dưới đây.

2. Mức tiền cung cấp dịch vụ được xác định bằng 0,01% giá trị CCQ đề nghị phong tỏa (giá trị CCQ mở đề nghị phong tỏa = số lượng CCQ * NAV/dơn vị quỹ theo kỳ giao dịch gần nhất liền trước) và không thấp hơn 500.000 đồng/giao dịch (chưa bao gồm Thuế giá trị gia tăng).

3. NĐT sẽ nộp tiền dịch vụ cho VSD thông qua ĐLPP nơi mở tài khoản.

IV. Trách nhiệm các Bên

1. VSD có trách nhiệm chỉ cung cấp và thực hiện việc phong tỏa, giải tỏa CCQ mở theo yêu cầu tự nguyện của NĐT trên cơ sở được CTQLQ ủy quyền và không chịu trách nhiệm liên quan đến các tranh chấp, khiếu kiện hoặc xử lý CCQ phong tỏa giữa các bên.

2. CTQLQ có trách nhiệm yêu cầu ĐLPP hướng dẫn NĐT thực hiện theo quy định này khi nhận được đề nghị cung cấp dịch vụ phong tỏa tự nguyện của NĐT và tổ chức có liên quan.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các bên có thể đề nghị với VSD, CTQLQ để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.

PHỤ LỤC 11

DANH SÁCH PHÂN QUYỀN SỬ DỤNG CÁC CHỨC NĂNG VÀ BÁO CÁO CỦA QUỸ

I. Quy định chung

1. VSD thực hiện phân quyền sử dụng các chức năng và báo cáo trên hệ thống Quỹ mở của VSD chi tiết tại Mục II Phụ lục này cho các cán bộ của CTQLQ, ĐLPP và NHGS của Quỹ để các bên nêu trên có thể thực hiện các công việc của mình theo trình tự, thủ tục quy định tại Phụ lục 01 hợp đồng này.

2. CTQLQ có trách nhiệm thông báo và yêu cầu các bên liên quan thực hiện đúng quy định này. Đối với các báo cáo mà CTQLQ đồng ý để VSD phân quyền cho các bên truy cập và sử dụng nêu trên, CTQLQ có trách nhiệm thông báo và yêu cầu các bên sử dụng thông tin trên các báo cáo đúng mục đích và chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu các bên sử dụng không đúng mục đích.

3. Các báo cáo VSD lập và gửi cho các bên dưới dạng chứng từ điện tử có xác nhận chữ ký số.

II. Danh sách phân quyền sử dụng các chức năng và báo cáo của Quỹ

1. Danh sách phân quyền chức năng và báo cáo cho CTQLQ

a. Danh sách phân quyền chức năng:

T T	Chức năng	Mã chức năng giao dịch	Chức Năng		Giao dịch								
			Chuyên viên	Lãnh đạo	Chuyên viên				Lãnh đạo				
			Xem	Xem	Tạo	Duyệt 1	Duyệt 2	Xác nhận	Tạo	Duyệt 1	Duyệt 2	Xác nhận	
1	Trả lại tiền thừa	3007	x	x	x	x						x	x
2	Giữ lại tiền thừa và duyệt bảng kê	3016	x	x	x	x						x	x
3	Nhập hạn mức mua lại tối đa	7003			x	x						x	x
4	Hủy hạn mức mua lại tối đa	7005			x	x						x	x
5	Bảng đối chiếu tiền lệnh	5504	x	x									
6	Quản lý sự kiện quyền	8801	x	x									
7	Bảng kê chi tiết nhận tiền bán	3303	x	x									

b. Danh sách phân quyền báo cáo:

Báo cáo của CTQLQ	Chuyên viên	Lãnh đạo
-------------------	-------------	----------



S T T	Mã báo cáo	Tên báo cáo	Xe	Kết	In	Xe	Kết	I
			m	xuất		m	xuất	n
1	SE0055	Sao kê tài khoản giao dịch	X	X	X	X	X	X
2	SE0056	Sao kê số dư tài khoản giao dịch	X	X	X	X	X	X
3	CA001 8	Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng chỉ quỹ (thực hiện quyền nhận lợi tức bằng tiền)	X	X	X	X	X	X
4	CA001 9	Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng chỉ quỹ (thực hiện quyền nhận lợi tức bằng chứng chỉ quỹ)	X	X	X	X	X	X
5	CA002 0	Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng chỉ quỹ nhận phân bổ quyền bỏ phiếu	X	X	X	X	X	X
6	SR0034	Danh sách NĐT đăng ký mua IPO CCQ	X	X	X	X	X	X
7	SR0035	Danh sách NĐT đăng ký mua IPO hợp lệ được phân bổ CCQ chi tiết theo ĐLPP	X	X	X	X	X	X
8	SR0038	Danh sách NĐT được hoàn trả tiền do IPO không thành công	X	X	X	X	X	X
9	SE0041	Phân bổ tiểu khoản ký danh	X	X	X	X	X	X
10	IV0052	Thông báo tiền đặt mua trên tài khoản phong tỏa chi tiết theo ĐLPPP	X	X	X	X	X	X
11	IV0053	Danh sách thông tin đối chiếu tiền đặt mua và tiền nộp trên tài khoản phong tỏa	X	X	X	X	X	X
12	IV0055	Thông báo giá dịch vụ	X	X	X	X	X	X
13	IV0060	Tổng hợp tiền đặt mua của NĐT có lệnh mua hợp lệ theo ĐLPP	X	X	X	X	X	X
14	IV0061	Bảng kê tiền thừa, tiền thừa, lợi tức	X	X	X	X	X	X
15	SR0039	Danh sách NĐT đặt lệnh giao dịch CCQ chi tiết theo ĐLPP	X	X	X	X	X	X
16	SR0041	Báo cáo tổng hợp giao dịch dự kiến theo NAV chưa chính thức	X	X	X	X	X	X
17	SR0042	Danh sách tổng hợp NĐT giao dịch CCQ đã được ĐLPP xác nhận	X	X	X	X	X	X
18	SR0043	Báo cáo tổng hợp giao dịch dự kiến theo NAV chính thức	X	X	X	X	X	X
19	SR0044	Báo cáo kết quả giao dịch CCQ	X	X	X	X	X	X
20	SR0045	Danh sách NĐT đặt lệnh mua hợp lệ được phân bổ CCQ	X	X	X	X	X	X
21	SR0046	Danh sách NĐT đặt lệnh bán hợp lệ được thanh toán tiền	X	X	X	X	X	X
22	SR0047	Thông báo kết quả giao dịch chi tiết theo ĐLPP	X	X	X	X	X	X
23	SR0048	Báo cáo tổng hợp giá dịch vụ giao dịch theo ĐLPP	X	X	X	X	X	X
24	SR0049	Báo cáo chi tiết giá dịch vụ của NĐT dành cho CTQLQ	X	X	X	X	X	X



4	Mở tài khoản bằng tay	2010	x	x	x	x					x	x
5	Thay đổi thông tin cần VSD duyệt	2011	x	x	x	x					x	x
6	Thay đổi thông tin ĐLPP duyệt	2012	x	x	x	x					x	x
7	Chuyển khoản CCQ	4002, 4005	x	x	x	x					x	x
8	Phan bố mua, bán ký danh	4004, 4006, 4007	x	x	x	x					x	x
9	Hủy phân bố CCQ ký danh	4008	x	x	x	x					x	x
10	Phong tỏa CCQ	4009	x	x	x	x					x	x
11	Giải tỏa CCQ	4010	x	x	x	x					x	x
12	Chuyển khoản CCQ ký danh	4016, 4017	x	x	x	x					x	x
13	Đặt lệnh mua	5001	x	x	x	x					x	x
14	Đặt lệnh bán	5002	x	x	x	x					x	x
15	Sửa lệnh mua	5003	x	x	x	x					x	x
16	Sửa lệnh bán	5004	x	x	x	x					x	x
17	Hủy lệnh mua	5005	x	x	x	x					x	x
18	Hủy lệnh bán	5006	x	x	x	x					x	x
19	Sửa lệnh mua sau chốt phiên	5007	x	x	x	x					x	x
20	Sửa lệnh bán sau chốt phiên	5008	x	x	x	x					x	x
21	Hủy lệnh mua sau chốt phiên	5009	x	x	x	x					x	x
22	Hủy lệnh bán sau chốt phiên	5010	x	x	x	x					x	x
23	Xác nhận ký số danh sách lệnh	5012	x	x	x	x					x	x
24	Import lệnh đặt	5024	x	x	x	x					x	x
25	Đăng ký tham gia SIP	6001	x	x	x	x					x	x
26	Sửa thông tin đăng ký SIP	6002	x	x	x	x					x	x
27	Tạm ngừng tham gia SIP	6003	x	x	x	x					x	x
28	Kích hoạt SIP	6004	x	x	x	x					x	x

b. Danh sách phân quyền báo cáo:

STT	Báo cáo của ĐLPP		Chuyên viên			Lãnh đạo		
			Xem	Kết xuất	In	Xem	Kết xuất	In
	Mẫu báo cáo	Tên báo cáo						



1	SE0055	Sao kê tài khoản giao dịch	X	X	X	X	X	X
2	SE0056	Sao kê số dư tài khoản giao dịch	X	X	X	X	X	X
3	CA0018	Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng chỉ quỹ (thực hiện quyền nhận lợi tức bằng tiền)	X	X	X	X	X	X
4	CA0019	Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng chỉ quỹ (thực hiện quyền nhận lợi tức bằng chứng chỉ quỹ)	X	X	X	X	X	X
5	CA0020	Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng chỉ quỹ nhận phân bổ quyền bỏ phiếu	X	X	X	X	X	X
6	SR0034	Danh sách NĐT đăng ký mua IPO CCQ	X	X	X	X	X	X
7	SR0035	Danh sách NĐT đăng ký mua IPO hợp lệ được phân bổ CCQ chi tiết theo ĐLPP	X	X	X	X	X	X
8	IV0053	Danh sách thông tin đối chiếu tiền đặt mua và tiền nộp trên tài khoản phong tỏa	X	X	X	X	X	X
9	SR0039	Danh sách NĐT đặt lệnh giao dịch CCQ chi tiết theo ĐLPP	X	X	X	X	X	X
10	SR0041	Báo cáo tổng hợp giao dịch dự kiến theo NAV chưa chính thức	X	X	X	X	X	X
11	SR0045	Danh sách NĐT đặt lệnh mua hợp lệ được phân bổ CCQ	X	X	X	X	X	X
12	SR0046	Danh sách NĐT đặt lệnh bán hợp lệ được thanh toán tiền	X	X	X	X	X	X
13	SR0047	Thông báo kết quả giao dịch chi tiết theo ĐLPP	X	X	X	X	X	X
14	SR0050	Báo cáo chi tiết giá dịch vụ của NĐT dành cho ĐLPP	X	X	X	X	X	X
15	SR0057	Xác nhận đăng ký mua	X	X	X	X	X	X
16	SR0058	Xác nhận mua lại CCQ	X	X	X	X	X	X
17	SA0048	Sản phẩm thưởng của CTQLQ	X	X	X	X	X	X
18	SA0049	Sản phẩm SIP của CTQLQ	X	X	X	X	X	X
19	SE0035	Sổ cái	X	X	X	X	X	X
20	SE0039	Sổ phụ	X	X	X	X	X	X
21	SI0037	Báo cáo tổng hợp lệnh đầu tư định kỳ trên hệ thống (SIP cha)	X	X	X	X	X	X
22	SI0037A	Báo cáo tổng hợp lệnh đầu tư định kỳ trên hệ thống (SIP con)	X	X	X	X	X	X
23	SI0038	Báo cáo trạng thái vi phạm của lệnh đầu tư định kỳ	X	X	X	X	X	X
24	SR0060	Tổng hợp hoa hồng cho Môi giới	X	X	X	X	X	X
25	SR0070	Tổng hợp hoa hồng duy trì tài khoản cho ĐLPP	X	X	X	X	X	X
26	SR0071	Chi tiết hoa hồng duy trì tài khoản theo từng ĐLPP	X	X	X	X	X	X

27	SR0062	Danh sách tổng hợp NDT nhận thông báo xác nhận kết quả giao dịch CCQ chi tiết theo ĐLPP	X	X	X	X	X	X
28	SR0090	Báo cáo các sản phẩm của Quỹ	X	X	X	X	X	X
29	CF0001	Báo cáo đóng mở tài khoản	X	X	X	X	X	X
30	CF0040	Báo cáo đóng mở tiểu khoản ký danh	X	X	X	X	X	X
31	CF0045	Kiểm tra SID mỗi ngày	X	X	X	X	X	X
32	CF0046	Thống kê SID	X	X	X	X	X	X

3. Danh sách phân quyền chức năng và báo cáo cho NHGS

a. Danh sách phân quyền chức năng:

T T	Chức năng	Mã chức năng giao dịch	Chức Năng		Giao dịch									
			Chuyên viên	Lãnh đạo	Chuyên viên			Lãnh đạo						
					Xem	Xem	Tạo	Duyệt 1	Duyệt 2	Xác nhận	Tạo	Duyệt 1	Duyệt 2	Xác nhận
I	Giao dịch													
1	Bảng kê chi tiết tiền bán	3303	X	X										
2	Bảng đối chiếu lệnh tiền	5504	X	X										
3	Nộp tiền manual	3001	X	X	X	X						X	X	
4	Sửa diễn giải nộp tiền	3002	X	X	X	X						X	X	
5	Hủy nộp tiền	3003	X	X	X	X						X	X	
6	Import tiền	3017	X	X	X	X						X	X	
7	Import sửa diễn giải	3018	X	X	X	X						X	X	

b. Danh sách phân quyền báo cáo

STT	Báo cáo của NHGS		Chuyên viên			Lãnh đạo		
			Xem	Kết xuất	In	Xem	Kết xuất	In
	Mẫu báo cáo	Tên báo cáo						
1	CA0018	Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng chỉ quỹ (thực hiện quyền nhận lợi tức bằng tiền)	X	X	X	X	X	X
2	CA0019	Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng chỉ quỹ (thực hiện quyền nhận lợi tức bằng chứng chỉ quỹ)	X	X	X	X	X	X
3	CA0020	Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng chỉ quỹ nhận phân bổ quyền bỏ phiếu	X	X	X	X	X	X

4	SR0034	Danh sách NĐT đăng ký mua IPO CCQ	X	X	X	X	X	X
5	SR0035	Danh sách NĐT đăng ký mua IPO hợp lệ được phân bổ CCQ chi tiết theo ĐLPP	X	X	X	X	X	X
6	SR0038	Danh sách NĐT được hoàn trả tiền do IPO không thành công	X	X	X	X	X	X
7	IV0053	Danh sách thông tin đối chiếu tiền đặt mua và tiền nộp trên tài khoản phong tỏa	X	X	X	X	X	X
8	IV0060	Tổng hợp tiền đặt mua của NĐT có lệnh mua hợp lệ theo ĐLPP	X	X	X	X	X	X
9	IV0061	Bảng kê tiền thừa, tiền thừa, lợi tức	X	X	X	X	X	X
10	SR0043	Báo cáo tổng hợp giao dịch dự kiến theo NAV chính thức	X	X	X	X	X	X
11	SR0044	Báo cáo kết quả giao dịch CCQ	X	X	X	X	X	X
12	SR0045	Danh sách NĐT đặt lệnh mua hợp lệ được phân bổ CCQ	X	X	X	X	X	X
13	SR0046	Danh sách NĐT đặt lệnh bán hợp lệ được thanh toán tiền	X	X	X	X	X	X
14	SR0049	Báo cáo chi tiết giá dịch vụ của NĐT dành cho CTQLQ	X	X	X	X	X	X
15	SA0048	Sản phẩm thường của CTQLQ	X	X	X	X	X	X
16	SA0049	Sản phẩm SIP của CTQLQ	X	X	X	X	X	X
17	SE0035	Sổ cái	X	X	X	X	X	X
18	SE0039	Sổ phụ	X	X	X	X	X	X
19	SI0037	Báo cáo tổng hợp lệnh đầu tư định kỳ trên hệ thống (SIP cha)	X	X	X	X	X	X
20	SI0037A	Báo cáo tổng hợp lệnh đầu tư định kỳ trên hệ thống (SIP con)	X	X	X	X	X	X
21	SI0038	Báo cáo trạng thái vi phạm của lệnh đầu tư định kỳ	X	X	X	X	X	X
22	SE0063	Thông tin CCQ mở đang lưu hành	X	X	X	X	X	X
23	SE0069	Danh sách người có liên quan đến các công ty quản lý quỹ	X	X	X	X	X	X
24	SR0083	Thông báo cơ cấu NĐT đặt lệnh IPO	X	X	X	X	X	X
25	SR0084	Báo cáo dự kiến Danh sách tổng hợp nhà đầu tư đặt lệnh IPO hợp lệ	X	X	X	X	X	X
26	SR0090	Báo cáo các sản phẩm của Quỹ	X	X	X	X	X	X
27	SR0060	Tổng hợp hoa hồng dành cho môi giới	X	X	X	X	X	X
28	SR0062	Danh sách tổng hợp NĐT nhận thông báo xác nhận kết quả giao dịch CCQ chi tiết theo ĐLPP	X	X	X	X	X	X

PHỤ LỤC 12 QUY ĐỊNH VỀ VIỆC KẾT NỐI, GIAO TIẾP QUA CÔNG GIAO TIẾP TRỰC TUYẾN

A. QUY ĐỊNH VỀ KẾT NỐI

I. Các điều kiện CTQLQ, ĐLPP, NHGS (sau đây gọi chung là Thành viên) cần chuẩn bị để thiết lập điểm kết nối và sử dụng chứng thư số với Cổng giao tiếp trực tuyến của VSD.

1. Địa điểm thực hiện kết nối với Cổng giao tiếp trực tuyến của VSD phải là Trụ sở chính hoặc Chi nhánh của các bên đã đăng ký với VSD (tại một thời điểm chỉ hỗ trợ 01 kết nối duy nhất).

2. Điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật:

2.1. Có đầy đủ các thiết bị tin học đáp ứng yêu cầu thiết lập điểm kết nối, bao gồm:

- 02 Router có cấu hình tối thiểu tương đương Cisco 1800 với 02 cổng Ethernet;
- 01 Switch Cisco 2950 hoặc tương đương;
- 02 FastEthernet Converter quang - điện 10/100Mbps;

- Máy Gateway Client có cấu hình tối thiểu tương đương: PC Intel® Core™ i5-2400 (Memory: 4GB, Hard drive: 300GB, 02 Ethernet100/1000) hoặc Server HPDL380G7 (Memory: 4GB, Hard drive: 300GB, 02 Ethernet100/1000), không sử dụng chung với máy tính cài phần mềm Cổng giao tiếp điện tử.

2.2. Các thiết bị kết nối với Cổng giao tiếp trực tuyến phải tách biệt hoàn toàn với hệ thống tin học của các bên được VSD kiểm tra và niêm phong trước khi đưa vào sử dụng.

2.3. Máy Gateway Client của Thành viên không được sử dụng chung với các mục đích khác và không được cài đặt bất kỳ phần mềm nào khác ngoài các phần mềm sau:

- Hệ điều hành: Window server 2008 hoặc 2012 phiên bản 32/64 Bit;
- Chương trình diệt virus: Kaspersky EndPoint Security 10;
- Java: Java Runtime Environment (JDK 1.8);
- Chương trình: GatewayClient do VSD cung cấp;
- Chương trình Service mix do VSD cung cấp;
- Phần mềm truyền file giữa hệ thống của Thành viên bù trừ với Gateway Client.

2.4. Có thiết bị dự phòng cho tất cả các thiết bị máy Gateway Client, mạng, hệ thống điện và các thiết bị tin học khác liên quan đến hệ thống Cổng giao tiếp trực tuyến.

3. Thành viên phải thực hiện tích hợp các điện nghiệp vụ được quy định chi tiết tại Mục C trong phụ lục này với hệ thống phần mềm Quý tại VSD, hoàn thành việc thử nghiệm các giao dịch với VSD và được VSD chấp thuận trước khi đưa vào sử dụng.

4. Phải có 01 chữ ký số đại diện cho doanh nghiệp còn hiệu lực cùng với thiết bị USB PKI Token hoặc thiết bị lưu trữ HSM để lưu chữ ký số được cung cấp bởi tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số do VSD chỉ định để thực hiện truy cập Cổng giao tiếp trực tuyến.

II. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong hoạt động kết nối

1. Quyền của Thành viên:

1.1. Được kết nối và thực hiện các nghiệp vụ qua Cổng giao tiếp trực tuyến khi đáp ứng điều kiện được quy định tại Mục A Phụ lục này trong thời gian từ 08h00 đến 17h00 các ngày làm việc.

1.2. Được cấp tài khoản đại diện để đăng nhập và trao đổi thông tin giao dịch nghiệp vụ giữa hệ thống phần mềm nghiệp vụ Quỹ mở của Thành viên và hệ thống Quỹ của VSD.

1.3. Được bảo mật các thông tin đăng nhập và thông tin nghiệp vụ thực hiện qua Cổng giao tiếp trực tuyến.

1.4. Được tham gia vào các chương trình tập huấn và thử nghiệm chức năng Cổng giao tiếp trực tuyến do VSD tổ chức.

1.5. Được VSD hỗ trợ về kỹ thuật khi tham gia kết nối.

1.6. Được VSD gửi lại các điện nghiệp vụ đã gửi và nhận về từ Thành viên trong trường hợp hệ thống nghiệp vụ Quỹ của Thành viên gặp sự cố cần hỗ trợ đối soát dữ liệu. Thành viên phải có văn bản gửi VSD, trong đó nêu rõ nguyên nhân và khoảng thời gian yêu cầu gửi lại điện nghiệp vụ.

1.7. Được VSD kích hoạt điểm kết nối dự phòng trong trường hợp điểm kết nối chính gặp sự cố. Khi điểm kết nối chính gặp sự cố, Thành viên phải có văn bản đề nghị VSD cho sử dụng điểm kết nối dự phòng và Thành viên phải thông báo lại VSD để chuyển xử lý nghiệp vụ sang điểm kết nối chính sau khi khắc phục xong sự cố.

1.8. Được thay đổi địa điểm kết nối chính và dự phòng khi điểm kết nối mới đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại mục I của phụ lục này.

2. Nghĩa vụ của Thành viên:

2.1. Tuân thủ quy định về việc kết nối Cổng giao tiếp trực tuyến, chính sách về an ninh bảo mật, các quy định về nghiệp vụ do VSD ban hành và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2.2. Tuân thủ đúng quy định về chuẩn điện nghiệp vụ được quy định tại mục C của phụ lục này.

2.3. Không được thực hiện bất kỳ hành động nào làm ảnh hưởng đến hệ thống của VSD và của các Thành viên khác.

2.4. Bảo mật thông tin đăng nhập hệ thống do VSD cung cấp và không đăng nhập Cổng giao tiếp trực tuyến bằng thông tin đăng nhập của Thành viên khác.

2.5. Chỉ được sử dụng máy Gateway Client để kết nối với Cổng giao tiếp trực tuyến.

2.6. Thành viên phải thông báo cho VSD bằng văn bản ít nhất trước hai (02) ngày về kế hoạch sửa chữa, bảo trì, thay thế cho các thiết bị tin học và máy tính kết nối.

2.7. Phải sử dụng dải địa chỉ mạng cho các thiết bị theo đúng quy hoạch của VSD và không có quyền thay đổi các thông số của hệ thống.

2.8. Có nghĩa vụ trả lời các nghi vấn, hợp tác và cung cấp các chứng từ gốc liên quan đến các nghiệp vụ thực hiện trên Cổng giao tiếp trực tuyến khi có yêu cầu của VSD.

2.9. Có nghĩa vụ lưu trữ các điện nghiệp vụ được ký số sinh ra trong quá trình tạo giao dịch hoặc báo cáo trên Cổng giao tiếp trực tuyến theo quy định lưu trữ đối với chứng từ điện tử. Các điện nghiệp vụ này sẽ được sử dụng trong trường hợp đối chứng những dữ liệu được ký số với VSD. 2.10. Chịu sự kiểm tra, giám sát của VSD về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Thành viên trên Cổng giao tiếp trực tuyến.

III. Chi phí đường truyền kết nối

Sử dụng chung đường truyền như đã mô tả ở mục A.III Phụ lục 07 Quy định về việc kết nối, giao tiếp qua Cổng giao tiếp điện tử.

IV. Xử lý trong trường hợp kết nối bị gián đoạn

Trong trường hợp công giao tiếp trực tuyến bị gián đoạn, các Thành viên Quỹ có thể sử dụng Công giao tiếp điện tử để làm dự phòng, tuy nhiên, VSD khuyến khích các Thành viên sử dụng Công giao tiếp trực tuyến trong trường hợp bình thường.

B. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ KẾT NỐI, HỖ TRỢ THIẾT LẬP KẾT NỐI VÀ THAY ĐỔI THÔNG TIN TRUY CẬP

I. Hồ sơ đăng ký kết nối

1. Hồ sơ đăng ký kết nối

Thành viên tham gia kết nối cần tiến hành kiểm thử tích hợp với VSD theo danh sách điện nêu tại Mẫu 28. Sau khi kiểm thử thành công, Thành viên gửi hồ sơ đăng ký kết nối tại điểm kết nối chính, dự phòng bao gồm:

1.1. Bản đăng ký tham gia kết nối Công giao tiếp trực tuyến tại điểm kết nối chính, dự phòng (Mẫu 29).

1.2. Bản đăng ký thông tin truy cập Công giao tiếp trực tuyến (Mẫu 30).

1.3. Bản sao giấy chứng nhận chữ ký số đại diện cho doanh nghiệp được cung cấp bởi tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số do VSD chỉ định và các tài liệu chứng minh cán bộ tin học đủ điều kiện theo quy định tại mục A của phụ lục này.

2. Hồ sơ đăng ký thay đổi địa điểm kết nối

Trường hợp thay đổi địa điểm kết nối, Thành viên gửi VSD Bản đăng ký thay đổi địa điểm kết nối đối với trường hợp thay đổi địa điểm kết nối (Mẫu 28).

II. Hỗ trợ thiết lập kết nối

1. Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký kết nối Công giao tiếp trực tuyến đầy đủ và hợp lệ (căn cứ vào dấu bưu điện hoặc ngày ký nhận trên sổ công văn tại VSD), VSD tiến hành kiểm tra thực tế điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật và niêm phong các thiết bị kết nối của Thành viên.

2. Trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật, VSD sẽ gửi văn bản chấp thuận cho Thành viên kết nối.

III. Thay đổi/hủy thông tin truy cập

Trường hợp Thành viên thực hiện thay đổi/hủy thông tin truy cập Công giao tiếp trực tuyến, thực hiện theo Mẫu 31.

TÊN CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
Số: ...

Mẫu 01a
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP HCM ngày tháng năm 2016

THÔNG BÁO

(Thông tin của CTQLQ, ĐLPP, NHGS, Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ và thông tin đợt chào bán lần đầu chứng chỉ Quỹ ... (...))

Kính gửi: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

Căn cứ Giấy phép chào bán ra công chúng số... ngày của UBCKNN và Hợp đồng dịch vụ đại lý chuyển nhượng giữa VSD và Công ty..., chúng tôi thông báo tới Quý Trung tâm thông tin đợt chào bán lần đầu chứng chỉ Quỹ ... và thông tin về CTQLQ, ĐLPP, NHGS, Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ ... như sau:

I. Thông tin về Quỹ ... và đợt chào bán lần đầu ra công chúng:

1. Thông tin chung IPO

Giấy phép chào bán IPO
Giá trị huy động dự kiến

Ngày cấp phép IPO
Số tài khoản phong tỏa
Ngân hàng mở tài
khoản phong tỏa

Nơi cấp phép IPO

2. Tham số lệnh IPO

Số tiền đặt mua tối thiểu
Phương án xử lý lệnh không khớp theo tiền/ Khớp theo l

Giá phát hành CCQ
Mệnh giá

10.000 VNĐ

Phí phát hành CCQ

Phương phát tính phí Phí trong giá/ Phí ngoài giá

3. Tham số phiên IPO

Ngày đầu tiên đặt mua

Ngày hết hạn đặt mua

(Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ, Giấy phép chào bán ra công chúng gửi đính kèm)

II. Thông tin về CTQLQ, NHGS, ĐLPP

1. Công ty Quản lý quỹ

a/ Thông tin chung

Mã tổ chức
Tên tổ chức tiếng Việt
Tên tổ chức tiếng Anh
Địa chỉ trụ sở chính
Số điện thoại

Số FAX

b/ Thông tin đăng ký kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh
Vốn điều lệ
Số giấy phép thành lập
Ngày cấp
Nơi cấp
Số đăng ký kinh doanh
Ngày cấp
Nơi cấp

c/ Thông tin tài khoản ngân hàng

Số tài khoản ngân hàng

Ngân hàng

d/ Thông tin người có thẩm quyền

Người đại diện theo phát luật

+ Họ tên:
+ Số chứng minh nhân dân:
+ Chức vụ:
+ Số điện thoại liên hệ:
+ Địa chỉ email:

Người được ủy quyền

+ Họ tên:
+ Số chứng minh nhân dân:
+ Chức vụ:
+ Số điện thoại liên hệ:
+ Địa chỉ email:

Người liên lạc

+ Họ tên:
+ Số chứng minh nhân dân:
+ Chức vụ:
+ Số điện thoại liên hệ:
+ Địa chỉ email:

2. Đại lý phân phối

a/ Thông tin chung

Mã tổ chức

Tên tổ chức tiếng Việt
Tên tổ chức tiếng Anh
Địa chỉ trụ sở chính

Số FAX

Số điện thoại
b/ Thông tin đăng ký kinh doanh
Ngành nghề kinh doanh
Vốn điều lệ
Số giấy phép thành lập
Ngày cấp
Nơi cấp
Số giấy phép đăng ký kinh doanh
Ngày cấp
Nơi cấp
d/ Thông tin người có thẩm quyền
Người đại diện theo pháp luật
Người được ủy quyền
Người liên lạc

+ Họ tên:
+ Số chứng minh nhân dân:
+ Chức vụ:
+ Số điện thoại liên hệ:
+ Địa chỉ email:

3. Đại lý phân phối 2

a/ Thông tin chung

Mã tổ chức
Tên tổ chức tiếng Việt
Tên tổ chức tiếng Anh
Địa chỉ trụ sở chính

Số FAX

Số điện thoại
b/ Thông tin đăng ký kinh doanh
Ngành nghề kinh doanh
Vốn điều lệ
Số giấy phép thành lập
Ngày cấp
Nơi cấp
Số giấy phép đăng ký kinh doanh
Ngày cấp
Nơi cấp
d/ Thông tin người có thẩm quyền
Người đại diện theo pháp luật
Người được ủy quyền
Người liên lạc

+ Họ tên:
+ Số chứng minh nhân dân:
+ Chức vụ:
+ Số điện thoại liên hệ:
+ Địa chỉ email:

III. Về việc cài đặt phần mềm và cấp user cho người sử dụng

Hiện nay, chúng tôi đã hoàn tất việc chuẩn bị thiết bị để thực hiện kết nối với VSD theo đúng nội dung đã thống nhất tại Hợp đồng đại lý chuyển nhượng. Vì vậy, đề nghị Quý Trung tâm thực hiện cài đặt phần mềm quý mở tại Trụ sở chính cho chúng tôi đồng thời thông báo cho các bên có liên quan là NIIGS, ĐLPP, Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ nêu trên các công việc để thực hiện việc kết nối và cài đặt phần mềm nêu trên phục vụ cho việc chào bán IPO trong thời gian tới. Trong quá trình thực hiện cài đặt tại Trụ sở chính của chúng tôi, Quý Trung tâm có thể liên hệ phối hợp với:

Họ tên
Chức vụ
Điện thoại:
Email:

Ngoài ra, đề nghị Quý Trung tâm cấp user đăng nhập hệ thống quý mở cho các cán bộ của Chúng tôi và các tổ chức nêu trên theo Danh sách cán bộ truy nhập hệ thống công giao tiếp điện tử cho hoạt động giao dịch quỹ mở của Chúng tôi và các tổ chức nêu trên đính kèm (Danh sách đính kèm)

Trân trọng.

....., ngày tháng năm
NGƯỜI ĐẠI DIỆN QUỸ

TÊN CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
Số: ...

Mẫu 01b
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

THÔNG BÁO
(Thông tin của Đại lý phân phối mới Quý ... (...))

Kính gửi: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đại lý chuyển nhượng giữa VSD và Công ty.... ký ngày, chúng tôi thông báo tới Quý Trung tâm thông tin ĐLPP mới cho chứng chỉ Quý ... như sau:

I. Thông tin về ĐLPP mới:

4.1. Đại lý phân phối 1

a/ Thông tin chung

Tên tổ chức tiếng Việt

Tên tổ chức tiếng Anh

Địa chỉ trụ sở chính

Số điện thoại

Số FAX

b/ Thông tin đăng ký kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh

Vốn điều lệ

Số giấy phép thành lập/Số giấy phép đăng ký kinh doanh

Ngày cấp

Nơi cấp

c/ Thông tin tài khoản phong tỏa

Số tài khoản ngân hàng (khai rõ sản cho các sản phẩm nếu có)

Ngân hàng

d/ Thông tin người có thẩm quyền

Người được ủy quyền

+ Họ tên:
+ Số chứng minh nhân dân:
+ Chức vụ:
+ Số điện thoại liên hệ:
+ Địa chỉ email:

Người liên lạc

+ Họ tên:
+ Số chứng minh nhân dân:
+ Chức vụ:
+ Số điện thoại liên hệ:
+ Địa chỉ email:

Người đại diện theo phát luật

+ Họ tên:
+ Số chứng minh nhân dân:
+ Chức vụ:
+ Số điện thoại liên hệ:
+ Địa chỉ email:

Trân trọng.

....., ngày tháng năm
NGƯỜI ĐẠI DIỆN QUỸ

TÊN CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
Số: ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

(Thông tin thay đổi CTQLQ/Quỹ/ĐLPP/NHGS)

Kính gửi: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

Căn cứ Hợp đồng số chúng tôi thông báo tới Quý Trung tâm thông tin thay đổi của CTQLQ/Quỹ/ĐLPP/NHGS của chúng tôi như sau:

Stt	Thông tin đã đăng ký	Thông tin đề nghị thay đổi

Lý do thay đổi:

Chúng tôi cam kết các thông tin đề nghị thay đổi nêu trên là hoàn toàn trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm với mọi tranh chấp phát sinh liên quan đến việc thay đổi này.

....., ngày tháng năm
NGƯỜI ĐẠI DIỆN QUỸ

Tài liệu đính kèm (nếu có)

CÁC THÔNG TIN VÀ THAM SỐ QUỸ

Đính kèm công văn số /CV-.... ngày / / 2021

THÔNG TIN THAM SỐ QUỸ***Thông tin chung***

Mã quỹ
 Tên quỹ
 Tên tiếng anh
 Giấy phép lập quỹ
 Ngày cấp
 Nơi cấp

Địa chỉ
 Số điện thoại
 FAX
 Loại tiền tệ
 Loại quỹ
 Email

Công ty QLQ
 Tài khoản thanh toán
 Ngân hàng thanh toán
 Tài khoản phong tỏa
 Ngân hàng phong tỏa

Thông tin tham số chung

CCQ nắm giữ tối thiểu
 PA xử lý lệnh thường
 Giá trị quỹ tối thiểu sau phiên GD
 Tỷ lệ bán cho phép

Số CCQ lưu hành tối đa
 Số CCQ lưu hành tối thiểu
 Tỷ lệ nước ngoài nắm giữ tối đa
 Phương thức bán

Tham số lệnh giao dịch***Lệnh mua***

Giá trị đặt mua tối thiểu

Lệnh bán

Số CCQ đặt bán tối thiểu

Số CCQ đặt bán tối đa

Lệnh hoán đổi

Số CCQ đặt lệnh hoán đổi tối thiểu

Số CCQ đặt lệnh hoán đổi tối đa

Giá trị đặt mua tối đa

Chu kỳ giao dịch

Tần suất giao dịch
 Phiên giao dịch đầu tiên
 Xử lý nếu phiên giao dịch rơi vào ngày nghỉ

TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ***Ngân hàng giám sát***

Tên người liên hệ
 Tên người liên hệ
 Số điện thoại liên hệ
 Email

Đại lý phân phối

Số đăng ký Đại lý phân phối
 Tên người liên hệ
 Số điện thoại liên hệ
 Email
 Số tài khoản phong tỏa

Loại sản phẩm áp dụng

THÔNG TIN SẢN PHẨM QUỸ

Sản phẩm thường

Tên sản phẩm
Đối tượng áp dụng
Mức phí

Phát hành
Mua lại
Hoán đổi

Sản phẩm SIP

Tên sản phẩm
Phương thức đóng tiền
Có được tạm dừng gói SIP không

Hình thức lịch giao dịch

Chu kỳ giao dịch
Xử lý nếu phiên giao dịch rơi vào ngày nghỉ
 Ngày giao dịch linh hoạt
Số tiền tham gia tối thiểu hàng kỳ
Số tiền tham gia tối đa hàng kỳ
Số kỳ tham gia tối thiểu
Số kỳ tham gia tối đa

Ngày giao dịch cố định

Điều kiện vi phạm

Loại lịch giao dịch
Số kỳ miss liên tục cho phép
Số kỳ miss không liên tục cho phép

áp dụng trong tháng

Đối tượng áp dụng

Thông tin mức phí

Phát hành
Mua lại
Hoán đổi
Phí phạt
Bắt buộc bán hết
Bán trước số kỳ tham gia tối thiểu
Dùng SIP nếu bán trước số kỳ tham gia tối thiểu

Phí hoa hồng

Sản phẩm áp dụng
Phát hành
Mua lại
Hoán đổi

Phí duy trì tài khoản

DANH SÁCH TỔNG HỢP NHÀ ĐẦU TƯ ĐẶT MUA IPO CHỨNG CHỈ QUỸ
TOTAL LIST OF DETAILED IPO FUND CERTIFICATES ORDERS

Kính gửi/ To:

Căn cứ xác nhận lệnh đặt mua của các Đại lý phân phối, VSD gửi đến Quý Công ty Danh sách tổng hợp nhà đầu tư đặt mua IPO chứng chỉ quỹ như sau/ Based on orders confirmation of Distributor, VSD send to your company Total list of detailed IPO fund certificates orders as following:

Tên quỹ/ Fund name : SSI
Mã quỹ/ Fund code : SSI
Giá phát hành/ Issue price : 10,100.00

Ngày bắt đầu đặt mua/ Start day to order : 29/06/2018
Ngày kết thúc đặt mua/ End day to order : 29/06/2018

STT/ NO	HỌ VÀ TÊN/ FULL NAME	TÀI KHOẢN GIAO DỊCH/ TRANSACTION ACCOUNT		SỐ TIỀN ĐẶT MUA/ ORDER VALUE	LÝ DO LỆNH ĐẶT MUA BỊ TỪ CHỐI/ REASON OF REJECTED ORDER	THÔNG TIN TÀI KHOẢN CHUYỂN TIỀN ĐẶT MUA/ DETAILED INFORMATION				
		SỐ TÀI KHOẢN/ ACCOUNT NUMBER	LOẠI TÀI KHOẢN/ ACCOUNT TYPE			CHỦ TÀI KHOẢN/ OWNER'S ACCOUNT	SỐ TÀI KHOẢN/ ACCOUNT BANK	NGÂN HÀNG MỞ TÀI KHOẢN/ BANK	CHI NHÁNH/ BRANCH	
ĐLPP: 009										
1	Trang 02	009C000003	Thông thường	50,000,000		Trang 02	012545	Citibank - Ngân hàng Citibank N.A. Việt Nam	Hà nội	
2	Trang 04	009C000007	Thông thường	1,000,000,000		Trang 04	0321545	DAB - Ngân hàng TMCP Đại Á (T. Đồng Nai)	hn	
CỘNG/ SUM				1,050,000,000						
ĐLPP: 021										
3	Trang 06	021C000001	Thông thường	100,000,000		Trang 06	031454	DAB - Ngân hàng TMCP Đại Á (T. Đồng Nai)	hn	
CỘNG/ SUM				100,000,000						
TỔNG CỘNG/ TOTAL SUM				1,150,000,000						

Báo cáo này được tạo bởi hệ thống của VSD và không cần chữ ký/ This report is created by system of VSD and no needed sign

Ngày 09 tháng 07 năm 2018

**THÔNG BÁO TIỀN ĐẶT MUA TRÊN TÀI KHOẢN PHONG TỎA CHI TIẾT THEO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/SUBSCRIPTION AMOUNT GENERAL REPORT
ACCORDING TO DISTRIBUTOR**

Kính gửi/To:

Ngân hàng thông báo đến Quý Đơn vị Danh sách tổng hợp nhà đầu tư chuyển tiền đặt mua chứng chỉ quỹ như sau/ We would like to announce your company Subscription amount general report according to distributor as follows :

Tên quỹ/ Fund name : TCBF

Mã quỹ/Fund code : TCBF

STT/No	NGÀY PHÁT SINH/ DATE	TÀI KHOẢN CHUYỂN TIỀN/ ACCOUNT	NGƯỜI NỘP TIỀN/ CHUYỂN TIỀN/REMITTER	SỐ TIỀN/ AMOUNT	NỘI DUNG CHUYỂN TIỀN
1	29/10/2018	009C000047	Tỉnh TT	26,000,000	009C000047 TCBFN001
2	29/10/2018	009C000049	TC VSD	20,600,000	009C000049 TCBFN001
3	29/10/2018	009C333333	Tỉnh Trần 04	5,000,000	009C333333
4	29/10/2018	009C111111	Tỉnh Trần 02	15,000,000	009C111111
TỔNG CỘNG/CONTENT				66,600,000	

Ngày 29 tháng 10 năm 2018

Báo cáo này được tạo bởi hệ thống của VSD và không cần chữ ký./This report is generated by the VSD system and does not require a signature.

DANH SÁCH THÔNG TIN ĐỐI CHIẾU TIỀN ĐẶT MUA VÀ TIỀN NỢ TRÊN TÀI KHOẢN PHONG TỎA
LIST OF INFORMATION TO COMPARE SUBSCRIPTION ORDERS AND DEPOSIT AMOUNT AT ESCROW ACCOUNTS

Kính gửi/ To: Công ty Chứng khoán Ngoại Thương

Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam thông báo đến Quý Công ty Danh sách thông tin đối chiếu tiền đặt mua và tiền nộp trên tài khoản phong tỏa chi tiết theo Đại lý phân phối như sau /
Vietnam Securities Depository announces to your company list of information to compare subscription orders and deposit amount at escrow accounts detailed according to :

Tên quỹ/Fund Name : TCBF

Mã quỹ/Fund Code : TCBF

SỐ TKGD/ TRANSACTION ACCOUNT NUMBER	LỆNH/ ORDER				TRẠNG THÁI/ STATUS				TIỀN		
	MÃ CCQ/ FUND CODE	LOẠI LỆNH/ ORDER TYPE	SỐ HIỆU LỆNH/ ORDER CODE	GIÁ TRỊ LỆNH/ ORDER VALUE	TRẠNG THÁI ĐỐI CHIẾU/ COMPARED STATUS	GIÁ TRỊ KHỚP/ VALID VALUE	SỐ TIỀN THỬA/ CHANGE AMOUNT	SỐ TIỀN THIẾU/ SHORTAGE AMOUNT	SỐ TIỀN NỢ/ DEPOSIT AMOUNT	DIỄN GIẢI/ CONTENT	SỐ CHỨNG TỬ/ MONEY ORDER CODE
009C000047				26,000,000		26,000,000	0	0	26,000,000		
	TCBF	Lệnh thông thường	8000291018091966	6,000,000	Khớp	6,000,000			26,000,000	009C000047 TCBFN001	1000350
	TCBF	Lệnh thông thường	8000291018091967	8,000,000	Khớp	8,000,000			26,000,000	009C000047 TCBFN001	1000350
	TCBF	Lệnh thông thường	8000291018091969	12,000,000	Khớp	12,000,000			26,000,000	009C000047 TCBFN001	1000350
009C000049				20,600,000		20,600,000	0	0	20,600,000		
	TCBF	Lệnh thông thường	8000291018091968	15,000,000	Khớp	15,000,000			20,600,000	009C000049 TCBFN001	10000501
	TCBF	Lệnh thông thường	8000291018091970	5,600,000	Khớp	5,600,000			20,600,000	009C000049 TCBFN001	10000501
009C111111				15,000,000		15,000,000	0	0	15,000,000		
	TCBF	Lệnh thông thường	8000291018091961	15,000,000	Khớp	15,000,000			15,000,000	009C111111	1000502
009C333333				5,000,000		5,000,000	0	0	5,000,000		
	TCBF	Lệnh thông thường	8000291018091962	5,000,000	Khớp	5,000,000			5,000,000	009C333333	1000503

Đề nghị Đại lý phân phối thực hiện kiểm và gửi thông báo xác nhận về việc các lệnh mua có sai lệch hoặc chưa rõ ràng cho VSD dưới dạng chứng từ điện tử chậm nhất 11h00 ngày giao dịch chứng chỉ quỹ/ Distributor must check and send confirmation notification about wrong or non-clear orders to VSD in the form of Certificate of Authorization before 11h00 trading day...

Danh sách này được tạo bởi hệ thống của VSD và không cần chữ ký/ This report is created by VSD system and do not require the signature.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018

TÊN ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI
Mã ĐLPP:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ SỬA LỆNH GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

Kính gửi: **Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam**

Do sơ suất khi nhập lệnh, Công ty .. gửi đến Quý Trung tâm Danh sách nhà đầu tư đề nghị sửa lệnh giao dịch như sau:

STT	SỐ HIỆU LỆNH	HỌ TÊN	SỐ TÀI KHOẢN	MÃ QUỸ	LOẠI LỆNH	THÔNG TIN LỆNH BAN ĐẦU		THÔNG TIN LỆNH ĐIỀU CHỈNH	
						BẢNG SỐ	BẢNG CHỮ	BẢNG SỐ	BẢNG CHỮ
					Mua IPO				
					Mua				
					Bán				
					Chuyển đổi				

Ngày ... tháng ... năm ...

GIÁM ĐỐC

TÊN ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI
Mã ĐLPP:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ HỦY LỆNH GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

Kính gửi: **Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam**

Do sơ suất khi nhập lệnh, Công ty .. gửi đến Quý Trung tâm Danh sách nhà đầu tư đề nghị hủy lệnh giao dịch như sau:

STT	SỐ HIỆU LỆNH	HỌ TÊN	SỐ TÀI KHOẢN	MÃ QUỸ	LOẠI LỆNH	THÔNG TIN LỆNH HỦY	
						BẢNG SỐ	BẢNG CHỮ
					Mua IPO		
					Mua		
					Bán		
					Chuyển đổi		

Ngày ... tháng ... năm ...
GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO DỰ KIẾN DANH SÁCH TỔNG HỢP NHÀ ĐẦU TƯ ĐẶT LỆNH IPO HỢP LỆ
DETAILED REPORT OF VALID IPO ORDERS

Mã CCQ: CD

STT / No	HỌ VÀ TÊN HOẶC TÊN TÒ CHỨC/ FULL NAME	CMT/ĐKKD/ IDCODE	ĐỊA CHỈ/ ADDRESS	SỐ TK / ACCOUNT NUMBER	HÌNH THỨC GIAO DỊCH / TYPE OF TRANSACTION	SỐ LƯỢNG / QUANTITY	TỶ LỆ SỞ HỮU / OWNED RATE	NGÀY MUA/ ORDER DATE
1	999C003044	999C003044	999C003044	999C003044	Trực tiếp	100,000.00	100.0000000000	14/09/2021

DANH SÁCH NHÀ ĐẦU TƯ ĐƯỢC HOÀN TRẢ TIỀN DO PHÁT HÀNH KHÔNG THÀNH CÔNG/ REPORT OF
REFUND MONEY CAUSE OF UNSUCCESSFUL ISSUE

Kính gửi/To: Công ty Chứng khoán Ngoại Thương

Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) thông báo tới Công ty danh sách nhà đầu tư đặt lệnh IPO được hoàn trả tiền/ Vietnam Securities Depository (VSD) announces to your company report of refund money cause of unsuccessful issue as following:

Tên công ty quản lý quỹ/ Công ty Chứng khoán Ngoại Thương
Fund management
company's name

Tên chứng chỉ quỹ/ QUỹ SSI_01
Fund name:

Mã chứng chỉ quỹ/ SSI_01
Fund code:

STT /NO	HỌ VÀ TÊN/ FULL NAME	SỐ BKSH/ ID CODE	NGÀY CẤP/ ID DATE	SỐ TKGD/ TRANSACTION ACCOUNT NUMBER	SỐ TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG/ BANK ACCOUNT NUMBER	NGÂN HÀNG MỞ TÀI KHOẢN/ BANK	CHI NHÁNH NGÂN HÀNG/ BRANCH BANK	SỐ TIỀN HOÀN TRẢ/ REFUND MONEY	GHI CHÚ/ NOTE
1.Trong nước/Domestic									
a.Cá nhân/Individual									
1	Trang 01	123456	06/06/2009	009C000002	021545	CFC - Công ty tài chính cổ phần Xi Măng	đồng đa hà nội	500,000,000	
CỘNG/ SUM :a.Cá nhân/Individual								500,000,000	
CỘNG/ SUM: 1.Trong nước/Domestic								500,000,000	
TỔNG CỘNG/ TOTAL SUM								500,000,000	

Báo cáo này được tạo bởi hệ thống của VSD và không cần chữ ký /This report is generated by the VSD system and does not require a signature.

**DANH SÁCH NHÀ ĐẦU TƯ ĐẶT MUA IPO HỢP LỆ ĐƯỢC PHÂN BỐ CHỨNG CHỈ QUỸ CHI TIẾT THEO ĐLPP/ LIST OF OWNERS' ALLOCATED FUND
CERTIFICATES ACCORDING TO DISTRIBUTOR AGENT**

Kính gửi/ To:

Căn cứ xác nhận lệnh đặt mua của các Đại lý phân phối, VSD gửi đến Quý Công ty Danh sách tổng hợp nhà đầu tư đặt mua IPO chứng chỉ quỹ như sau/ Based on confirmation order of Distributor, VSD send to your company List of owners' allocated fund certificates as following

Tên quỹ/ Fund name : VF6
Mã quỹ/ Fund code : VF6
Giá phát hành/ Issue price : 10,000.00

STT/ NO	HỌ VÀ TÊN/ FULL NAME	TÀI KHOẢN GIAO DỊCH/ TRADING ACCOUNT NUMBER		SỐ TIỀN ĐẶT MUA/ DEPOSIT AMOUNT	SỐ TIỀN THỰC MUA/ REAL AMOUNT	SỐ CHỨNG CHỈ QUỸ ĐƯỢC PHÂN BỐ/ ALLOCATED FUND CERTIFICATES	GIÁ DỊCH VỤ / SERVICE PRICE			GHI CHÚ/ NOTE
		SỐ TÀI KHOẢN/ ACCOUNT NUMBER NAME	LOẠI TÀI KHOẢN/ ACCOUNT TYPE				CÔNG TY QLQ/ FMC	ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/ DISTRIBUTOR	CỘNG/ SUM	
ĐLPP: 009-Công ty Chứng khoán Ngoại Thương										
1	009C000121	009C000121	Thông thường	20,000,000	16,666,667	1,658.33	0	0	83,333	
2	009C000122	009C000122	Thông thường	40,000,000	33,333,333	3,316.67	0	0	166,667	
CỘNG/ SUM				60,000,000	50,000,000	4,975.00	0	0	250,000	
TỔNG CỘNG/ TOTAL SUM				60,000,000	50,000,000	4,975.00	0	0	250,000	

Báo cáo này được tạo bởi hệ thống của VSD và không cần chữ ký/ This report is created by system of VSD and no needed sign

Ngày 18 tháng 06 năm 2018

DANH SÁCH NHÀ ĐẦU TƯ ĐẶT LỆNH GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CHI TIẾT THEO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI
LIST OF INVESTOR'S ORDERING BY DISTRIBUTOR

Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam thông báo đến Quý Công ty Danh sách nhà đầu tư giao dịch chứng chỉ Quỹ chi tiết theo Đại lý phân phối như sau/Vietnam Securities Depository would like to announce your company the list of investor's ordering by distributor as follows:

Tên quỹ/ Fund Name : TCBF
Mã quỹ/Fund Code: TCBF
Ngày giao dịch/Trading date: 10/10/2018

STT/ No	SỐ HIỆU LỆNH/ NO OF ORDER	LOẠI LỆNH/TYPE OF ORDER	HỌ VÀ TÊN/FULLNAME	TÀI KHOẢN GIAO DỊCH/ TRADING ACCOUNT NUMBER		SỐ TIỀN ĐĂNG KÝ ĐẶT MUA/ SUBSCRIPTION AMOUNT	SỐ CHỨNG CHỈ QUỸ ĐĂNG KÝ BÁN/ REDEMPTION QUANTITY	NGÀY ĐẶT LỆNH VÀO HỆ THỐNG/ ORDER	TRANG THÁI LỆNH/STATUS OF ORDER	LÝ DO HỦY LỆNH/ REASON TO CANCEL ORDER	THÔNG TIN TÀI KHOẢN CHUYÊN TIỀN ĐẶT MUA/INFORMATION OF BANK ACCOUNT			
				SỐ TÀI KHOẢN/ACCOUNT NUMBER	LOẠI TÀI KHOẢN/TYPE OF ACCOUNT						CHỦ TÀI KHOẢN/ ACCOUNT HOLDER	SỐ TÀI KHOẢN/ ACCOUNT	TÊN NGÂN HÀNG/BANK	CHI NHÁNH/BRANCH
Lệnh đầu tư định kỳ linh hoạt - TCBFS002 - SIPVCBF														
1		Lệnh đầu tư định kỳ	Tinh Trần 02	009C111111	Thông thường	0	0.00	17/10/2018	Chờ sinh lệnh		Tinh Trần 02	123456	123 - 123	HN
2		Lệnh đầu tư định kỳ	Tinh Trần 03	009C222222	Thông thường	0	0.00	17/10/2018	Chờ sinh lệnh		Tinh Trần 03	123456	123 - 123	HN
TỔNG CỘNG/ TOTAL SUM						0	0.00							
Lệnh bán - TCBFN001 - SP TCBF														
1	8000231018010469	Lệnh bán	Tinh Trần 02	009C111111	Thông thường	0	7,000.00	23/10/2018	Đầu cầu nửa (lệnh yêu cầu)		Tinh Trần 02	123456	123 - 123	HN
2	8000231018010470	Lệnh bán	Tinh Trần 03	009C222222	Thông thường	0	4,000.00	23/10/2018	Chờ đối chiếu		Tinh Trần 03	123456	123 - 123	HN
3	8000231018010473	Lệnh bán	Tinh Trần 02	009C111111	Thông thường	0	500.00	23/10/2018	Đã nửa (lệnh gốc)		Tinh Trần 02	123456	123 - 123	HN
4	8000231018010474	Lệnh bán hoàn đổi	Tinh Trần 02	009C111111	Thông thường	0	700.00	23/10/2018	Chờ đối chiếu		Tinh Trần 02	123456	123 - 123	HN
5	8000231018010476	Lệnh bán	Tinh Trần 02	009C111111	Thông thường	0	600.00	23/10/2018	Chờ đối chiếu		Tinh Trần 02	123456	123 - 123	HN
TỔNG CỘNG/ TOTAL SUM						0	12,800.00							

STT/ No	SỐ HẸU LỆNH/ NO OF ORDER	LOẠI LỆNH/TYPE OF ORDER	HỌ VÀ TÊN/FULLNAME	TÀI KHOẢN GIAO DỊCH/TRADING ACCOUNT NUMBER		SỐ TIỀN ĐĂNG KÝ ĐẶT MUA/ SUBSCRIPTION AMOUNT	SỐ CHỨNG CHỈ QUỸ ĐĂNG KÝ BÁN/ REDEMPTION QUANTITY	NGÀY ĐẶT LỆNH VÀO HỆ THỐNG/ ORDER	TRẠNG THÁI LỆNH/STATUS OF ORDER	LÝ DO HỦY LỆNH/ REASON TO CANCEL ORDER	THÔNG TIN TÀI KHOẢN CHUYỂN TIỀN ĐẶT MUA/INFORMATION OF BANK ACCOUNT			
				SỐ TÀI KHOẢN/ACCOUNT NUMBER	LOẠI TÀI KHOẢN/TYPE OF ACCOUNT						CHỦ TÀI KHOẢN/ ACCOUNT HOLDER	SỐ TÀI KHOẢN/ ACCOUNT	TÊN NGÂN HÀNG/BANK	CHI NHÁNH/BRANCH
TỔNG CỘNG/TOTAL SUM						0	17,000.00							

Đề nghị Quý Đơn vị kiểm tra tính chính xác về thông tin lệnh giao dịch của nhà đầu tư trong danh sách trên và gửi Thông báo xác nhận về danh sách nhà đầu tư lệnh giao dịch dưới dạng chứng từ điện tử qua cổng giao tiếp điện tử của VSD chậm nhất là 11 giờ ngày giao dịch. Trường hợp Quý Công ty gửi thông báo xác nhận chậm so với quy định, VSD sẽ coi danh sách do VSD cung cấp cho Quý Công ty là chính xác, đã được Quý Công ty xác nhận và Danh sách này sẽ được VSD tập hợp gửi Công ty Quản lý Quỹ làm căn cứ để phân bổ chứng chỉ quỹ và lợi ích có liên quan cho nhà đầu tư. Trường hợp phát sinh tranh chấp hoặc gây thiệt hại cho nhà đầu tư, Quý Đơn vị sẽ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các tranh chấp hoặc thiệt hại phát sinh cho nhà đầu tư.

Please check information in the List and sent in the form of Certificate of Authorization to VSD before 11h am Trading Day. If the Distributor do not send confirmation document by the deadline, VSD will consider the list provided by VSD accurate and confirmed, the List will be sent to FMC for fund certificate and benefit allocation. In case of arising disputes and losses to investors, the Distributor will have to bear all the related responsibilities.

Danh sách này được tạo bởi hệ thống của VSD và không cần chữ ký/ This report is generated by the VSD system and does not require a signature.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018

BÁO CÁO TỔNG HỢP GIAO DỊCH DỰ KIẾN THEO NAV CHÍNH THỨC
ANTICIPATE GENERAL TRADING REPORT ACCORDING BY OFFICIAL NAV

Tên quỹ/Fund Name : TCBF
Mã quỹ/Fund Code: TCBF
Ngày giao dịch/Trading date: 30/10/2018

OFFICIAL NAV: 10,000,000.00

OFFICIAL NAV/Fund unit: 16,254.15

STT /NO	HỌ VÀ TÊN/FULLNAME	TÀI KHOẢN GIAO DỊCH/ TRADING ACCOUNT NUMBER		LOẠI LỆNH/TYPE OF ORDER	SỐ TIỀN ĐẶT MUA/ SUBSCRIPTION AMOUNT	SỐ TIỀN ĐƯỢC MUA THEO TỈ LỆ/SUBSCRIPTION AMOUNT BY RATE	GIÁ DỊCH VỤ PHÁT HÀNH/ SUBSCRIPTION SERVICE PRICE	SỐ TIỀN THỰC MUA/ ACTUAL SUBSCRIPTION AMOUNT	SỐ CHỨNG CHỈ QUỸ PHÂN BỐ/ALLOCATED QUANTITY	SỐ LƯỢNG CQQ ĐẶT BÁN/ REDEMPTION QUANTITY	SỐ LƯỢNG CQQ THỰC BÁN/ACTUAL REDEMPTION QUANTITY	SỐ TIỀN NHẬN ĐƯỢC/REDEMPTION AMOUNT	GIÁ DỊCH VỤ MUA LẠI/REDEMPTION SERVICE PRICE	THUẾ/TAX
		SỐ TÀI KHOẢN/ ACCOUNT NUMBER	LOẠI TÀI KHOẢN											
Lệnh bán - TCBFN001 - SP TCBF														
1	Tỉnh Trần 03	009C222222	Thông thường	Lệnh bán	0	0	0	0	0.00	200.00	200.00	3,203,693	26,007	21,130
2	Tỉnh Trần 04	009C333333	Thông thường	Lệnh bán	0	0	0	0	0.00	1,000.00	1,000.00	16,018,465	130,033	105,652
TỔNG CỘNG/ TOTAL SUM					0	0	0	0	0.00	1,200.00	1,200.00	19,222,158	156,040	126,782
Lệnh mua - TCBFN001 - SP TCBF														
3	Tỉnh TT	009C000047	Thông thường	Lệnh mua	6,000,000	5,946,000	54,000	5,946,000	365.81	0.00	0.00	0	0	0
4	Tỉnh TT	009C000047	Thông thường	Lệnh mua	8,000,000	7,928,000	72,000	7,928,000	487.75	0.00	0.00	0	0	0
5	Tỉnh TT	009C000047	Thông thường	Lệnh mua	12,000,000	11,892,000	108,000	11,892,000	731.62	0.00	0.00	0	0	0
6	TC VSD	009C000049	Thông thường	Lệnh mua	5,600,000	5,549,600	50,400	5,549,600	341.42	0.00	0.00	0	0	0
7	Tỉnh Trần 04	009C333333	Thông thường	Lệnh mua	5,000,000	4,955,000	45,000	4,955,000	304.84	0.00	0.00	0	0	0
8	Tỉnh Trần 02	009C111111	Thông thường	Lệnh mua	15,000,000	14,865,000	135,000	14,865,000	914.53	0.00	0.00	0	0	0
9	TC VSD	009C000049	Thông thường	Lệnh mua	15,000,000	14,865,000	135,000	14,865,000	914.53	0.00	0.00	0	0	0
TỔNG CỘNG/ TOTAL SUM					66,600,000	66,000,600	599,400	66,000,600	4,860.50	0.00	0.00	0	0	0
TỔNG CỘNG/ TOTAL SUM					66,600,000	66,000,600	599,400	66,000,600	4,860.50	1,200.00	1,000.00	19,222,158	156,040	126,782

1. Các trường hợp vi phạm :

2. Phương án xử lý :

Ngày 29 tháng 10 năm 2018

STT /NO	HỌ VÀ TÊN/FULLNAME	TÀI KHOẢN GIAO DỊCH/ TRADING ACCOUNT NUMBER		LOẠI LE/TYPE OF ORDER	SỐ TIỀN ĐẶT MUA/ SUBSCRIPTION AMOUNT	SỐ TIỀN ĐƯỢC MUA THEO TỶ LỆ/SUBSCRIPTION AMOUNT BY RATE	GIÁ DỊCH VỤ PHÁT HÀNH/ SUBSCRIPTION SERVICE PRICE	SỐ TIỀN THỰC MUA/ ACTUAL SUBSCRIPTION AMOUNT	SỐ CHỨNG CHỈ QUỸ PHÂN BỐ/ALLOCATED QUANTITY	SỐ LƯỢNG CQ/Đ ĐẶT BÁN/ REDEMPTION QUANTITY	SỐ LƯỢNG CQ/Đ THỰC BÁN/ACTUAL REDEMPTION QUANTITY	SỐ TIỀN NHẬN ĐƯỢC/REDEMPTION AMOUNT	GIÁ DỊCH VỤ MUA LẤY/REDEMPTION SERVICE PRICE	THUẾ/TAX
		SỐ TÀI KHOẢN ACCOUNT NUMBER	LOẠI TÀI KHOẢN											

Báo cáo này được tạo bởi hệ thống của VSD và không cần chữ ký./This report is generated by the VSD system and does not require a signature.

Công ty quản lý/Fund Manager : Quý VFMVF4
 Địa chỉ/Address :
 Số điện thoại/Phone number :
 Số fax/Fax No :
 Tên đại lý/Agent Name : Công ty Chứng khoán Ngoại Thương
 Địa chỉ/Address :
 Số điện thoại/Phone number :
 Số fax/Fax No :
 Tên nhà đầu tư/Investor Name : Nguyễn Thị Hằng
 Số tài khoản giao dịch/Account No : 009C000039
 Địa chỉ liên lạc/Mailing Address : Hà Nội
 Địa chỉ email/Email Address : Hà Nội

XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ MUA/CONFIRMATION OF SUBSCRIPTION

Ngày giao dịch/Trading Date: 17/09/2018

Ngày định giá/Valuation Date : 23/10/2018

Chúng tôi thông báo đã nhận mẫu đăng ký mua của quý khách hàng đối chiếu với việc thanh toán của quý khách hàng, chúng tôi xác nhận sự phân bổ chi tiết như sau :

We hereby acknowledge receipt of your subscription application. Subject to clearance of subscription money, we confirm that allotment detail as set out below.

Ngày giao dịch/ Trading date	Loại tiền tệ/ Currency	Số tiền đăng ký mua/Subscription Amount	Tổng số tiền đăng ký mua/Gross Subscription Amount	Tổng giá dịch vụ/Total Service Price	Tổng số tiền đăng ký mua ròng /Net Subscription Amount (1)	Giá GTTSR trên 1 CCQ/ Subscription Price	Số lượng Đơn vị quỹ /Quantity ([Shares/Units]) (2)
Số dư đầu kỳ/Balance B/F							0.00
17/09/2018	VND	100,000,000	100,000,000	300,000	99,700,000	6,400.00	15,578.12
Số dư cuối kỳ/ Balance C/F							15,578.12

Ghi chú/Remarks

- (1) Tổng số tiền đăng ký mua ròng = Tổng số tiền đăng ký mua - Tổng giá dịch vụ/Net Subscription amount = Gross Subscription amount - Total Service Price
- (2) Số lượng chứng chỉ quỹ thay đổi trong kỳ là số lượng chứng chỉ quỹ được mua/The change in balance is the allotted amount.
- (3) Hình thức thanh toán = Chuyển khoản/Mode of payment = Telegraphic transfer.
- (4) Thông báo này được tạo bởi hệ thống của VSD và không cần chữ ký/This is a computer generated advice of VSD, and no signature is required.
- (5) Số liệu dùng trong thông báo xác nhận này được cung cấp bởi Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD), Quý nhà đầu tư vui lòng kiểm tra nội dung trên Thông báo xác nhận giao dịch này, mọi sai sót (nếu có) quý nhà đầu tư vui lòng liên hệ Đại lý phân phối để được cập nhật, điều chỉnh kịp thời/Trading result is exported from Transaction Report given and signed by Vietnam Securities Depository - Transfer Agency of VFMVF1 Fund. Please contact your Distributor for updating or correcting if there is any discrepancy.

Báo cáo này được tạo bởi hệ thống của VSD và không cần chữ ký./This report is generated by the VSD system and does not require a signature.

THÔNG TIN CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ ĐANG LƯU HÀNH
INFORMATION ABOUT CURRENT NUMBER OF FUND UNIT REPORT

Phiên giao dịch ngày/Trading date: 30/10/2018

Kính gửi/To :

Căn cứ Danh sách người sở hữu chứng chỉ quỹ mở đang được theo dõi tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD), VSD gửi đến Quý đơn vị thông tin về số lượng chứng chỉ quỹ mở đang lưu hành như sau:

Based on Opened Fund Certificate Holder List monitored at VSD, VSD would like to announce your company the information about current number of Fund Unit Report as follows:

- Tên quỹ/Fund Name: TCBF
- Mã quỹ/Fund Code : TCBF
- Số Giấy chứng nhận thành lập quỹ/Number of establishment certificate: Ngày cấp/Issued Date: 04/07/2018
- Số chứng chỉ quỹ phát hành tối đa/Maximum number of issued fund unit (nếu có/if any):
- Số lượng chứng chỉ quỹ lưu hành đầu kỳ/Opening Number of Fund unit: 24,959.23
- Số lượng chứng chỉ quỹ phát hành thêm/Additionally issued Number of Fund unit: 0.00
 - Trong đó/Detail:
 - + Trong nước/Domestic : 0.00 chiếm/occupy:0.00 %
 - + Nước ngoài/Foreigner: 0.00 chiếm/occupy:0.00 %
- Số lượng chứng chỉ quỹ mua lại/Redempted Number of Fund Unit: 0.00
 - Trong đó/Detail:
 - + Trong nước/Domestic : 0.00 chiếm/occupy: 0.00 %
 - + Nước ngoài/Foreigner : 0.00 chiếm/occupy: 0.00 %
- Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành/Current number of fund unit : 24,959.23
 - Trong đó
 - + Cá nhân trong nước/Domestic individual: 24,959.23 (với giá trị/with value 405,691,068.30 chiếm/occupy: 100.00 %
 - + Tổ chức trong nước/Domestic institution: 0.00 (với giá trị/with value 0.00) chiếm/occupy: 0.00 %
 - + Cá nhân nước ngoài/Foreign individual: 0.00 (với giá trị/with value 0.00) chiếm/occupy: 0.00 %
 - + Tổ chức nước ngoài/Foreign institution: 0.00 (với giá trị/with value 0.00) chiếm/occupy: 0.00 %
- Số nhà đầu tư sở hữu/Number of holder : 3
 - Trong đó/Detail:
 - + Cá nhân trong nước/Domestic individual : 3
 - + Tổ chức trong nước/Domestic institution : 0
 - + Cá nhân nước ngoài/Foreign individual: 0
 - + Tổ chức nước ngoài/Foreign institution: 0
- Tỷ lệ sở hữu CCQ của 10 nhà đầu tư lớn nhất/Fund unit ownership of 10 biggest investor :100.00 %

Thông báo này được tạo bởi hệ thống của VSD và không cần chữ ký./This report is generated by the VSD system and does not require a signature.

STT /NO	Kiểu thanh toán	TK ghi nợ của Quý	Ngày thanh toán	Họ tên người thụ hưởng	Địa chỉ người thụ hưởng	Mã ngân hàng	Số TK người thụ hưởng	Ngũ định thanh toán	Tên là	Số tài	Đơn vị	Loại tiền	Giá trị	ACB	Số tài khoản
1	RTGS		26/10/2018	Tinh Tỉnh 04	FSS	DUNBYCODXXX	121456		VND	10,000,000	123 - 123			009C333333	
2	RTGS		26/10/2018	Tinh Tỉnh 03	FSS	DUNBYCODXXX	121456		VND	55,000,000	123 - 123			009C222222	
3	RTGS		26/10/2018	Tinh Tỉnh 02	FSS	DUNBYCODXXX	121456		VND	9,000,000	ACB - ACB			009C111111	

Công ty quản lý/Fund Manager : TCBF
Địa chỉ/Address :
Số điện thoại/Phone number :
Số fax/Fax No :
Tên đại lý/Agent Name : Công ty Chứng khoán Ngoại Thương
Địa chỉ/Address :
Số điện thoại/Phone number :
Số fax/Fax No :
Tên nhà đầu tư/Investor Name : Tỉnh Trần 02
Số tài khoản giao dịch/Account No : 009C111111
Địa chỉ liên lạc/Mailing Address : FSS
Địa chỉ email/Email Address : tinhtran0210@gmail.com

XÁC NHẬN BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ/ CONFIRM OF REDEMPTION

Công ty Chứng khoán Ngoại Thương - TCBF

Ngày giao dịch/Dealing Date : 10/10/2018

Ngày định giá/Valuation Date :

Chúng tôi thông báo đã nhận yêu cầu bán chứng chỉ quỹ của quý nhà đầu tư. Đối chiếu với số dư chứng chỉ quỹ của quý Nhà đầu tư, chúng tôi xác nhận chi tiết giao dịch như sau :

We hereby acknowledge receipt request. Subject to clearance of stock balance status, we confirm that payment details as set out below.

Ngày giao dịch/Dealing date	Loại tiền tệ/Currency	Số chứng chỉ quỹ đăng ký bán/Redemption quantity	Số lượng Đơn vị quỹ thực bán/Quantity ([Shares/Units])/ (1)	Giá GTTSR trên 1 CCQ/Redemption Price/	Tổng số tiền đăng ký mua lại/Gross Redemption Amount	Tổng số phí/Total Charges	Thuế/Taxes (2)	Số tiền mua lại ròng / Net Redemption Amount (3)
Số dư đầu kỳ/Balance B/F			27,469.07					
10/10/2018	VND	7,000.00	8,300.00	150,000.00	1,245,000,000	6,840,000	8,092,500	1,230,067,500
Số dư cuối kỳ/ Balance C/F			19,169.07					

Ghi chú/Remarks

(1) Số lượng chứng chỉ quỹ thay đổi trong kỳ là số lượng chứng chỉ quỹ thực bán. Số lượng này có thể nhỏ hơn số lượng đăng ký bán do nhà đầu tư chỉ được mua lại một phần theo quy định trong Bản cáo bạch.

The change in balance is the actual redeemed amount. This redeemed amount can be less than the registered redemption quantity due to partial redemption as regulated in the Prospectus.

(2) Thuế thu nhập giữ lại tính trên tổng giá trị mua lại theo quy định hiện hành (0,1% đối với cá nhân nước ngoài, 0,1% đối với cá nhân trong nước, 0,1% đối với tổ chức nước ngoài)

The applicable withholding income tax on total sale proceeds (0,1% for foreign individuals, 0,1% for local individuals, 0,1% for foreign organizations.)

(3) Số tiền mua lại ròng = Tổng số tiền đăng ký mua lại ròng - Tổng số phí - Thuế

Số tiền này chưa bao gồm phí chuyển khoản ngân hàng

Net redemption amount = Gross Redemption amount - Total charges - Taxes.

This amount does not include bank charges.

(4) Hình thức thanh toán = chuyển khoản

Mode of payment = Telegraphic transfer.

(5) Thông báo này được tạo bởi hệ thống của VSD và không cần chữ ký

This is a computer generated advice of VSD, and no signature is required.

(6) Thông báo này được tạo bởi hệ thống của VSD và không cần chữ ký Việc thanh toán tiền bán chứng chỉ quỹ được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của nhà đầu tư chậm nhất theo quy định tại Bản Cáo Bạch của Quỹ

Redemption payment shall be made by directly transferring to investors' bank accounts with the deadline as prescribed by the Fund's prospectus

(7) Số liệu dùng trong thông báo xác nhận này được cung cấp bởi Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD), Quý nhà đầu tư vui lòng kiểm tra nội dung trên Thông báo xác nhận giao dịch này, mọi sai sót (nếu có) Quý nhà đầu tư vui lòng liên hệ Đại lý phân phối để được cập nhật, điều chỉnh cho kịp thời.

Trading result is generated from Transaction Report given and signed by Vietnam Securities Depository - Transfer Agency of Fund Please contact your Distributor for updating or correcting if there is any discrepancy arises.

Báo cáo này được tạo bởi hệ thống của VSD và không cần chữ ký/This report is generated by the VSD system and does not require a signature.

TÊN CTQLQ
Số:
V/v

Mẫu 18
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

(Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền.....)

Kính gửi: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

Tên Công ty quản lý Quỹ:

Tên giao dịch:

Trụ sở chính:

Điện thoại:

Fax:

Xin thông báo đến Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) ngày đăng ký cuối cùng cho chứng khoán sau:

Tên chứng chỉ quỹ:

Mã chứng chỉ quỹ:

Ngày đăng ký cuối cùng:

Đồng thời đề nghị VSD lập và gửi cho Công ty chúng tôi danh sách người sở hữu chứng chỉ quỹ nêu trên.

1. Lý do và mục đích (ghi những nội dung thực hiện)

- Trả lợi tức bằng tiền/chứng chỉ quỹ
- Trả lợi tức bằng tiền và chứng chỉ quỹ
- Hợp đại hội nhà đầu tư/bỏ phiếu

2. Nội dung cụ thể (ghi những nội dung thực hiện)

- Tỷ lệ thực hiện:
- Thời gian thực hiện: (Ghi rõ ngày trả lợi tức và ngày trả lợi tức này phải là 01 ngày làm việc)

Chúng tôi cam kết những thông tin về người sở hữu trong danh sách sẽ được sử dụng đúng mục đích và tuân thủ các quy định của VSD. Công ty chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có sai phạm.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

(chữ ký, họ tên, đóng dấu)

* Tài liệu đính kèm

-...

DANH SÁCH TỔNG HỢP NGƯỜI SỞ HỮU CCQ
(Thực hiện quyền bỏ phiếu)
TOTAL LIST OF OWNERS' FUND CERTIFICATE (Voting right)

Kính gửi/To:

Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) thông báo tới Công ty danh sách tổng hợp phân bổ quyền bỏ phiếu cho người sở hữu chứng chỉ quỹ sau/Vietnam Securities Depository (VSD) announces to your company total list of voting right for owners' fund certificate as following:

Tên công ty quản lý quỹ/
Fund management
company's name

Tên chứng chỉ quỹ/ Fund
name: Quỹ VFMVF4

Mã chứng chỉ quỹ/ Fund
code: VFMVF4

Ngày đăng ký cuối cùng/
Record date: 30/10/2018

Tỉ lệ thực hiện/
Executed rate : 20/3

Ngày thanh toán/
Payment date: 30/10/2018

STT /NO	HỌ VÀ TÊN/ FULL NAME	SỐ ĐKSH/ ID NUMBER	NGÀY CẤP/ ID DATE	SỐ TKGD/ ACCOUNT NUMBER	QUỐC TỊCH/NATIONALITY	SỐ LƯỢNG CCQ NĂM GIỮ/ OWNED FUND CERTIFICATE	SỐ LƯỢNG QUYỀN BỎ PHIẾU PHÂN BỎ/ VOTING RIGHT	GHI CHÚ/ NOTE
I.Trong nước/Domestic								
a.Cá nhân/Individual								
1	au	305	29/06/2018	021C000005	Viet Nam	1,666.67	250.00	
2	Trang.bui.05	123456	05/06/2018	009C000008	Viet Nam	55,811.50	8,371.73	
CỘNG/ SUM :a.Cá nhân/Individual						57,478.17	8,621.73	
CỘNG/ SUM: I.Trong nước/Domestic						57,478.17	8,621.73	
TỔNG CỘNG/ TOTAL SUM						57,478.17	8,621.73	

Báo cáo này được tạo bởi hệ thống của VSD và không cần chữ ký./This report is generated by the VSD system and does not require a signature.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018

**DANH SÁCH TỔNG HỢP NGƯỜI SỞ HỮU CCQ
(Thực hiện quyền nhận lợi tức bằng tiền)
TOTAL LIST OF OWNERS' FUND CERTIFICATE (Right to receive cash dividend)**

Kính gửi/To:

Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) thông báo tới Công ty danh sách tổng hợp phân bổ quyền nhận lợi tức bằng tiền cho người sở hữu chứng chỉ quỹ sau/Vietnam Securities Depository (VSD) announces to your company total list of right to receive cash dividend for owners' fund certificate as following:

Tên công ty quản lý quỹ/
Fund management
company's name

Ngày đăng ký cuối cùng/
Record date: 30/10/2018

Tên chứng chỉ quỹ/
Fund name: Quỹ VFMVF4

Tỷ lệ thực hiện/
Executed rate : 11%

Mã chứng chỉ quỹ/
Fund code: VFMVF4

Ngày thanh toán/
Payment date: 30/10/2018

STT /NO	HỌ VÀ TÊN/ FULL NAME	SỐ ĐKSH/ ID NUMBER	NGÀY CẤP/ ID DATE	SỐ TKGD/ ACCOUNT	SỐ TK NGÂN HÀNG NHẬN LỢI TỨC/ BANK ACCOUNT NUMBER	NGÂN HÀNG NHẬN LỢI TỨC/ BANK	CHI NHÁNH NGÂN HÀNG/ BRANCH BANK	QUỐC TỊCH/ NATIONAL ITY	SỐ LƯỢNG CCQ NĂM GIỮ/ NUMBER OF OWNER'S FUND CERTIFICATE	SỐ TIỀN LỢI TỨC TRƯỚC THUẾ/ DIVIDEND BEFORE TAX	THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN/ INDIVIDUAL TAX	SỐ TIỀN LỢI TỨC SAU THUẾ/ DIVIDEND AFTER TAX
I. Trong nước/Domestic												
a. Cá nhân/Individual												
1	Trang.bui 05	123456	05/06/2018	009C000008	032145	Citibank - Ngân hàng Citibank N.A. Việt Nam	hn	Viet Nam	55,811.50	61,392,650	613,927	60,778,724
2	au	305	29/06/2018	021C000005	2	123 - 123		Viet Nam	1,666.67	1,833,337	18,333	1,815,004
CỘNG/ SUM :a.Cá nhân/Individual									57,478.17	63,225,987	632,260	62,593,727
CỘNG/ SUM: I. Trong nước/Domestic									57,478.17	63,225,987	632,260	62,593,727
TỔNG CỘNG/ TOTAL SUM									57,478.17	63,225,987	632,260	62,593,727

Báo cáo này được tạo bởi hệ thống của VSD và không cần chữ ký./This report is generated by the VSD system and does not require a signature.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018

DANH SÁCH TỔNG HỢP NGƯỜI SỞ HỮU CCQ
(Thực hiện quyền nhận lợi tức bằng chứng chỉ quỹ)
TOTAL LIST OF OWNERS' FUND CERTIFICATE (Right to receive stock dividend)

Kính gửi/To:

Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) thông báo tới Công ty danh sách tổng hợp phân bổ quyền nhận lợi tức bằng chứng chỉ quỹ cho người sở hữu chứng chỉ quỹ sau/Vietnam Securities Depository (VSD) announces to your company total list of right to receive stock dividend for owners' fund certificate as following:

Tên công ty quản lý quỹ/
Fund management
company's name

Tên chứng chỉ quỹ/ Quỹ VFMVF4
Fund name:

Mã chứng chỉ quỹ/ VFMVF4
Fund code:

Ngày đăng ký cuối cùng/10/2018
Record date:

Tỉ lệ thực hiện/ 20/5
Executed rate :

Ngày thanh toán/ 30/10/2018
Payment date:

STT /NO	HỌ VÀ TÊN/ FULL NAME	SỐ ĐKSH/ ID	NGÀY CẤP/ ID DATE	SỐ TKGD/ ACCOUNT	SỐ TK NGÂN HÀNG NHẬN LỢI TỨC/ BANK ACCOUNT NUMBER	NGÂN HÀNG NHẬN LỢI TỨC/ BANK	CHI NHÁNH NGÂN HÀNG/ BRANCH BANK	QUỐC TỊCH/ NATIONALITY	SỐ LƯỢNG CCQ NĂM GIỮ/ NUMBER OF OWNER'S FUND CERTIFICATE	SỐ LƯỢNG CHỨNG CHỈ QUỸ ĐƯỢC HƯỞNG/ STOCK DIVIDEND
I. Trong nước/Domestic										
a. Cá nhân/Individual										
1	Trang.bui 05	123456	05/06/2018	009C000008	032145	Citibank - Ngân hàng Citibank N.A. Việt Nam	hn	Viet Nam	55,811.50	13,952.88
2	bu	305	29/06/2018	021C000005	2	123 - 123		Viet Nam	1,666.67	416.67
CỘNG/ SUM :a.Cá nhân/Individual									57,478.17	14,369.55
CỘNG/ SUM: I.Trong nước/Domestic									57,478.17	14,369.55
TỔNG CỘNG/ TOTAL SUM									57,478.17	14,369.55

Báo cáo này được tạo bởi hệ thống của VSD và không cần chữ ký./This report is generated by the VSD system and does not require a signature.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

V/v chuẩn bị thiết bị kết nối

Hà Nội, ngày tháng năm

Kính gửi: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

Trả lời công văn số ngày ... của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) về việc thực hiện cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng Quỹ mở, Công ty/Ngân hàng chúng tôi xác nhận đã hoàn tất việc chuẩn bị thiết bị để thực hiện kết nối với VSD theo đúng yêu cầu của Quý Trung tâm. Đề nghị Quý Trung tâm thực hiện cài đặt phần mềm quỹ mở tại địa điểm như sau:

- Địa điểm đăng ký kết nối:

Trong quá trình thực hiện cài đặt, Quý Trung tâm có thể liên hệ phối hợp với:

Họ tên

Chức vụ

Điện thoại:

Email:

TỔNG GIÁM ĐỐC/GIÁM ĐỐC

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

V/v thay đổi địa điểm đăng ký kết nối

Hà Nội , ngày tháng năm

Kính gửi: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

Liên quan đến việc thực hiện cung cấp dịch vụ đại lý chuyên nhượng cho Quỹ mở, Chúng tôi đề nghị được thay đổi địa điểm tham gia Công giao tiếp điện tử của VSD như sau:

- Địa điểm đăng ký kết nối cũ:
- Địa điểm đăng ký kết nối mới:

Trong quá trình thực hiện, Quý Trung tâm có thể liên hệ phối hợp với:

Họ tên

Chức vụ

Điện thoại:

Email:

TỔNG GIÁM ĐỐC/GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁN BỘ TRUY NHẬP HỆ THỐNG CÔNG GIAO TIẾP ĐIỆN TỬ CHO HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH QUỸ MỞ

Kính gửi: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

Tên Tổ chức:

Tên giao dịch:

Trụ sở chính:

Điện thoại:

Fax

Chúng tôi xin đăng ký danh sách các cán bộ tham gia công giao tiếp điện tử cho hoạt động giao dịch Quỹ mở như sau:

1. Tên Quỹ mở:.....

2. Tên các cán bộ đăng ký tham gia:

a. Cán bộ nghiệp vụ 1:

- Họ tên: Chức vụ:

- Email: Điện thoại:

- Chứng thư số được cấp bởi:

- SerialNr.:

- Phạm vi quyền :

Tạo giao dịch (*Đối với cán bộ nghiệp vụ*)

Xác nhận giao dịch (*Đối với cán bộ quản lý từ cấp Phòng trở lên*)

- Vai trò :

Công ty Quản lý Quỹ

ĐLPP

-

b. Cán bộ nghiệp vụ 2:

- Họ tên: Chức vụ:

- Email: Điện thoại:
- Chứng thư số được cấp bởi:
(Bản sao đính kèm)
- SerialNr.:
- Phạm vi quyền :
 - Tạo giao dịch *(Đối với cán bộ nghiệp vụ)*
 - Xác nhận giao dịch *(Đối với cán bộ quản lý từ cấp Phòng trở lên)*
- Vai trò :
 - Công ty Quản lý Quỹ
 - ĐLPP

.....
(Bản sao các chứng chỉ đính kèm).

Chúng tôi xin chịu trách nhiệm với các nội dung đăng ký trên.

.....,ngày.....tháng.....năm.....

Xác nhận của Công ty quản lý quỹ
(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁN BỘ TRUY NHẬP HỆ THỐNG CÔNG GIAO TIẾP ĐIỆN TỬ CHO HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH QUỸ MỞ

Kính gửi: Công ty Quản lý quỹ.....
Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

Tên Tổ chức:

Tên giao dịch:.....

Trụ sở chính:.....

Điện thoại:

Fax

Chúng tôi xin đăng ký danh sách các cán bộ tham gia công giao tiếp điện tử cho hoạt động giao dịch Quỹ mở như sau:

1. Tên Quỹ mở:.....

2. Tên các cán bộ đăng ký tham gia:

a. Cán bộ nghiệp vụ 1:

- Họ tên: Chức vụ:

- Email: Điện thoại:

- Chứng thư số được cấp bởi:

- SerialNr.:

- Phạm vi quyền :

Tạo giao dịch (*Đối với cán bộ nghiệp vụ*)

Xác nhận giao dịch (*Đối với cán bộ quản lý từ cấp Phòng trở lên*)

- Vai trò:

ĐLPP

NHGS

-

b. Cán bộ nghiệp vụ 2:

- Họ tên: Chức vụ:
- Email: Điện thoại:
- Chứng thư số được cấp bởi:
(Bản sao đính kèm)
- SerialNr.:
- Phạm vi quyền :
 - Tạo giao dịch *(Đối với cán bộ nghiệp vụ)*
 - Xác nhận giao dịch *(Đối với cán bộ quản lý từ cấp Phòng trở lên)*
- Vai trò:
 - ĐLPP
 - NHGS

.....
(Bản sao các chứng chỉ đính kèm).

Chúng tôi xin chịu trách nhiệm với các nội dung đăng ký trên.

.....,ngày.....tháng.....năm.....

Xác nhận của Công ty quản lý quỹ
(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)

Xác nhận của Tổ chức
(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN THAY ĐỔI/HỦY THÔNG TIN TRUY NHẬP PHẦN MỀM QUỸ MỞ

Kính gửi: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

Tên Tổ chức.....

Tên giao dịch :.....

Trụ sở chính:.....

Điện thoại:

Fax

Chúng tôi xin đăng ký thay đổi/hủy thông tin truy cập của những cán bộ tham gia công giao tiếp điện tử cho hoạt động giao dịch Quỹ mở như sau:

1. Tên Quỹ mở:.....¹

2. Thông tin đã đăng ký:

a. Cán bộ nghiệp vụ 1:

- Họ tên: Chức vụ:

- Email: Điện thoại:

- Chứng thư số được cấp bởi:

- SerialNr.:

- Phạm vi quyền :

Tạo giao dịch (Đối với cán bộ nghiệp vụ)

Xác nhận giao dịch (Đối với cán bộ quản lý từ cấp Phòng trở lên)

- Vai trò:

CTQLQ

ĐLPP

NHGS

-

¹ Yêu cầu ghi cụ thể tên quỹ mở, trường hợp không ghi rõ sẽ thực hiện hủy toàn bộ quyền của user trên hệ thống quỹ

b. Cán bộ nghiệp vụ 2:

- Họ tên: Chức vụ:
- Email: Điện thoại:
- Chứng thư số được cấp bởi:
(Bản sao đính kèm)
- SerialNr.:
- Phạm vi quyền :
 - Tạo giao dịch *(Đối với cán bộ nghiệp vụ)*
 - Xác nhận giao dịch *(Đối với cán bộ quản lý từ cấp Phòng trở lên)*
- Vai trò:
 - CTQLQ
 - ĐLPP
 - NHGS

3. Thông tin thay đổi/hủy:

4. Lý do thay đổi/hủy:

Chúng tôi xin chịu trách nhiệm với các nội dung đăng ký trên.

.....,ngày.....tháng.....năm.....

Xác nhận của Tổ chức
(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)

**TRUNG TÂM
LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /VSD-DVQ.NV
V/v phong tỏa chứng chỉ quỹ ...

Hà Nội, ngày ... tháng năm 2021

Kính gửi: Công ty ...

Căn cứ văn bản đề nghị Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) phong tỏa chứng khoán của nhà đầu tư ... và Thỏa thuận ngày ... về việc phong tỏa tự nguyện đã được ký giữa VSD, Quý Đại lý và nhà đầu tư nêu trên, VSD thông báo đã thực hiện việc phong tỏa ... chứng chỉ quỹ ... theo đề nghị của nhà đầu tư ... (số tài khoản giao dịch ...).

Ngày hiệu lực phong tỏa: ...

Đề nghị Quý Đại lý thực hiện:

- Chuyển tiền thanh toán dịch vụ theo thông tin sau:

+ Số tiền thanh toán: ... đồng

(Bằng chữ: ...)

Trong đó: Tiền dịch vụ: ... đồng

Thuế GTGT: ... đồng

+ Hình thức nộp: Nộp tiền mặt trực tiếp tại VSD hoặc chuyển khoản vào tài khoản số 122.10.00.0195861 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Hà Thành. Tên tài khoản: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

+ Thời gian thanh toán: Chậm nhất vào ngày ...

VSD thông báo để Quý Đại lý thực hiện và thông báo cho nhà đầu tư.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty Quản lý quỹ ...
- NĐT ...;
- TCKT (để phối hợp);
- Lưu VT, DVQ (...b).

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**TRUNG TÂM
LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /VSD-DVQ.NV
V/v giải tỏa chứng chỉ quỹ ...

Hà Nội, ngày ... tháng năm 2021

Kính gửi: Công ty ...

Căn cứ văn bản đề nghị Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) giải tỏa chứng khoán của nhà đầu tư ... và Thỏa thuận ngày ... về việc phong tỏa tự nguyện đã được ký giữa VSD, Quý Thành viên và nhà đầu tư nêu trên, VSD thông báo đã thực hiện việc giải tỏa ... chứng chỉ quỹ ... theo đề nghị của nhà đầu tư ... (số tài khoản giao dịch ...).

Ngày hiệu lực giải tỏa: ...

VSD thông báo để Quý Thành viên biết và thông báo cho nhà đầu tư.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty quản lý quỹ ...
- NĐT ...;
- Lưu VT, DVQ (...b).

**KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Mẫu 28: Danh sách điện tích hợp của Thành viên với VSD

STT	Đối tượng tích hợp	Tên điện
1	ĐLPP	Mở tài khoản - acmt.001.001.07 (AccountOpeningInstructionV07)
2	ĐLPP	Điện đăng ký SIP - acmt.001.001.07 (AccountOpeningInstructionV07)
3	ĐLPP	Đóng tài khoản - acmt.003.001.07 (AccountModificationInstructionV07)
4	ĐLPP	Thông báo trạng thái mở TK - acmt.006.001.06 (AccountManagementStatusReportV06)
5	ĐLPP	Xác nhận mở TK thành công - acmt.002.001.07 (AccountDetailsConfirmationV07)
6	ĐLPP	Đặt mua - setr.010.001.04 (SubscriptionOrderV04)
7	ĐLPP	Xác nhận đặt mua thành công - setr.012.001.04 (SubscriptionOrderConfirmationV04)
8	ĐLPP	Đặt bán thường - setr.004.001.04 (RedemptionOrderV04)
9	ĐLPP	Xác nhận lệnh đặt bán thường thành công - setr.006.001.04 (RedemptionOrderConfirmationV04)
10	ĐLPP	Đặt bán hoán đổi - setr.013.001.04 (SwitchOrderV04)
11	ĐLPP	Xác nhận đặt bán hoán đổi thành công - setr.015.001.04 (SwitchOrderConfirmationV04)
12	ĐLPP	Điện thông báo trạng thái đặt lệnh - setr.016.001.04 (OrderInstructionStatusReportV04)
13	ĐLPP	Điện yêu cầu hủy lệnh mua - setr.011.001.04 (SubscriptionOrderCancellationRequestV04)
14	ĐLPP	Điện xác nhận hủy đặt mua thành công - setr.047.001.02 (SubscriptionOrderConfirmationCancellationInstructionV02)
15	ĐLPP	Điện yêu cầu hủy lệnh bán thường - setr.005.001.04 (RedemptionOrderCancellationRequestV04)
16	ĐLPP	Điện xác nhận hủy lệnh bán thường thành công - setr.047.001.02 (RedemptionOrderConfirmationCancellationInstructionV02)
17	ĐLPP	Điện yêu cầu hủy lệnh bán hoán đổi - setr.014.001.04 (SwitchOrderCancellationRequestV04)
18	ĐLPP	Điện xác nhận hủy lệnh bán hoán đổi thành công - setr.047.001.02 (SwitchOrderConfirmationCancellationInstructionV02)
19	ĐLPP	Điện thông báo yêu cầu hủy lệnh - setr.017.001.04 (OrderCancellationStatusReportV04)
20	ĐLPP	Chuyển khoản chứng chỉ quỹ thông thường - sese.012.001.07
21	ĐLPP	Thông báo trạng thái chuyển khoản chứng chỉ quỹ thông thường - sese.011.001.05
22	ĐLPP	Xác nhận chuyển khoản chứng chỉ quỹ thông thường - sese.013.001.07
23	ĐLPP	Từ chối chuyển khoản chứng chỉ quỹ thông thường - sese.014.001.07
24	ĐLPP, CTY QLQ	Thông báo thay đổi số dư trên tài khoản - camt.054.001.06 (BankToCustomerDebitCreditNotificationV06)
25	ĐLPP, CTY QLQ, NHGS	Thông báo NAV - reda.001.001.04 (PriceReportV04)

STT	Đối tượng tích hợp	Tên điện
26	NHGS	Ngân hàng gửi thông báo nộp tiền cho VSD thông qua điện thông báo giao dịch phát sinh - camt.052.001.02
27	NHGS	VSD gửi các chỉ thị thanh toán sang ngân hàng thông qua điện pain.001.001.03
28	NHGS	Đối chiếu cuối ngày – camt.053.001.02
29	ĐLPP, NHGS, QTYQLQ	CA0018-DANH SÁCH TỔNG HỢP NGƯỜI SỞ HỮU CCQ (Thực hiện quyền nhận lợi tức bằng tiền)
30	ĐLPP, CTY QLQ	CA0019-DANH SÁCH TỔNG HỢP NGƯỜI SỞ HỮU CCQ (Thực hiện quyền nhận lợi tức bằng chứng chỉ quỹ)
31	ĐLPP, CTYQLQ	CA0020-DANH SÁCH TỔNG HỢP NGƯỜI SỞ HỮU CCQ (Thực hiện quyền bỏ phiếu)
32	NHGS, CTYQLQ	IV0061-BẢNG KÊ TIỀN BÁN, TIỀN CỔ TỨC
33	NHGS, CTYQLQ	SE0063-THÔNG TIN CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ ĐANG LƯU HÀNH
34	ĐLPP, CTY QLQ	SR0034-DANH SÁCH TỔNG HỢP NHÀ ĐẦU TƯ ĐẶT MUA IPO CHỨNG CHỈ QUỸ
35	ĐLPP, CTYQLQ, NHGS	SR0035-DANH SÁCH NHÀ ĐẦU TƯ ĐẶT MUA IPO HỢP LỆ ĐƯỢC PHÂN BỐ CHỨNG CHỈ QUỸ CHI TIẾT THEO ĐLPP
36	ĐLPP, CTYQLQ	SR0039-DANH SÁCH NHÀ ĐẦU TƯ ĐẶT LỆNH GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CHI TIẾT THEO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI
37	CTYQLQ	SR0044-KẾT QUẢ GIAO DỊCH CCQ
38	ĐLPP	SR0045-DANH SÁCH NHÀ ĐẦU TƯ ĐẶT LỆNH MUA HỢP LỆ ĐƯỢC PHÂN BỐ CHỨNG CHỈ QUỸ
39	ĐLPP	SR0046-DANH SÁCH NHÀ ĐẦU TƯ ĐƯỢC THANH TOÁN TIỀN CHI TIẾT THEO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI
40	ĐLPP	SR0047-THÔNG BÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH THEO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... , ngày tháng năm.....

BẢN ĐĂNG KÝ THAM GIA
KẾT NỐI CÔNG GIAO TIẾP TRỰC TUYẾN CỦA VSD CHO HỆ THỐNG ĐẠI
LÝ CHUYỂN NHƯỢNG QUỸ MỞ

Kính gửi: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

Tên Tổ chức.....

Tên giao dịch :.....

Tên viết tắt:.....

Địa chỉ Trụ sở chính:.....

Địa chỉ Chi nhánh (nếu có):

Điện thoại liên hệ:.....Fax

Xét thấy Công ty..... đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện để tham gia kết nối Cổng giao tiếp trực tuyến của VSD cho hệ thống Đại lý chuyển nhượng Quỹ mở, cũng như đã hoàn thành việc test tích hợp với VSD, chúng tôi đề nghị được đăng ký tham gia kết nối như sau:

I. Địa điểm đăng ký kết nối:

1. Địa điểm đăng ký điểm kết nối chính:.....
2. Địa điểm đăng ký điểm kết nối dự phòng:.....

II. Các giao dịch đăng ký sử dụng qua Cổng giao tiếp trực tuyến:

STT	Giao dịch	Điện nghiệp vụ áp dụng
1	Quản lý tài khoản	
1.1	Mở tài khoản	

III. Cam kết:

Công ty..... cam kết:

- Tuân thủ tuyệt đối Quy định về việc tham gia kết nối Cổng giao tiếp trực tuyến của VSD cho cho hệ thống Đại lý chuyển nhượng Quỹ mở theo đúng hợp đồng giữa VSD và Công ty Quản lý Quỹ...;
- Tuân thủ các quy định hiện hành liên quan đến hoạt động nghiệp vụ của VSD;
- Đáp ứng các điều kiện về kết nối của VSD;
- Không có các hành vi làm ảnh hưởng đến hoạt động nghiệp vụ trên hệ thống Cổng giao tiếp trực tuyến của VSD cho hệ thống Đại lý chuyển nhượng Quỹ mở;

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu hệ thống công nghệ thông tin tại Công ty chúng tôi phát sinh sự cố làm ảnh hưởng đến hệ thống Cổng giao tiếp trực tuyến của VSD phục vụ cho hệ thống Đại lý chuyên nhượng Quý mở.

TỔNG GIÁM ĐỐC/GIÁM ĐỐC
(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**THÔNG TIN TRUY CẬP CÔNG GIAO TIẾP TRỰC TUYẾN CỦA VSD CHO
HỆ THỐNG ĐẠI LÝ CHUYÊN NHƯỢNG QUỸ MỠ**

Kính gửi: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

Tên Tổ chức.....

Tên giao dịch :

Trụ sở chính:.....

Điện thoại:

Fax

Chúng tôi xin đăng ký:

1. Thông tin truy cập:

- Tên Tổ chức:

- Điện thoại: Fax:

- Chữ ký số được cấp bởi:

- SerialNr:

2. Cán bộ Tin học:

- Họ tên:..... Chức vụ:

Email:Điện thoại:.....

- Họ tên:..... Chức vụ:

Email:Điện thoại:.....

Chúng tôi xin chịu trách nhiệm với các nội dung đăng ký trên.

.....,ngày... ..tháng.....năm.....

TỔNG GIÁM ĐỐC/GIÁM ĐỐC

(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**ĐƠN XIN THAY ĐỔI/HỦY THÔNG TIN TRUY NHẬP
CÔNG GIAO TIẾP TRỰC TUYẾN CỦA VSD CHO HỆ THỐNG ĐẠI LÝ
CHUYÊN NHƯỢNG QUỸ MỞ**

Kính gửi: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

Tên Tổ chức.....

Tên giao dịch :.....

Trụ sở chính:.....

Điện thoại:.....

Fax

Chúng tôi xin thay đổi/hủy thông tin truy cập sau:

I. Thông tin đã đăng ký:

II. Thông tin thay đổi/hủy:

III. Lý do thay đổi/hủy:

Chúng tôi xin chịu trách nhiệm với các nội dung đăng ký trên.

....., ngày..... tháng..... năm.....

TỔNG GIÁM ĐỐC/GIÁM ĐỐC

(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)

(Ban hành kèm Quy định về việc tổ chức cung cấp dịch vụ
đại lý chuyển nhượng cho Quỹ mở tại VSD)

Mẫu 02/ĐLCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ CUNG CẤP SAO KÊ THÔNG TIN TÀI KHOẢN

Kính gửi: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

Tên tôi/chúng tôi là:

Số ĐKSH:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Quốc tịch:

Loại hình:

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ:

tại ĐLPP:

Đề nghị Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp bản sao kê tài khoản sốcủa tôi từ ngày....đến ngày.....

Tôi/Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về việc sử dụng thông tin trên theo đúng quy định.

Xác nhận của Đại lý phân phối

....., ngày ... tháng ... năm ...

Người đề nghị

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Kính gửi: - Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
- Tên Đại lý phân phối
- Công ty quản lý quỹ...

Căn cứ vào Hợp đồng tặng, cho.....

Bên chuyển quyền sở hữu:

- Họ và tên:.....
- Số ĐKSH:.....do.....cấp ngày.....
- Địa chỉ:.....
- Quốc tịch:.....
- Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở:.....
- Tên ĐLPP nơi đăng ký mở tài khoản:.....

Đề nghị Công ty Quản lý quỹ và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán của tôi/công ty cho ông/bà/công ty theo các nội dung sau:

Bên nhận chuyển quyền sở hữu:

- Họ và tên:.....
- Số ĐKSH:.....do.....cấp ngày.....
- Địa chỉ:.....
- Quốc tịch:.....
- Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở:.....
- Tên ĐLPP nơi đăng ký mở tài khoản:.....

Số lượng chứng chỉ quỹ chuyển quyền sở hữu:

Stt	Mã chứng chỉ quỹ	Số lượng	Ghi chú

Lý do đề nghị chuyển quyền sở hữu:

Chúng tôi cam kết thông tin trên đây là trung thực, chính xác và việc chuyển quyền sở hữu này được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật liên quan và chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đề nghị chuyển quyền này.

....., ngày tháng năm....

Bên nhận chuyển quyền sở hữu

(Chữ ký, họ tên, con dấu)

Bên chuyển quyền sở hữu

(Chữ ký, họ tên, con dấu)

Xác nhận của Công ty Quản lý Quỹ

Chúng tôi xác nhận việc chuyển quyền sở hữu trên nêu trên là hợp lệ theo quy định của Pháp luật. Chúng tôi chấp thuận và đề nghị VSD thực hiện việc chuyển quyền sở hữu trên tài khoản nhà đầu tư.

(Chữ ký, họ tên, con dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Kính gửi: - Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
- Tên Đại lý phân phối
- Công ty quản lý quỹ...

Căn cứ vào (Di chúc/ Văn bản thỏa thuận phân chia di sản....

Quyết định của Tòa án...

Bên nhận chuyển quyền sở hữu:

- Họ và tên:.....
- Số ĐKSH:.....do.....cấp ngày.....
- Địa chỉ:.....
- Quốc tịch:.....
- Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở:.....
- Tên ĐLPP nơi đăng ký mở tài khoản:.....

Đề nghị Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng chỉ quỹ mở thuộc sở hữu của Ông/Bà sau đây sang sở hữu của tôi/chúng tôi như sau:

Bên chuyển quyền sở hữu:

- Họ và tên:.....
- Số ĐKSH:.....do.....cấp ngày.....
- Địa chỉ:.....
- Quốc tịch:.....
- Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở:.....
- Tên ĐLPP nơi đăng ký mở tài khoản:.....

Số lượng chứng chỉ quỹ chuyển quyền sở hữu:

Stt	Mã chứng chỉ quỹ	Số lượng	Ghi chú

Tôi/Chúng tôi cam kết việc đề nghị chuyển quyền sở hữu do thừa kế nêu trên là trung thực, chính xác, hợp pháp và chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu có phát sinh tranh chấp.

....., ngày tháng năm....

Bên nhận chuyển quyền sở hữu
(Chữ ký, họ tên, con dấu)

(Ban hành kèm Quy định về việc tổ chức cung cấp dịch vụ
đại lý chuyển nhượng cho Quỹ mở tại VSD)

Mẫu 04A/ĐLCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN

Kính gửi: - Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
- Tên Đại lý phân phối

Tên tôi/chúng tôi là:

Số ĐKSH:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Quốc tịch:

Loại hình:

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ:

tại ĐLPP:

Sau khi kiểm tra, đối chiếu các thông tin, tôi/chúng tôi phát hiện có những thông tin không chính xác khi mở tài khoản giao dịch. Để đảm bảo quyền lợi, tôi/chúng tôi làm đơn này đề nghị điều chỉnh lại thông tin như sau:

Thông tin ban đầu: (Chỉ nêu những thông tin sai cần đề nghị điều chỉnh)

Thông tin đề nghị điều chỉnh: (Chỉ nêu những thông tin đề nghị điều chỉnh)

Lý do điều chỉnh:

Tôi/Chúng tôi cam kết thông tin trên là chính xác và chịu hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề nghị điều chỉnh thông tin này.

Xác nhận của Đại lý phân phối

....., ngày ... tháng ... năm ...

Người đề nghị

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Tên ĐLPP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN
TÀI KHOẢN NHÀ ĐẦU TƯ

Kính gửi: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

Trong quá trình kiểm tra, đối chiếu thông tin tài khoản của nhà đầu tư, chúng tôi nhận thấy có sự sai lệch giữa thông tin của nhà đầu tư trên hệ thống của VSD với thông tin của nhà đầu tư ghi trên Phiếu đăng ký giao dịch chứng chỉ Quỹ mở mà chúng tôi đang quản lý, cụ thể như sau:

STT	Thông tin đúng trên Phiếu đăng ký giao dịch chứng chỉ Quỹ mở của Nhà đầu tư	Thông tin nhập sai trên hệ thống của VSD
1	Họ tên: Số ĐKSH: Ngày cấp: Loại ĐKSH: Số tài khoản giao dịch:	Họ tên: Số ĐKSH: Ngày cấp: Loại ĐKSH:

Chúng tôi xác nhận thông tin của những nhà đầu tư ghi trên Phiếu đăng ký mở tài khoản mà chúng tôi quản lý là thông tin chính xác. Để đảm bảo tính chính xác thông tin của nhà đầu tư, đề nghị VSD thực hiện điều chỉnh các sai lệch trên theo các thông tin đúng.

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về các vấn đề có phát sinh liên quan đến đề nghị điều chỉnh này.

....., ngày ... tháng ... năm ...

Giám đốc

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Tài liệu gửi kèm:

* Bản sao có đóng dấu treo Phiếu
đăng ký giao dịch chứng chỉ Quỹ mở
của Nhà đầu tư

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ PHONG TỎA CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ TỰ NGUYỆN

Kính gửi: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

- Tôi/Chúng tôi là:

**Đối với cá nhân*

Số CMND (NĐT trong nước)

Ngày cấp:

Nơi cấp:

/Mã số giao dịch chứng khoán (NĐT nước ngoài):

Địa chỉ:

Quốc tịch:

**Đối với tổ chức*

Số ĐKSH (NĐT trong nước)

Ngày cấp:

Nơi cấp:

/Mã số giao dịch chứng khoán (NĐT nước ngoài):

Địa chỉ:

Người đại diện theo pháp luật hoặc được ủy quyền:

Chức vụ:

- Số tài khoản giao dịch CCQ mở :

- ĐLPP nhà đầu tư đăng ký mở tài khoản:

Đề nghị Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) thực hiện phong tỏa số lượng chứng chỉ quỹ mở hiện Tôi/Chúng tôi đang sở hữu như sau:

Stt	Mã chứng chỉ quỹ	Loại chứng chỉ quỹ	Số lượng	Ghi chú

Tôi/Chúng tôi cam kết :

- Số chứng chỉ quỹ đề nghị phong tỏa hoàn toàn thuộc quyền sở hữu và sử dụng hợp pháp của Tôi/Chúng tôi và đang ở trạng thái được tự do chuyển nhượng

- Không thực hiện việc mua bán, chuyển nhượng số chứng chỉ quỹ trên trong thời gian làm hồ sơ đề nghị phong tỏa tự nguyện với VSD và trong suốt quá trình thực hiện phong tỏa.

- Việc đề nghị phong tỏa số chứng chỉ quỹ trên của Tôi/Chúng tôi được thực hiện trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc và Tôi/Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm về đề nghị này và tự giải quyết nếu có phát sinh tranh chấp.

- Việc đề nghị giải tỏa số chứng chỉ quỹ trên chỉ được thực hiện khi có văn bản yêu cầu có chữ ký của chính Tôi/Chúng tôi và Bên liên quan (nếu có) dưới đây:

Tên cá nhân/tổ chức:.....

Số CMND/ĐKKD:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú/trụ sở chính:

Người đại diện theo pháp luật hoặc được ủy quyền:.....

Chức vụ:.....

Kính đề nghị Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam xem xét, xử lý.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Bên liên quan (nếu có)

Người đề nghị phong tỏa

(Ký, ghi rõ họ tên, con dấu)

(Ký, ghi rõ họ tên, con dấu)

Xác nhận của ĐLPP bên đề nghị phong tỏa mở tài khoản

(Ký, ghi rõ họ tên, con dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THỎA THUẬN

VỀ VIỆC PHONG TỎA CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ TỰ NGUYỆN

Số: /TTPT-VSD

Căn cứ:

- Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Bộ Luật dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Quyết định số 171/2008/QĐ-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;
- Quyết định số 2396/QĐ-BTC ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;
- Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Quyết định số .../QĐ-VSD ngày .. tháng .. năm của Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ban hành Quy định về việc tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho quỹ mở tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;
- Hợp đồng Đại lý chuyển nhượng giữa Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Công ty cổ phần Quản lý Quỹ
- Theo yêu cầu của nhà đầu tư thông qua Đại lý phân phối và khả năng cung cấp dịch vụ của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;

Chúng tôi gồm:

I. Bên cung cấp dịch vụ (Bên A): Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

Địa chỉ : 15 Đoàn Trần Nghiệp, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Người đại diện :

Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc

II. Bên sử dụng dịch vụ (Bên B):

Địa chỉ

Số CMND/ĐKKD:

Ngày cấp

Nơi cấp

(Ban hành kèm Quy định về việc tổ chức cung cấp dịch vụ
đại lý chuyển nhượng cho Quỹ mở tại VSD)

Người đại diện theo pháp luật hoặc được ủy quyền:

Chức vụ:

III. ĐLPP nơi Bên sử dụng dịch vụ đăng ký mở tài khoản (Bên C):

Địa chỉ:

Số ĐKKD:

Người đại diện:

Chức vụ:

Sau khi thỏa thuận, Ba bên cùng thống nhất ký kết Thỏa thuận về việc phong tỏa chứng khoán tự nguyện như sau:

1. Bên A sẽ cung cấp dịch vụ phong tỏa/giải tỏa chứng chỉ quỹ tự nguyện theo đề nghị bằng văn bản của Bên B đối với số lượng chứng chỉ quỹ mở thuộc sở hữu của Bên B như sau:

STT	Mã chứng chỉ quỹ	Loại chứng chỉ quỹ	Số lượng	Ghi chú

2. Bên B sẽ trả cho Bên A một khoản tiền dịch vụ phong tỏa tự nguyện là VNĐ (Bằng chữ:.....)

(Số tiền này chưa bao gồm Thuế giá trị gia tăng)

3. Bên C sẽ thực hiện các công việc sau:

- Hướng dẫn Bên B lập hồ sơ phong tỏa/giải tỏa chứng chỉ quỹ theo mẫu của Bên A và hoàn tất hồ sơ gửi lên Bên A

- Thay mặt Bên B nộp tiền dịch vụ cho Bên A

4. Ba bên cam kết thực hiện đúng các quy định trong Thỏa thuận này và các quy định pháp luật có liên quan;

5. Thỏa thuận này có hiệu lực kể từ ngày Bên A có văn bản xác nhận phong tỏa chứng chỉ quỹ của Bên B và tự động hết hiệu lực khi Bên A giải tỏa toàn bộ chứng chỉ quỹ đã phong tỏa theo đề nghị của Bên B.

6. Thỏa thuận này gồm 02 (hai) trang được lập làm 03 bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

....., ngày ... tháng ... năm

ĐẠI DIỆN BÊN A
(chữ ký, họ tên, đóng
dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B
(chữ ký, họ tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN C
(chữ ký, họ tên, đóng
dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ GIẢI TỎA CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

Kính gửi: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

- Tôi/Chúng tôi là:

***Đối với cá nhân**

Số CMND (NĐT trong nước)/Mã số giao dịch chứng khoán (NĐT nước ngoài):

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ:

Quốc tịch:

***Đối với tổ chức**

Số ĐKSH (NĐT trong nước)

Ngày cấp:

Nơi cấp:

/Mã số giao dịch chứng khoán (NĐT nước ngoài):

Địa chỉ:

Người đại diện theo pháp luật hoặc được ủy quyền:

Chức vụ:

- Số tài khoản giao dịch CCQ mở:

- ĐLPP nhà đầu tư đăng ký mở tài khoản:

Ngày.... Tôi/Chúng tôi đã gửi Giấy đề nghị phong tỏa chứng chỉ quỹ mở tự nguyện lên VSD, nay Tôi/Chúng tôi gửi văn bản này đề nghị Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) thực hiện giải tỏa số lượng chứng chỉ quỹ mở đã đề nghị phong tỏa tại Giấy đề nghị nêu trên, cụ thể như sau:

STT	Mã chứng chỉ quỹ	Loại chứng chỉ quỹ	Số lượng	Ghi chú

Kính đề nghị Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam xem xét, xử lý.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Xác nhận đồng ý của

Bên liên quan (nếu có)

(Ký, ghi rõ họ tên, con dấu)

Người đề nghị giải tỏa

(Ký, ghi rõ họ tên, con dấu)

Xác nhận của ĐLPP bên đề nghị giải tỏa mở tài khoản

(Ký, ghi rõ họ tên, con dấu)

(Ban hành kèm Quy định về việc tổ chức cung cấp dịch vụ
đại lý chuyển nhượng cho Quỹ mở tại VSD)

Mẫu 08/ĐLCN

**TRUNG TÂM
LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /VSD-DVQ.NV
V/v phong tỏa chứng chỉ quỹ ...

Hà Nội, ngày ... tháng năm 201

Kính gửi: Công ty ...

Căn cứ văn bản đề nghị Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) phong tỏa chứng khoán của nhà đầu tư ... và Thỏa thuận ngày ... về việc phong tỏa tự nguyện đã được ký giữa VSD, Quý Đại lý và nhà đầu tư nêu trên, VSD thông báo đã thực hiện việc phong tỏa ... chứng chỉ quỹ ... theo đề nghị của nhà đầu tư ... (số tài khoản giao dịch ...).

Ngày hiệu lực phong tỏa: ...

Đề nghị Quý Đại lý thực hiện:

- Chuyển tiền thanh toán dịch vụ theo thông tin sau:

+ Số tiền thanh toán: ... đồng

(Bằng chữ: ...)

Trong đó: Tiền dịch vụ: ... đồng

Thuế GTGT: ... đồng

+ Hình thức nộp: Nộp tiền mặt trực tiếp tại VSD hoặc chuyển khoản vào tài khoản số 122.10.00.0195861 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Hà Thành. Tên tài khoản: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

+ Thời gian thanh toán: Chậm nhất vào ngày ...

VSD thông báo để Quý Đại lý thực hiện và thông báo cho nhà đầu tư.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TCKT (để phối hợp);
- Lưu VT, DVQ (số bản).

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ban hành kèm Quy định về việc tổ chức cung cấp dịch vụ
đại lý chuyên nhượng cho Quỹ mở tại VSD)

Mẫu 09/ĐLCN

**TRUNG TÂM
LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /VSD-DVQ.NV
V/v giải tỏa chứng chỉ quỹ ...

Hà Nội, ngày ... tháng năm 201

Kính gửi: Công ty ...

Căn cứ văn bản đề nghị Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) giải tỏa chứng khoán của nhà đầu tư ... và Thỏa thuận ngày ... về việc phong tỏa tự nguyện đã được ký giữa VSD, Quý Thành viên và nhà đầu tư nêu trên, VSD thông báo đã thực hiện việc giải tỏa ... chứng chỉ quỹ ... theo đề nghị của nhà đầu tư ... (số tài khoản giao dịch ...).

Ngày hiệu lực giải tỏa: ...

VSD thông báo để Quý Thành viên biết và thông báo cho nhà đầu tư.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TCKT (để phối hợp);
- Lưu VT, DVQ (số bản).

TỔNG GIÁM ĐỐC